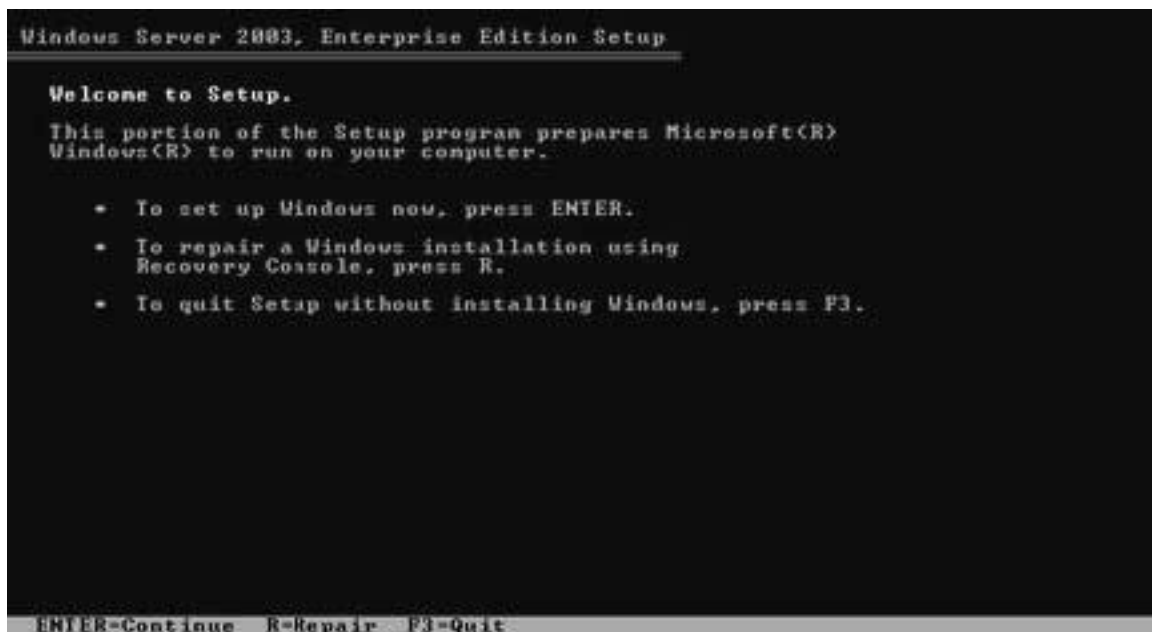


**Nội dung thực hành:**

1. Cài Hệ điều hành Window Server 2003
2. Nâng cấp Active Directory
3. Dịch vụ DNS
4. Dịch vụ FTP
5. Dịch vụ IIS
6. Dịch vụ DHCP

**1.1. Cài Hệ điều hành Window Server 2003**

Cho đĩa Window Server 2003 vào ổ đĩa rồi khởi động lại máy tính  
Màn hình xuất hiện một thông báo “**Press any key to continue...**” yêu cầu nhấn một phím bất kỳ để bắt đầu quá trình cài đặt.  
Trình cài đặt tiến hành chép các tập tin và driver cần thiết cho quá trình cài đặt.  
Nhấn Enter để bắt đầu cài đặt.



Nhấn phím **F8** để chấp nhận thỏa thuận bản quyền và tiếp tục quá trình cài đặt.

```
Windows Licensing Agreement

END-USER LICENSE AGREEMENT FOR
MICROSOFT SOFTWARE

MICROSOFT WINDOWS SERVER 2003, STANDARD EDITION
MICROSOFT WINDOWS SERVER 2003, ENTERPRISE EDITION

PLEASE READ THIS END-USER
LICENSE AGREEMENT ("EULA") CAREFULLY. BY
INSTALLING OR USING THE SOFTWARE THAT
ACCOMPANIES THIS EULA ("SOFTWARE"), YOU AGREE
TO THE TERMS OF THIS EULA. IF YOU DO NOT
AGREE, DO NOT USE THE SOFTWARE AND, IF
APPLICABLE, RETURN IT TO THE PLACE OF
PURCHASE FOR A FULL REFUND.

THIS SOFTWARE DOES NOT TRANSMIT ANY
PERSONALLY IDENTIFIABLE INFORMATION FROM YOUR
SERVER TO MICROSOFT COMPUTER SYSTEMS WITHOUT
YOUR CONSENT.

1. GENERAL. This EULA is a legal agreement between you (either
an individual or a single entity) and Microsoft Corporation
("Microsoft"). This EULA governs the Software, which
includes computer software (including online and electronic
documentation) and any associated media and printed
materials. This EULA applies to updates, supplements, add
-on components, and Internet-based services components of

F8=I agree ESC=I do not agree PAGE DOWN=Next Page
```

Nếu nhấn **ESC**, thì chương trình cài đặt kết.

```
Windows Server 2003, Enterprise Edition Setup

The following list shows the existing partitions and
unpartitioned space on this computer.

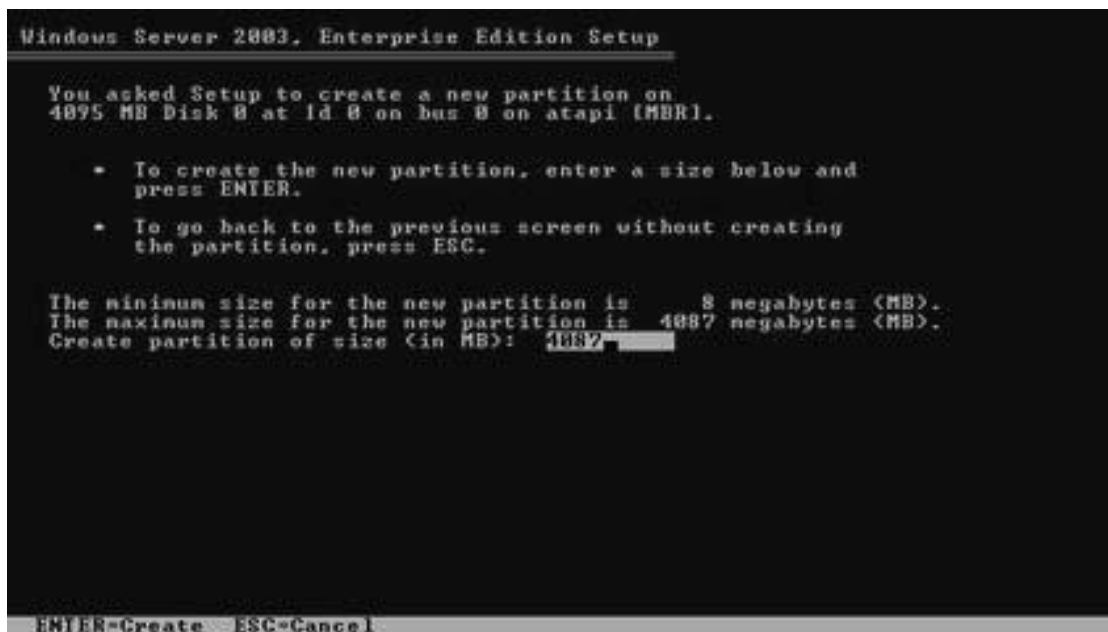
Use the UP and DOWN ARROW keys to select an item in the list.

• To set up Windows on the selected item, press ENTER.
• To create a partition in the unpartitioned space, press C.
• To delete the selected partition, press D.

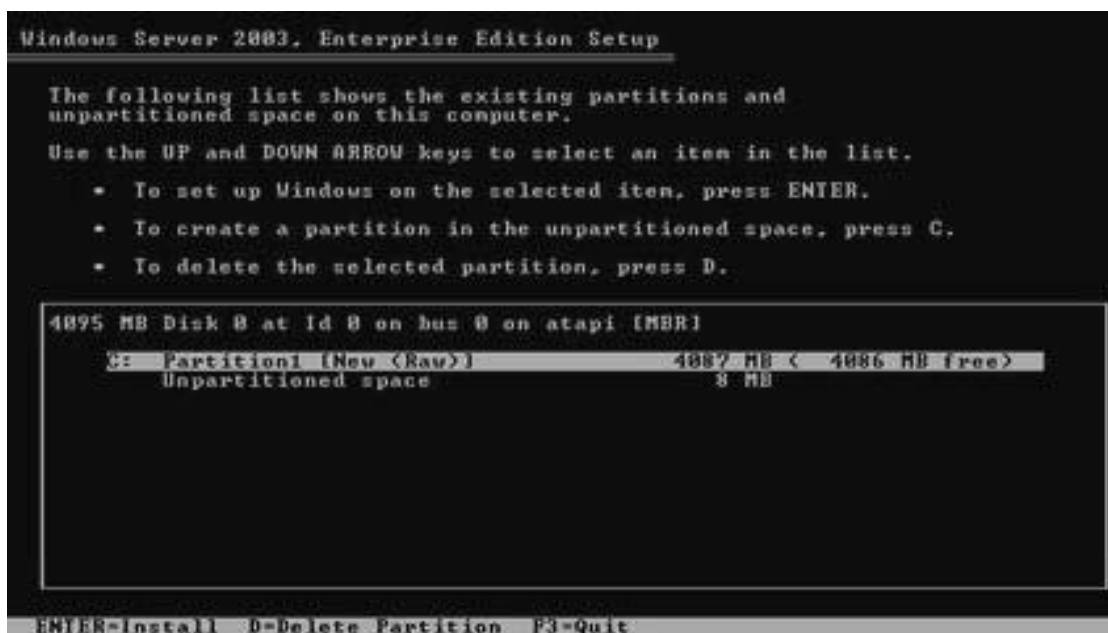
4895 MB Disk 0 at Id 0 on bus 0 on atapi [MBR]
+-----+-----+-----+-----+-----+-----+
| Unpartitioned space | 4895 MB |
+-----+-----+-----+-----+-----+-----+

ENTER=Install C=Create Partition F3=Quit
```

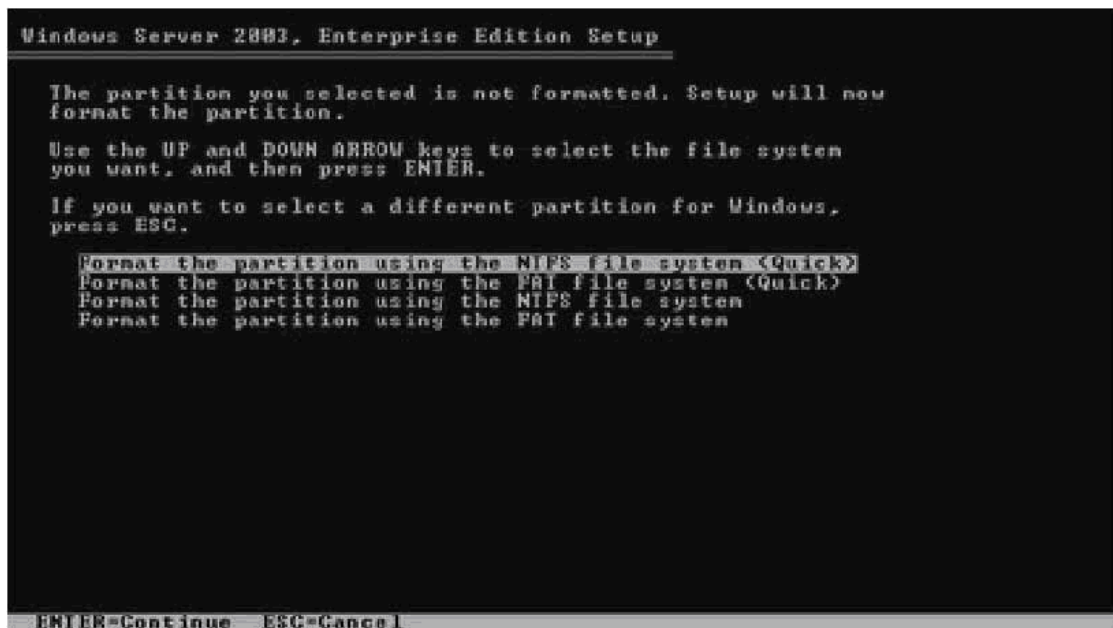
Chọn một vùng trống trên ổ đĩa và nhấn phím **C** để tạo một Partition mới chứa hệ điều hành.



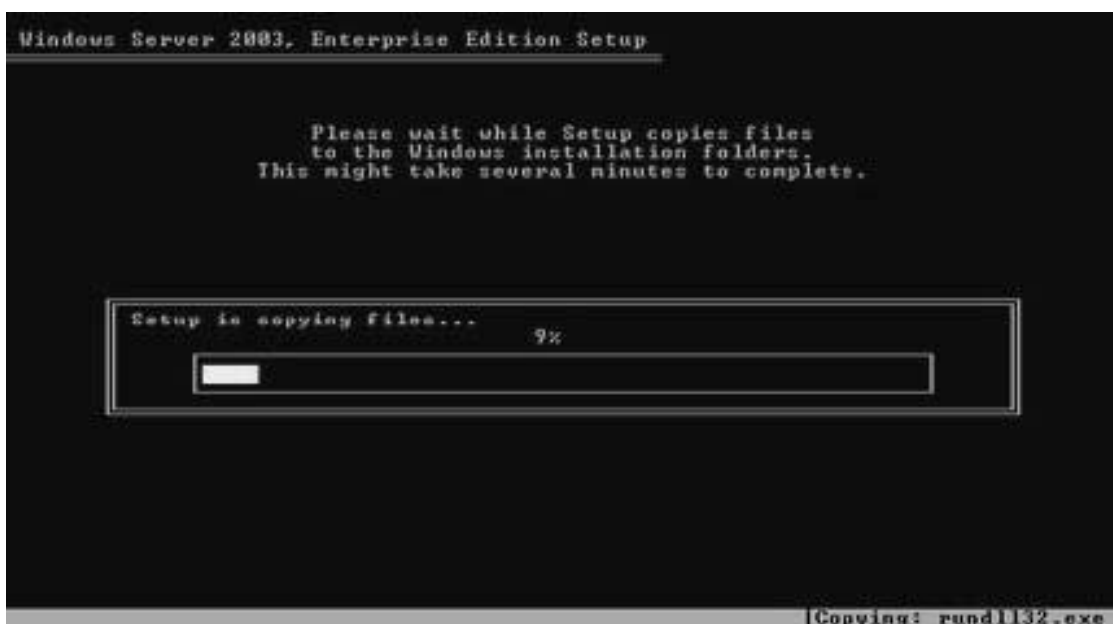
Chọn Partition vừa tạo và nhấn **Enter** để tiếp tục



Chọn kiểu hệ thống tập tin (FAT hay NTFS) để định dạng cho partition. Nhấn **Enter** để tiếp tục



Trình cài đặt sẽ chép các tập tin của hệ điều hành vào partition đã chọn.



Khởi động lại hệ thống để bắt đầu giai đoạn Graphical Based. Trong khi khởi động, **không** nhấn bất kỳ phím nào khi hệ thống yêu cầu “Press any key to continue...”

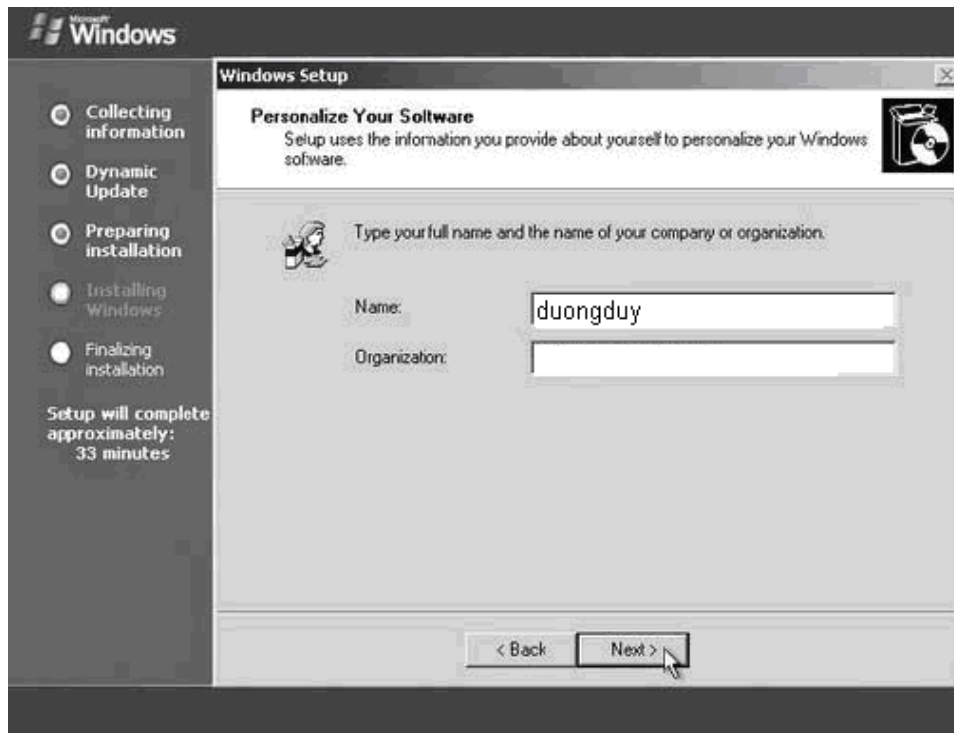
Bắt đầu giai đoạn Graphical, trình cài đặt sẽ cài driver cho các thiết bị mà nó tìm thấy trong hệ thống.



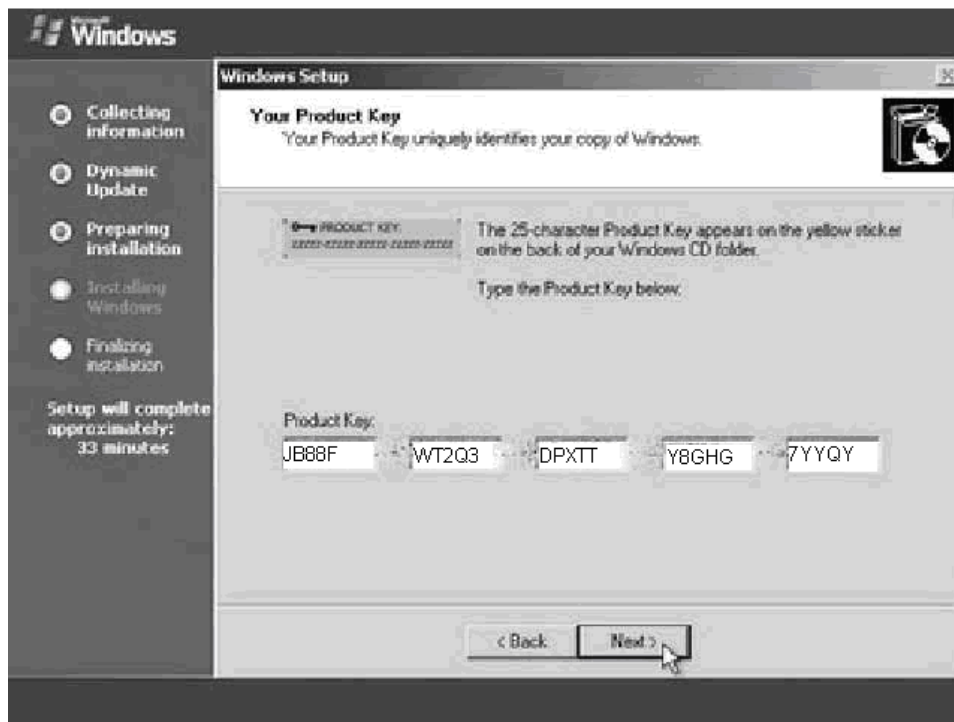
Cài đặt ngày và mũi giờ cho máy



Nhập tên Server



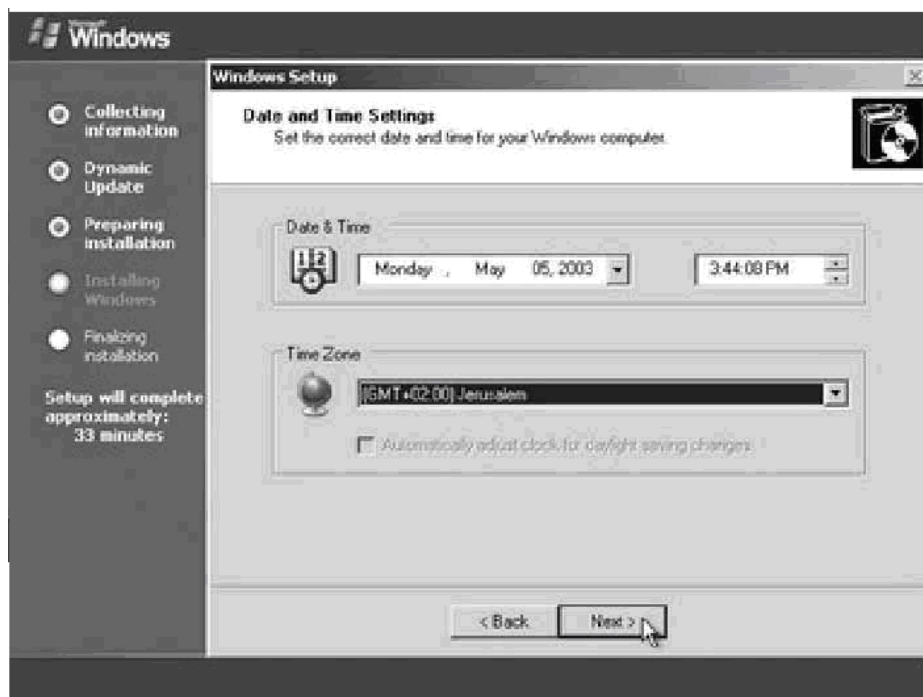
Nhập Key, xong nhấn **Enter**



Tại hộp thoại **Computer Name and Administrator Password**, điền vào Password của người quản trị(Administrator), nhấn **Next**

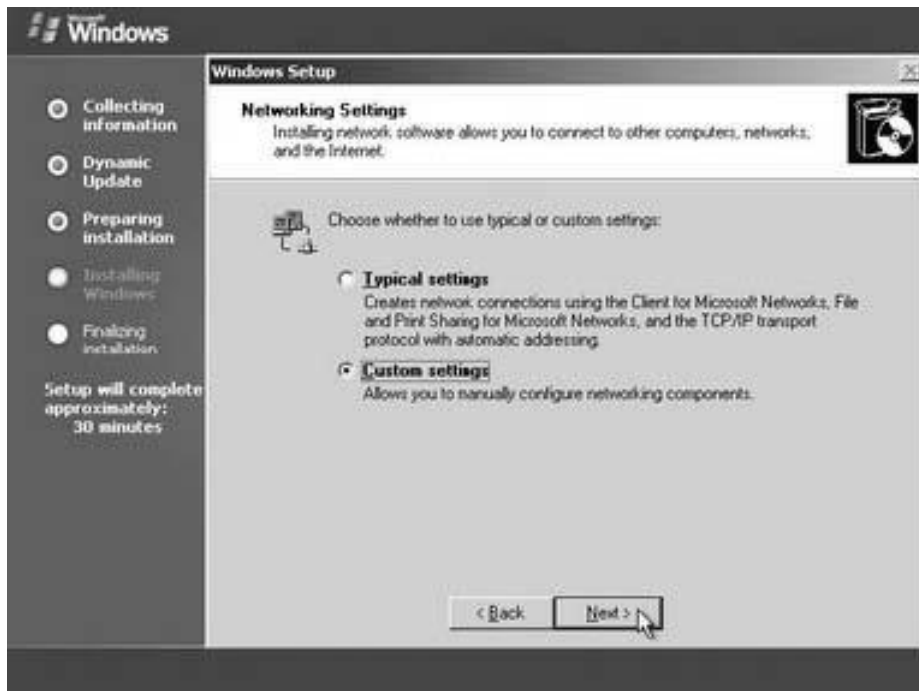


Tại hộp thoại **Date and Time Settings**, thay đổi ngày, tháng, và múi giờ (Time zone) cho thích

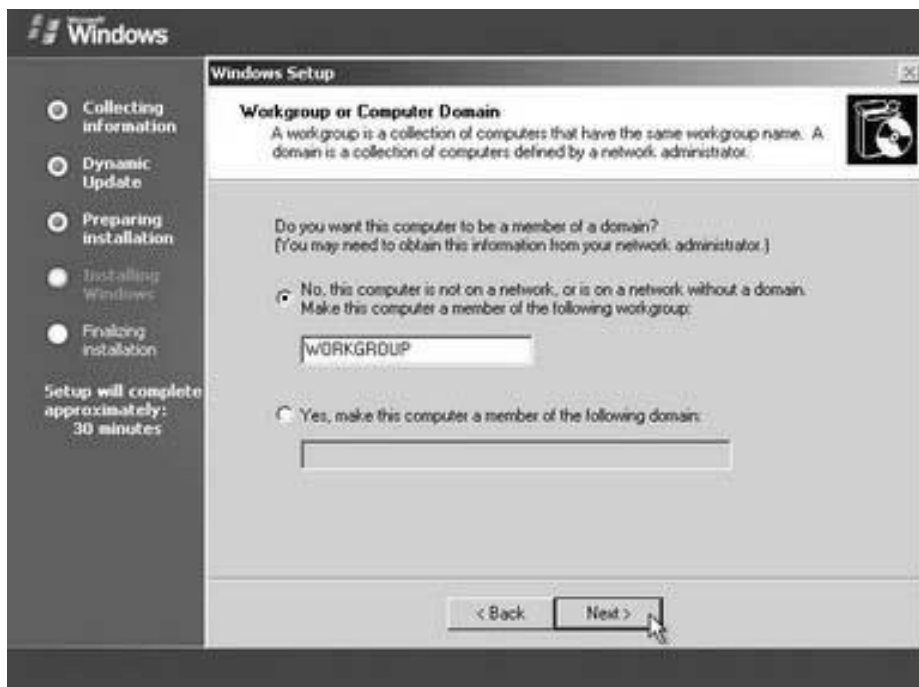


Tại hộp thoại **Networking Settings**, chọn **Custom settings** để thay đổi các thông số giao thức TCP/IP. Các thông số này có thể thay đổi lại sau khi quá trình cài đặt hoàn tất.





Tại hộp thoại **Workgroup or Computer Domain**, tùy chọn gia nhập Server vào một Workgroup hay một Domain có sẵn. Nếu muốn gia nhập vào Domain thì đánh vào tên Domain vào ô bên dưới.

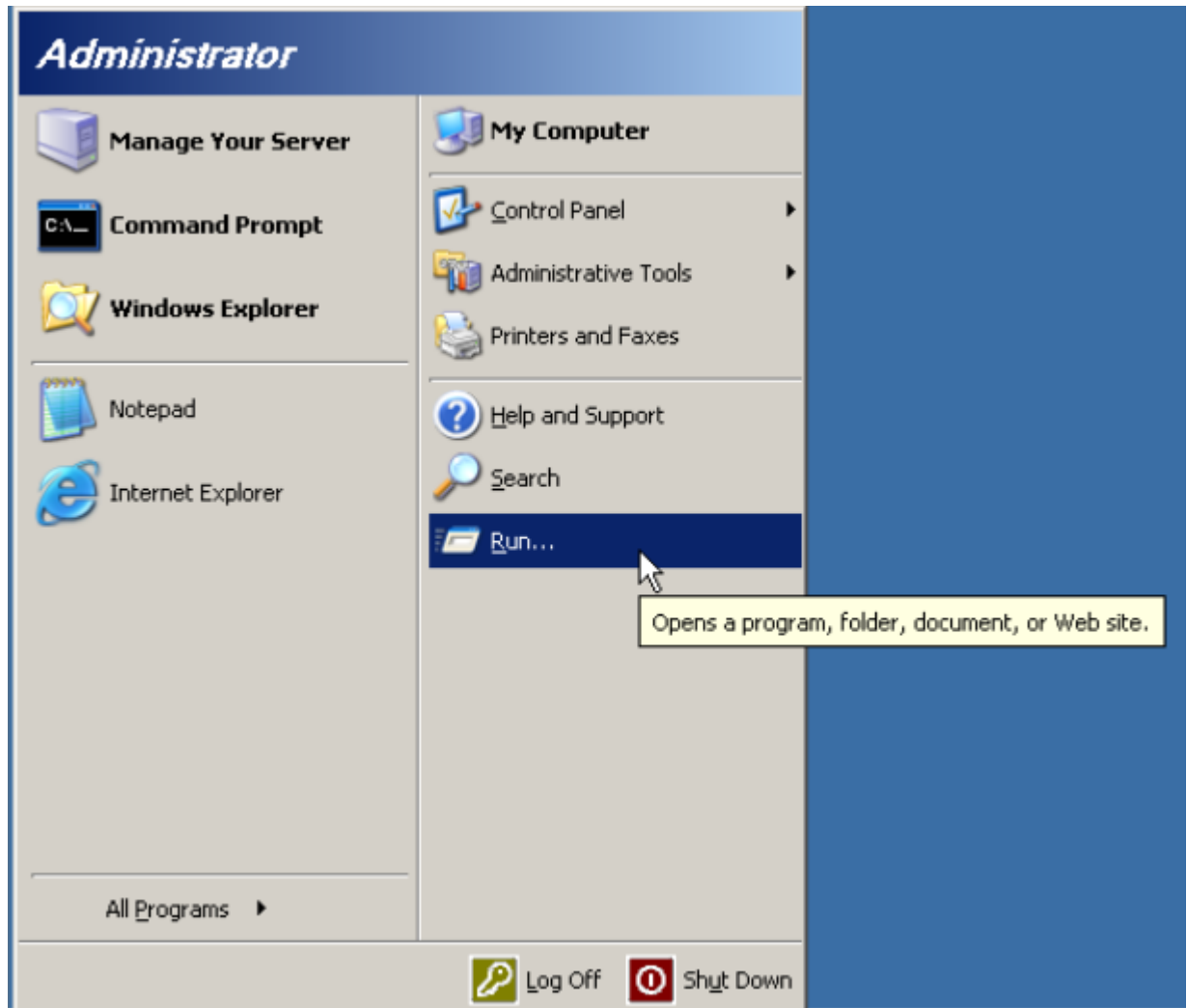


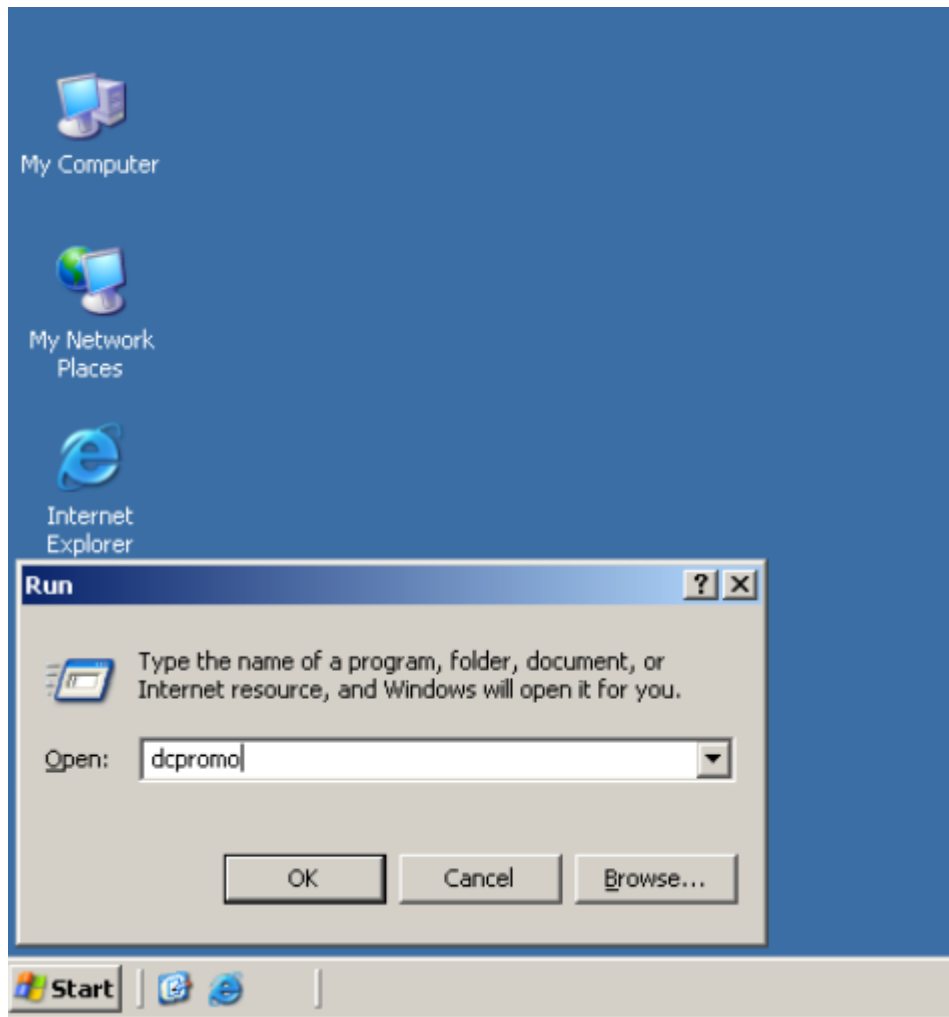
Đội máy tính copy các file và cài đặt trong vòng 20 phút,



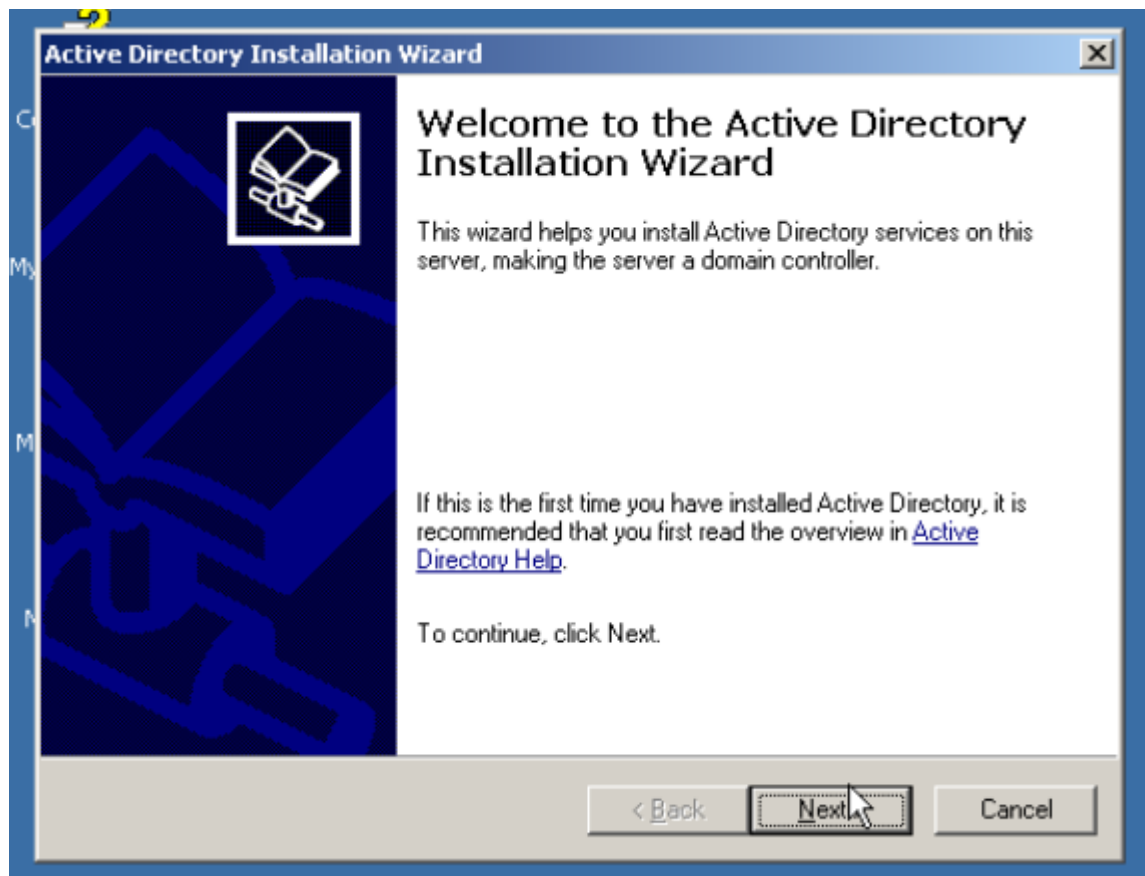
## 2.1 Nâng cấp Active Directory

- Đầu tiên vào **Start** ➤ **Run** gõ dcpromo

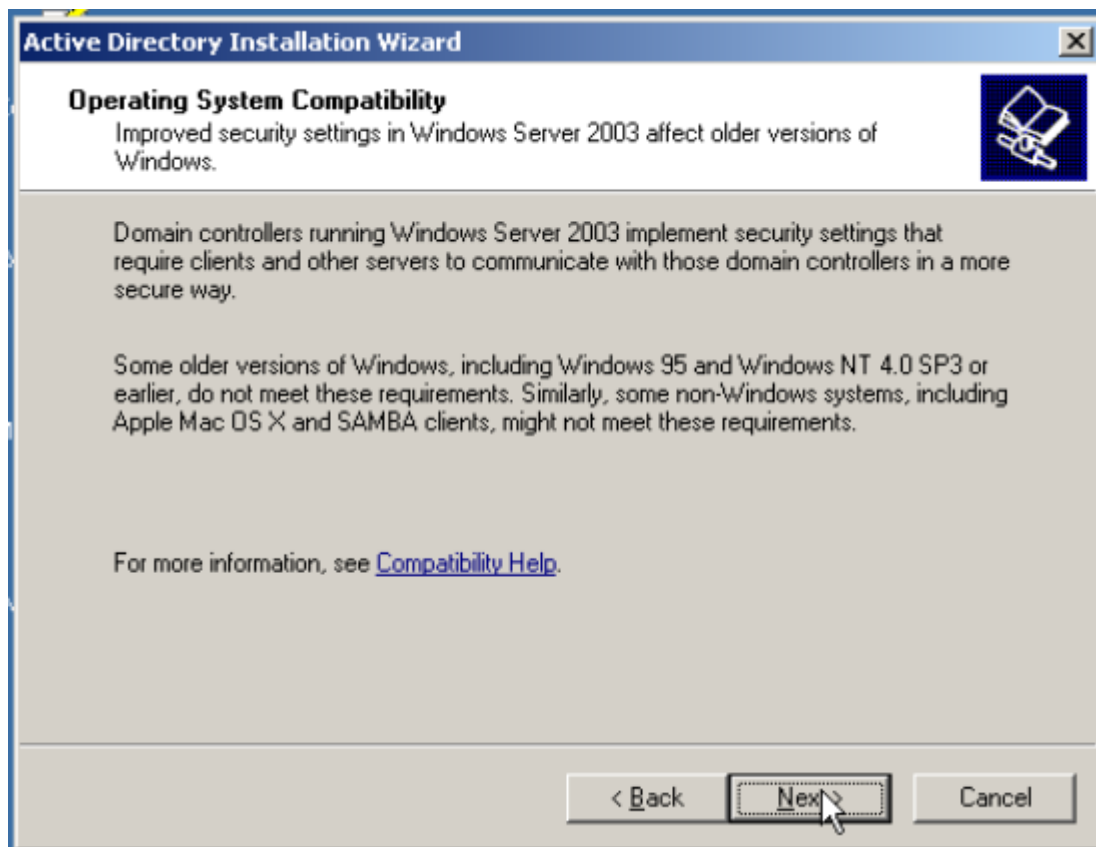




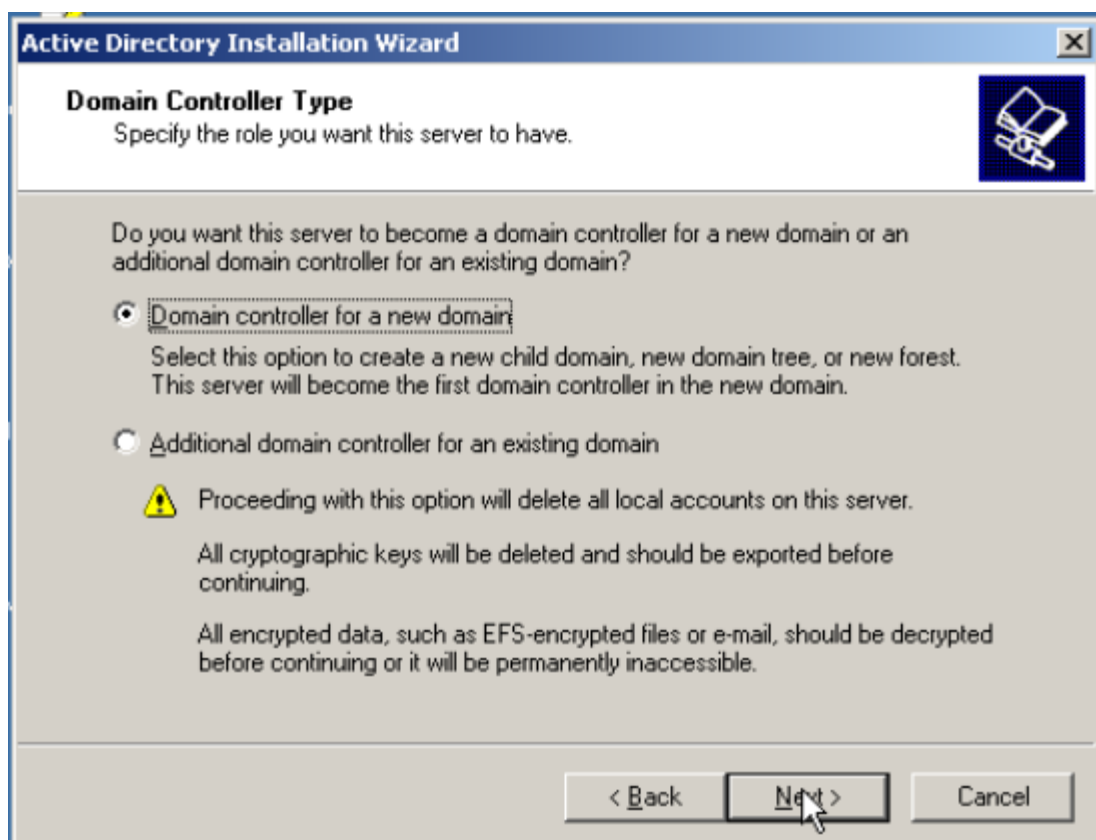
Xuất hiện hộp thoại **Welcome to the Active Directory** chọn **Next**



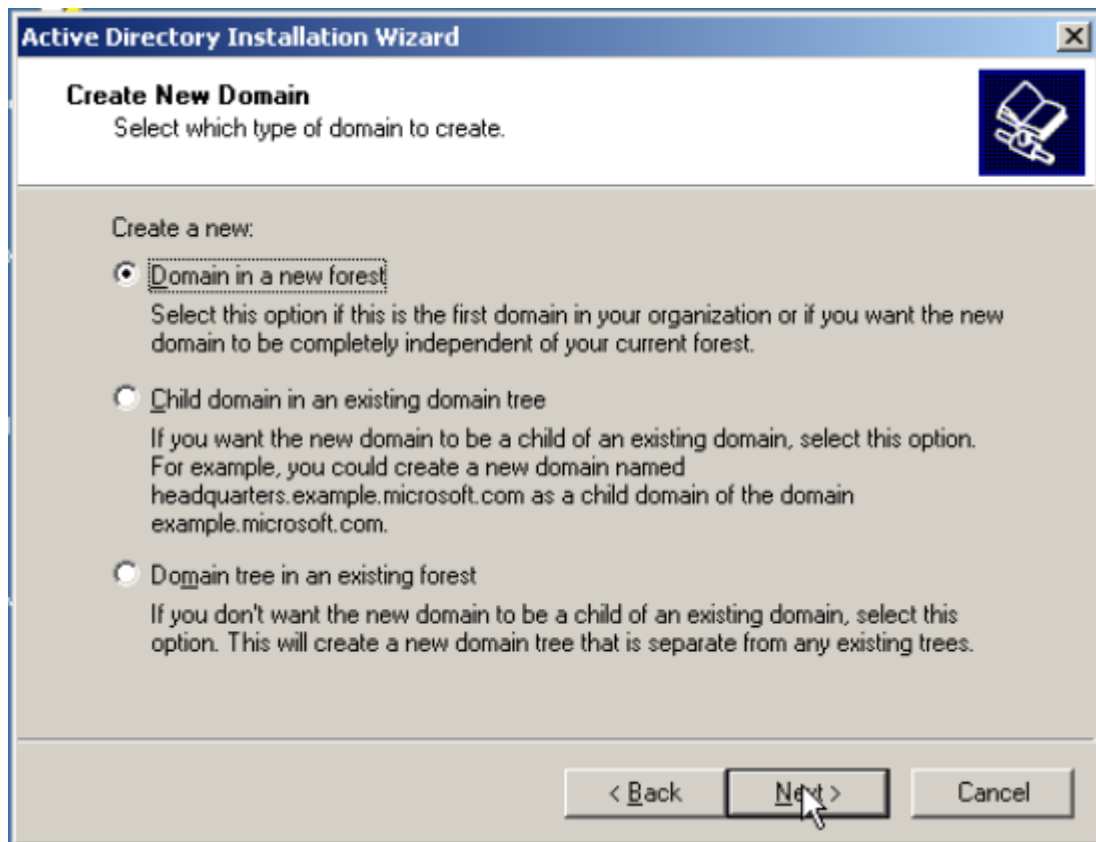
Trong hộp thoại **Operating System Compatibility** chọn **Next**



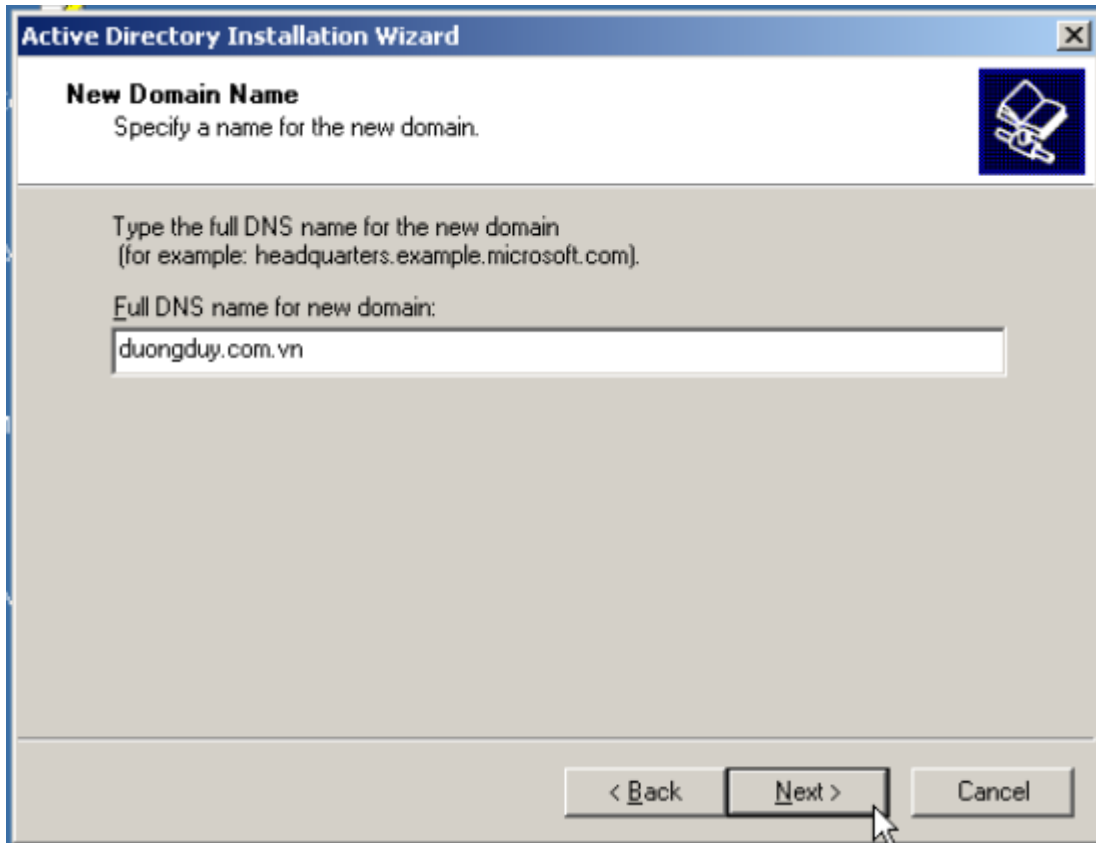
Trong hộp thoại tiếp chọn **Domai contrller for a new domain**, chọn Next



Trong hộp thoại tiếp chọn **Domain in a new forest**, nhấn **Next**



Trong hộp thoại **New Domain Name**, ta viết tên Domain, chọn **Next**



The screenshot shows the 'Active Directory Installation Wizard' window, specifically the 'New Domain Name' step. The window has a blue title bar with the text 'Active Directory Installation Wizard' and a close button. Below the title bar, the section 'New Domain Name' is displayed, followed by the instruction 'Specify a name for the new domain.' To the right of this text is a blue icon of a computer with a hand. The main area of the window contains the text 'Type the full DNS name for the new domain (for example: headquarters.example.microsoft.com).' and 'Full DNS name for new domain:'. Below this is a text input field containing 'duongduy.com.vn'. At the bottom of the window, there are three buttons: '< Back', 'Next >', and 'Cancel'. A mouse cursor is pointing at the 'Next >' button.

Active Directory Installation Wizard

**New Domain Name**  
Specify a name for the new domain.

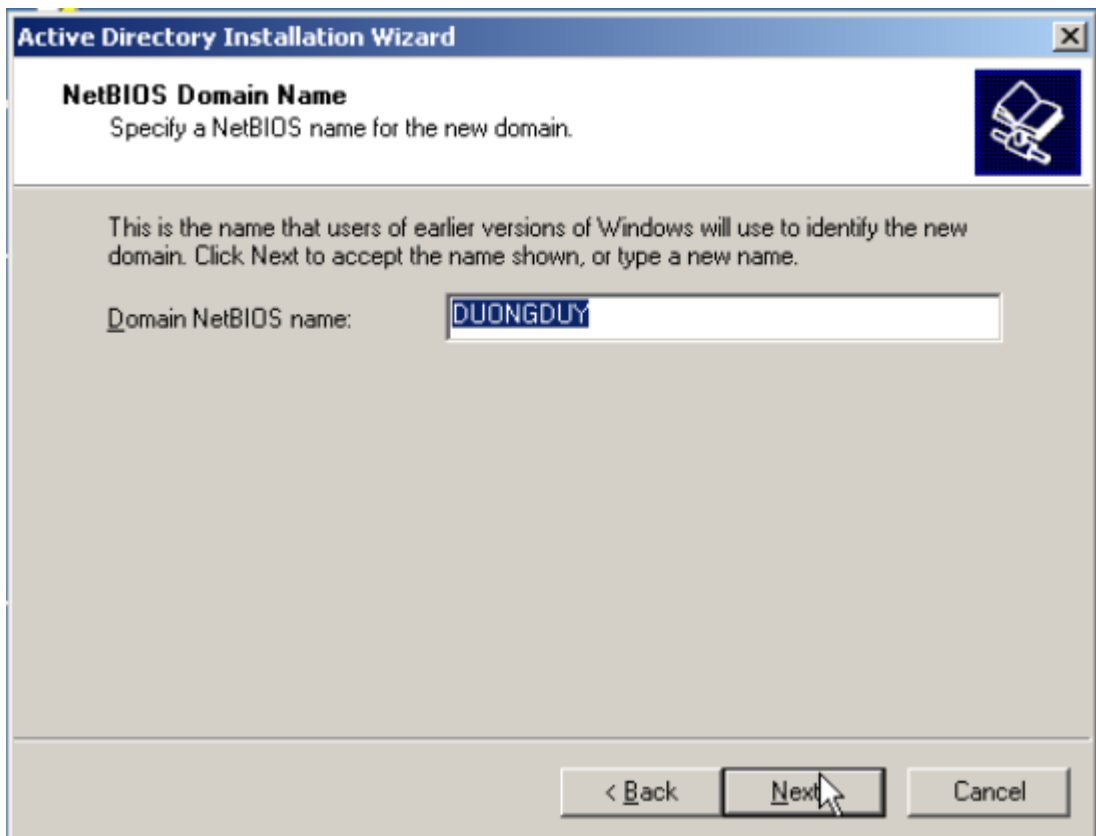
Type the full DNS name for the new domain  
(for example: headquarters.example.microsoft.com).

Full DNS name for new domain:

duongduy.com.vn

< Back Next > Cancel

Trong hộp thoại **NetBIOS Domain Name** tiếp theo ta chọn **Next**



The screenshot shows the 'Active Directory Installation Wizard' window, specifically the 'NetBIOS Domain Name' step. The window has a blue title bar with the text 'Active Directory Installation Wizard' and a close button. Below the title bar, the section 'NetBIOS Domain Name' is displayed, followed by the instruction 'Specify a NetBIOS name for the new domain.' To the right of this text is a blue icon of a computer with a hand. The main area of the window contains the text 'This is the name that users of earlier versions of Windows will use to identify the new domain. Click Next to accept the name shown, or type a new name.' Below this is a text input field with the label 'Domain NetBIOS name:' and the text 'DUONGDUY'. At the bottom of the window, there are three buttons: '< Back', 'Next', and 'Cancel'. A mouse cursor is pointing at the 'Next' button.

Active Directory Installation Wizard

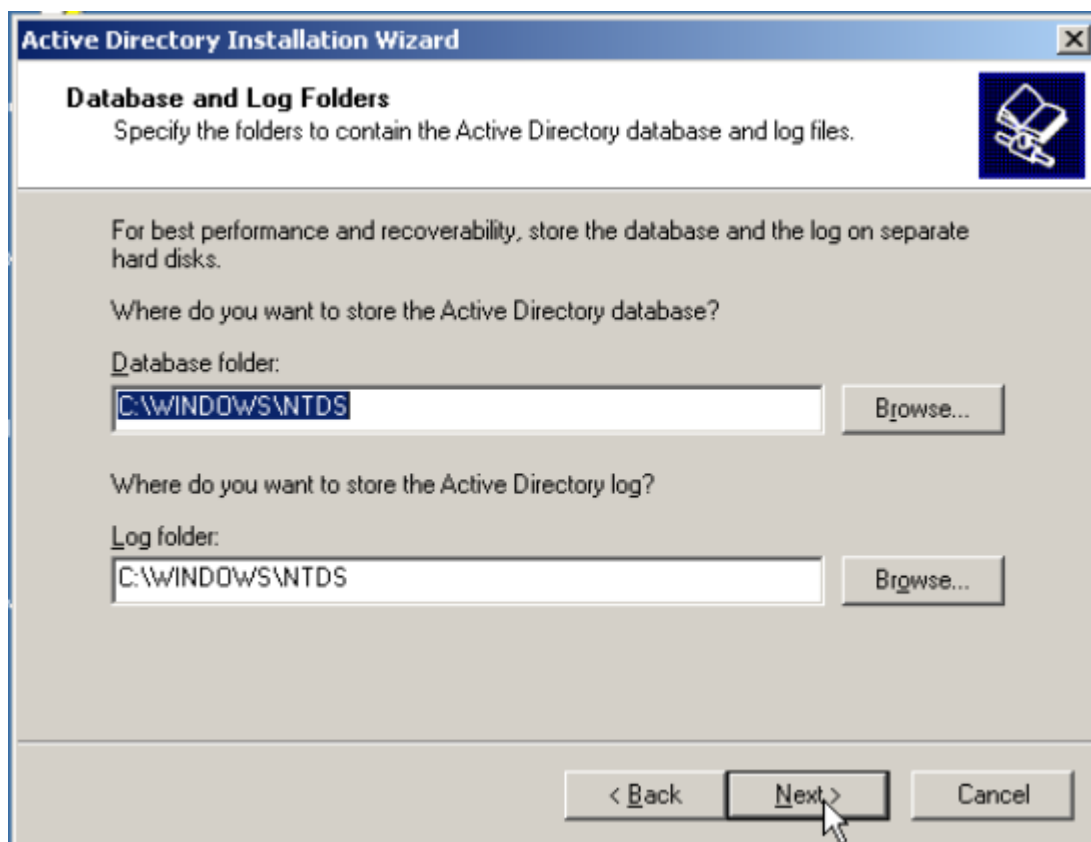
**NetBIOS Domain Name**  
Specify a NetBIOS name for the new domain.

This is the name that users of earlier versions of Windows will use to identify the new domain. Click Next to accept the name shown, or type a new name.

Domain NetBIOS name: DUONGDUY

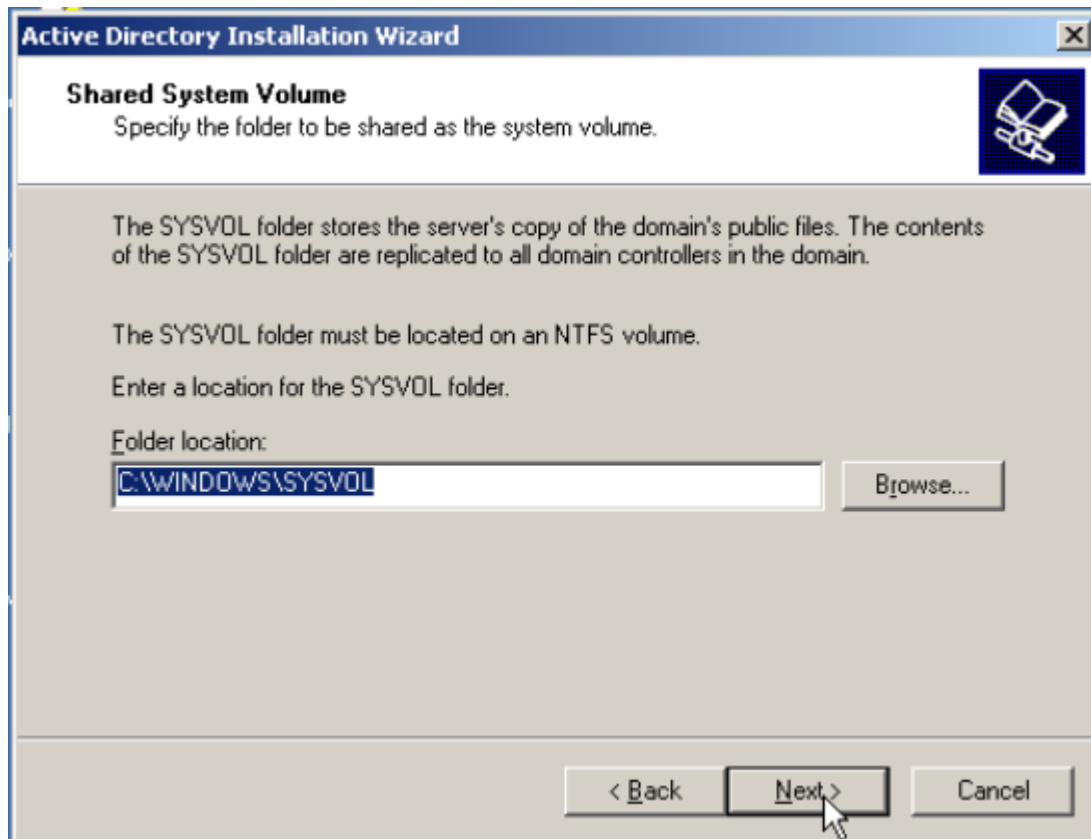
< Back Next Cancel

Tiếp theo ta chọn **Next**

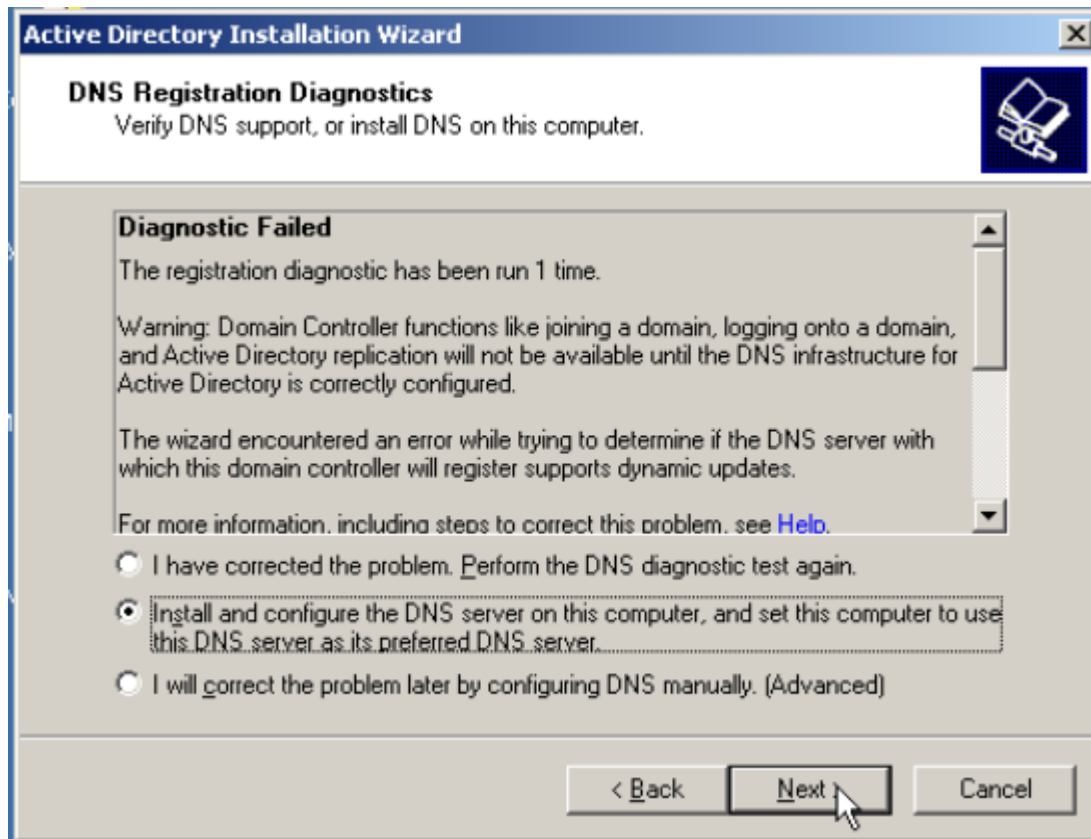


Chọn **Next**

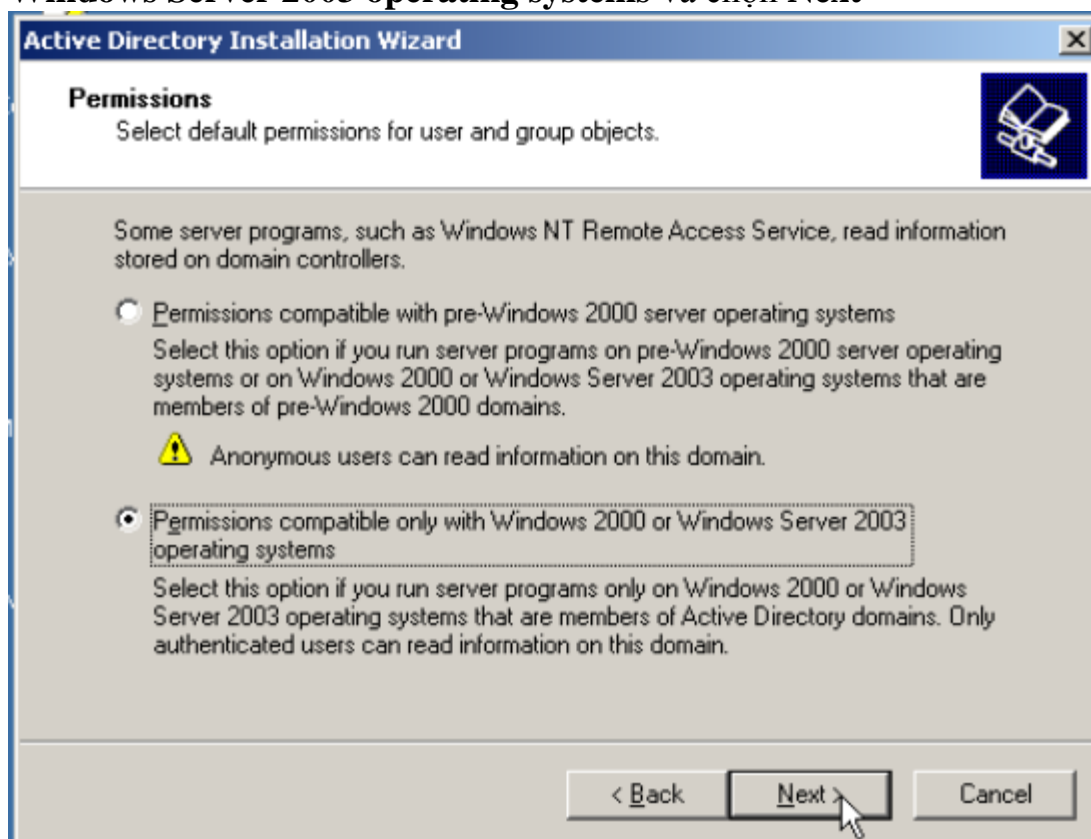




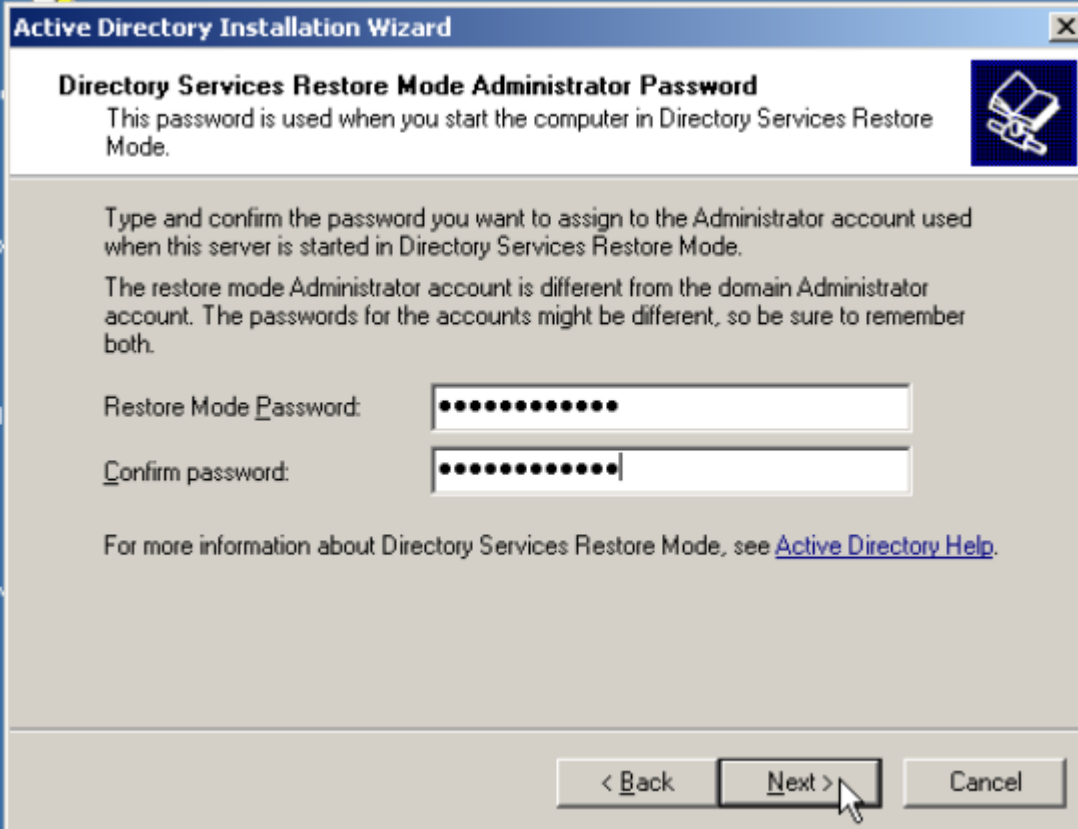
Trong hộp thoại **DNS Registration Diagnostic**, và ta chọn Install and configure the DNS server on this computer, and set this computer to use this DNS server as its preferred DNS server, chọn **Next**



Hộp thoại tiếp theo ta chọn **Permissions compatible only Windows 2000 or Windows Server 2003 operating systems** và chọn **Next**

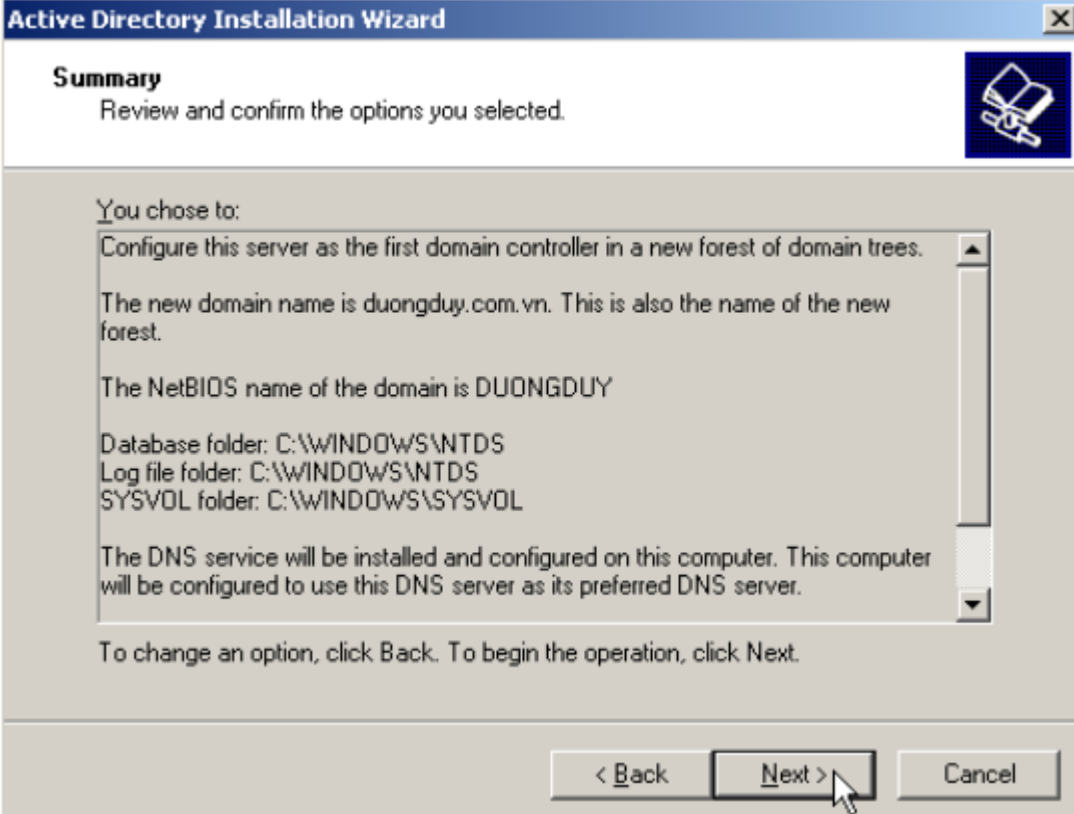


Tiếp theo ta viết mật khẩu, chọn **Next**



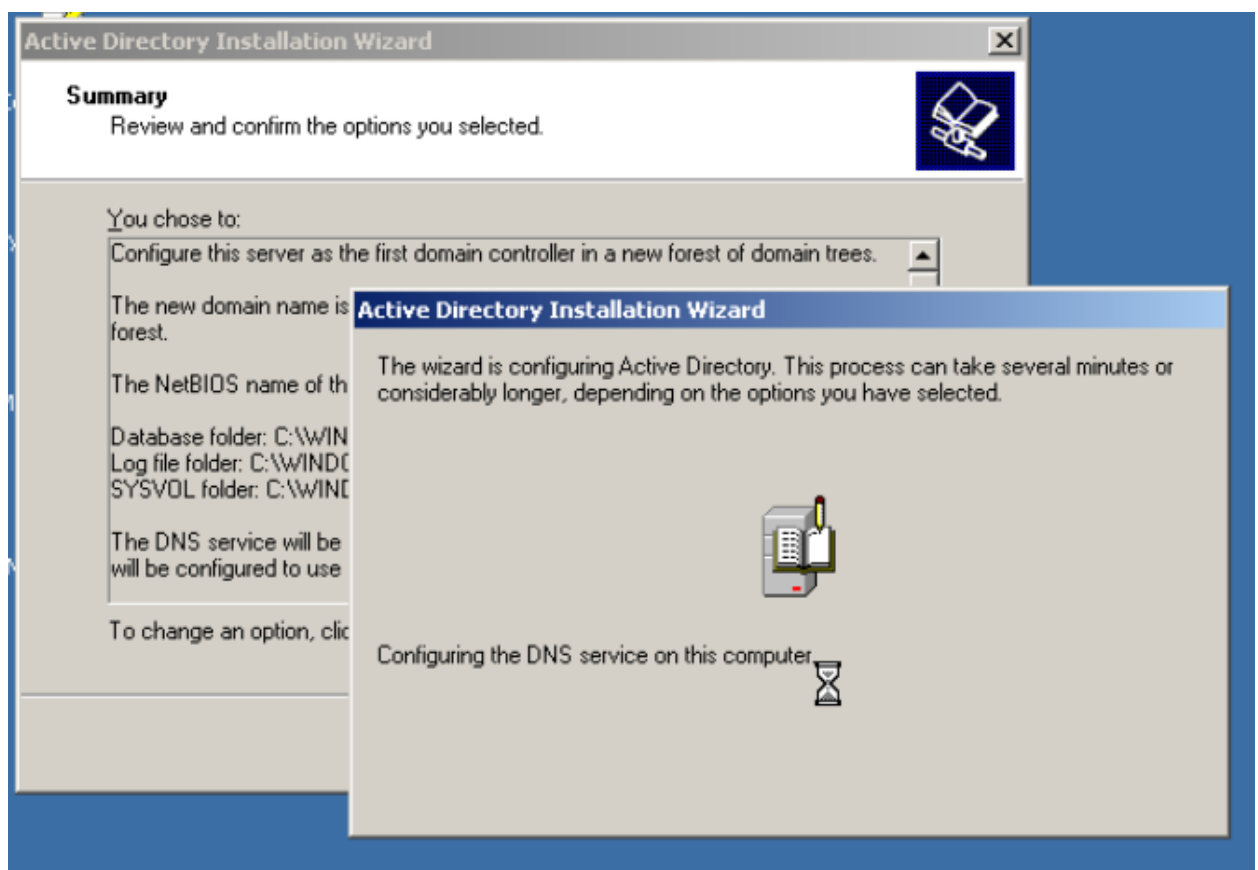
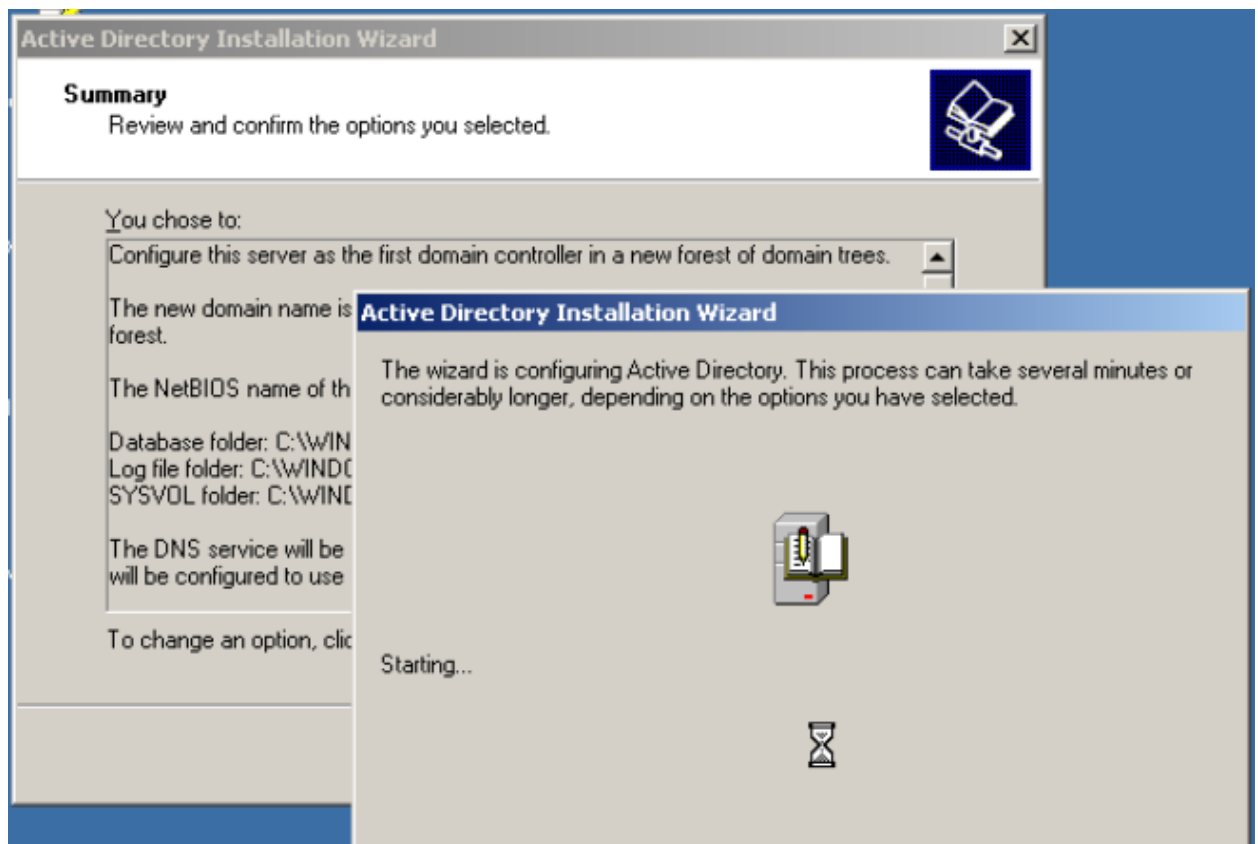
The screenshot shows the 'Active Directory Installation Wizard' window. The title bar reads 'Active Directory Installation Wizard'. The main heading is 'Directory Services Restore Mode Administrator Password'. Below the heading, it states: 'This password is used when you start the computer in Directory Services Restore Mode.' There is a small icon of a computer with a key in the top right corner. The main text area contains instructions: 'Type and confirm the password you want to assign to the Administrator account used when this server is started in Directory Services Restore Mode. The restore mode Administrator account is different from the domain Administrator account. The passwords for the accounts might be different, so be sure to remember both.' Below this, there are two password input fields. The first is labeled 'Restore Mode Password:' and the second is labeled 'Confirm password:'. Both fields contain masked characters (dots). At the bottom, there is a link: 'For more information about Directory Services Restore Mode, see [Active Directory Help](#).' At the very bottom, there are three buttons: '< Back', 'Next >', and 'Cancel'. A mouse cursor is pointing at the 'Next >' button.

Hộp thoại **Summary** hiển thị tất cả những cái gì mà mình đã chọn và ta chọn **Next**

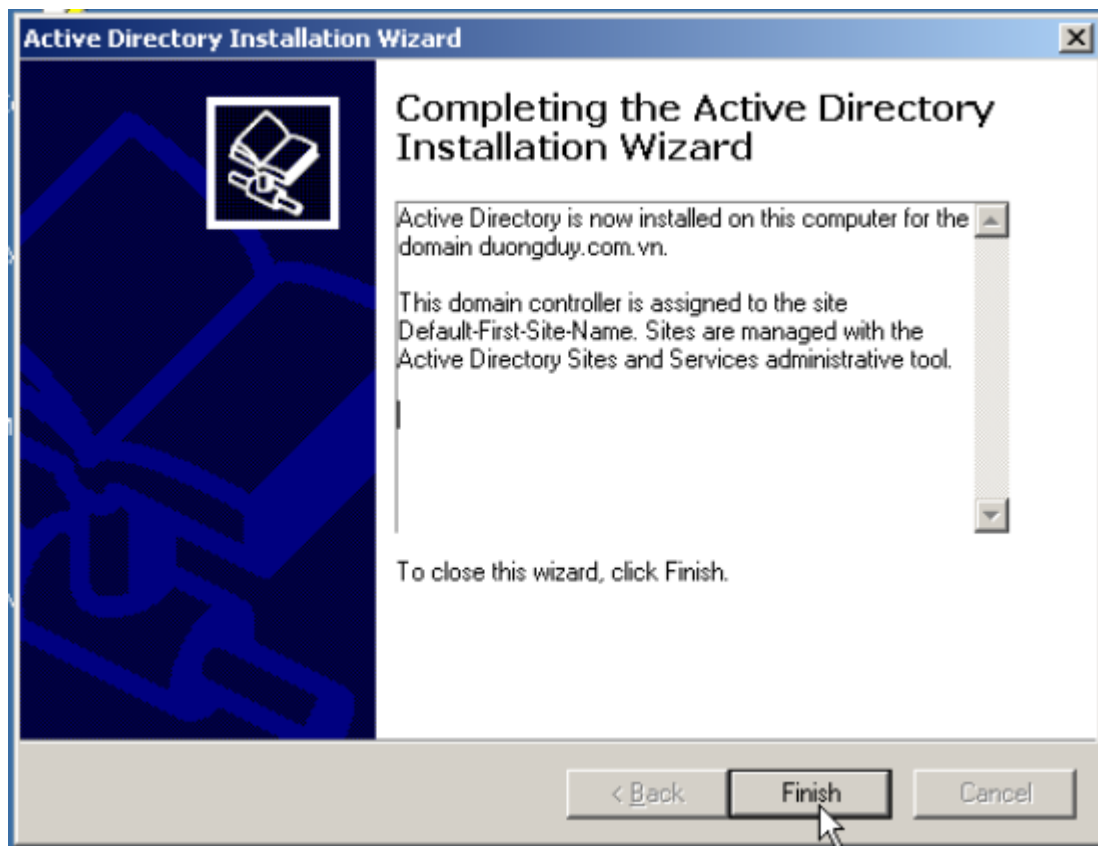


The screenshot shows the 'Active Directory Installation Wizard' window. The title bar reads 'Active Directory Installation Wizard'. The main heading is 'Summary'. Below the heading, it states: 'Review and confirm the options you selected.' There is a small icon of a computer with a key in the top right corner. The main text area contains a list of options chosen: 'You chose to: Configure this server as the first domain controller in a new forest of domain trees. The new domain name is duongduy.com.vn. This is also the name of the new forest. The NetBIOS name of the domain is DUONGDUY Database folder: C:\WINDOWS\NTDS Log file folder: C:\WINDOWS\NTDS SYSVOL folder: C:\WINDOWS\SYSVOL The DNS service will be installed and configured on this computer. This computer will be configured to use this DNS server as its preferred DNS server.' At the bottom, there is a note: 'To change an option, click Back. To begin the operation, click Next.' At the very bottom, there are three buttons: '< Back', 'Next >', and 'Cancel'. A mouse cursor is pointing at the 'Next >' button.

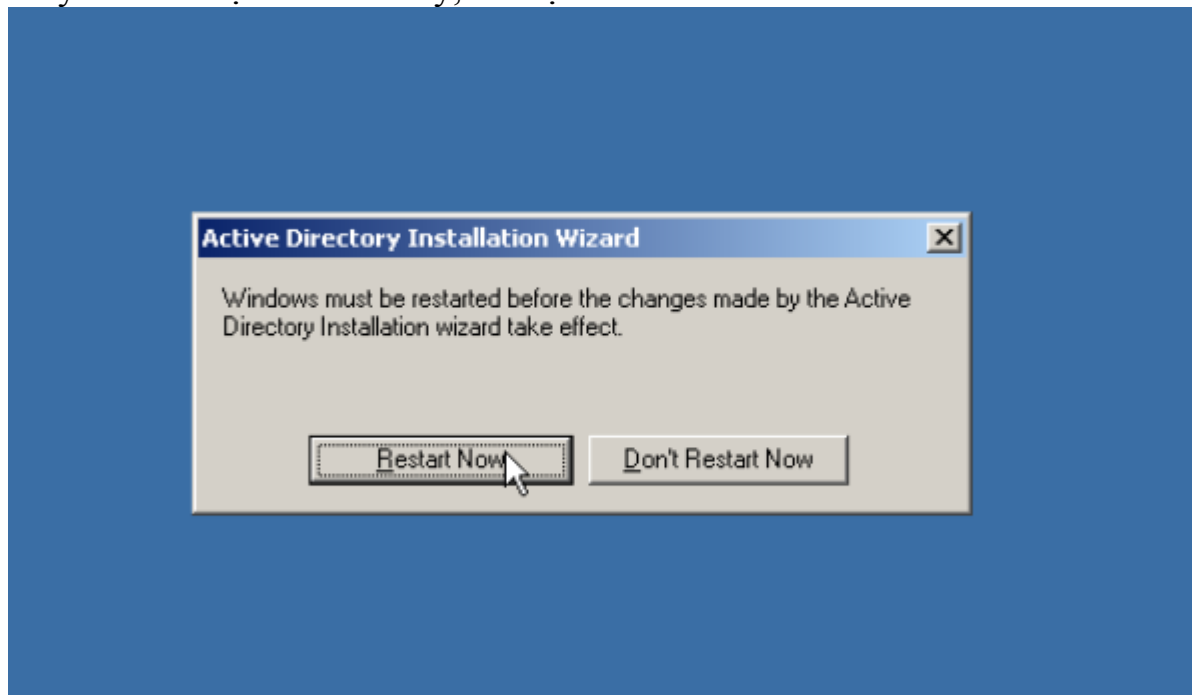
Chúng ta chờ vài phút để máy tính nâng cấp



Cuối cùng ta chọn **Finish**



Máy tính hỏi bạn Restart máy, ta chọn **Restart Now**



Gời ta Join tất cả các máy client vào Domain ta vừa tạo

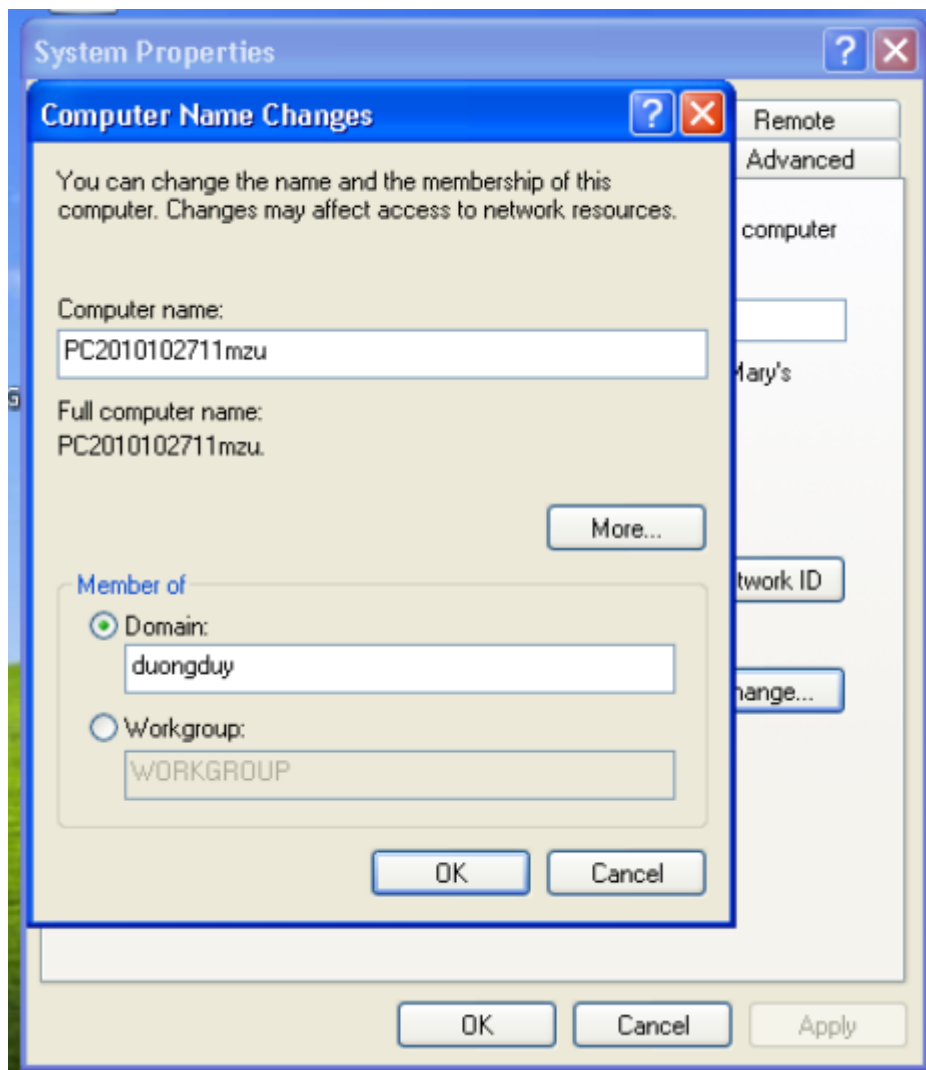


Trong máy **client xp** ta click phải chuột vào **My Coputer** chọn **Properties**

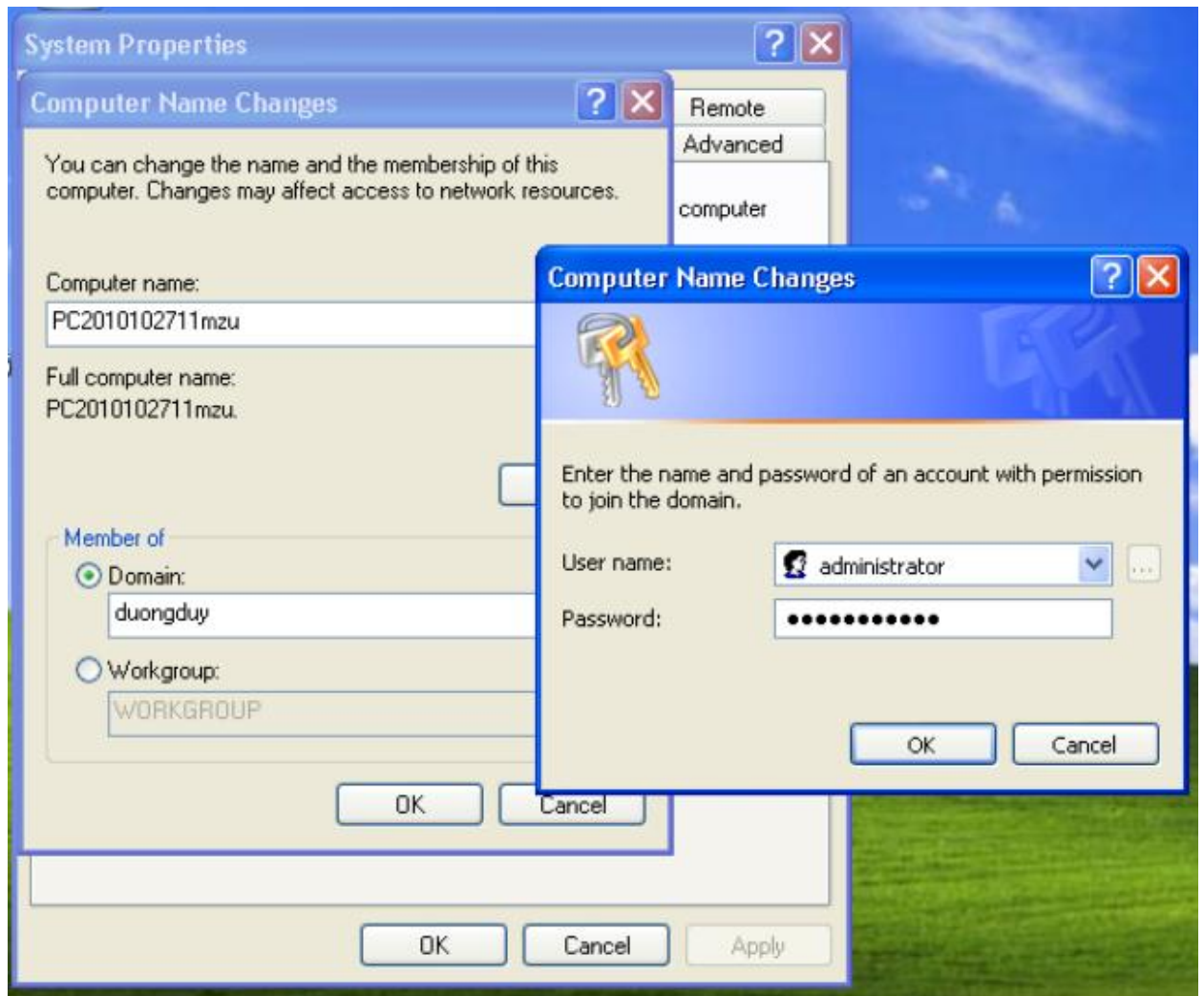


Chọn vào thẻ **Computer Name** chọn vào **Domain** viết tên Domain vừa tạo vào (ví dụ: duongduy) chọn **OK**

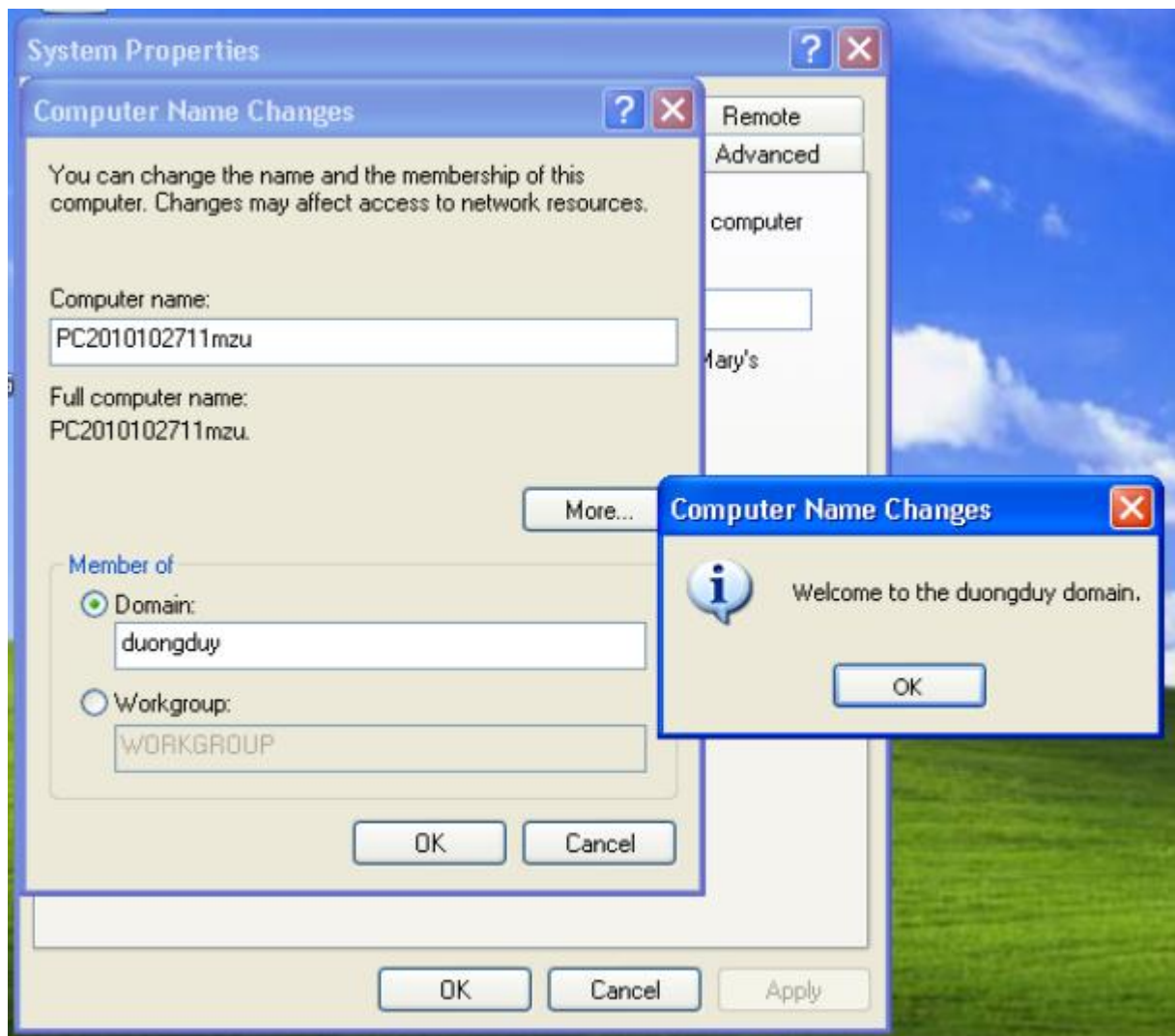




Viết tên và mật khẩu của máy Server vào chọn **OK**



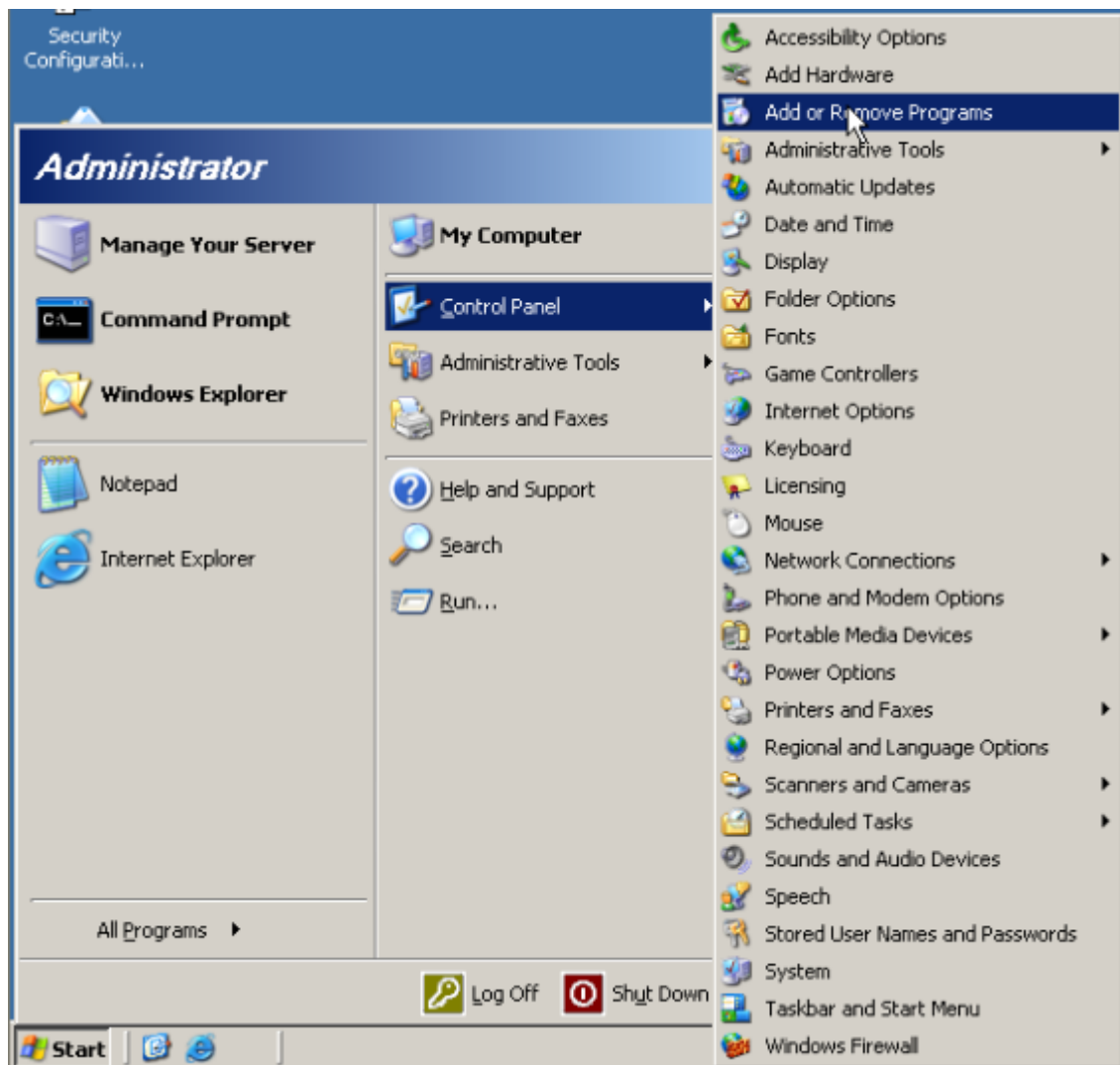
Xuất hiện hộp thoại chào mừng bạn đã ra nhập Domain



### 3. Cài đặt và cấu hình DNS

#### 3.1 Cài đặt DNS

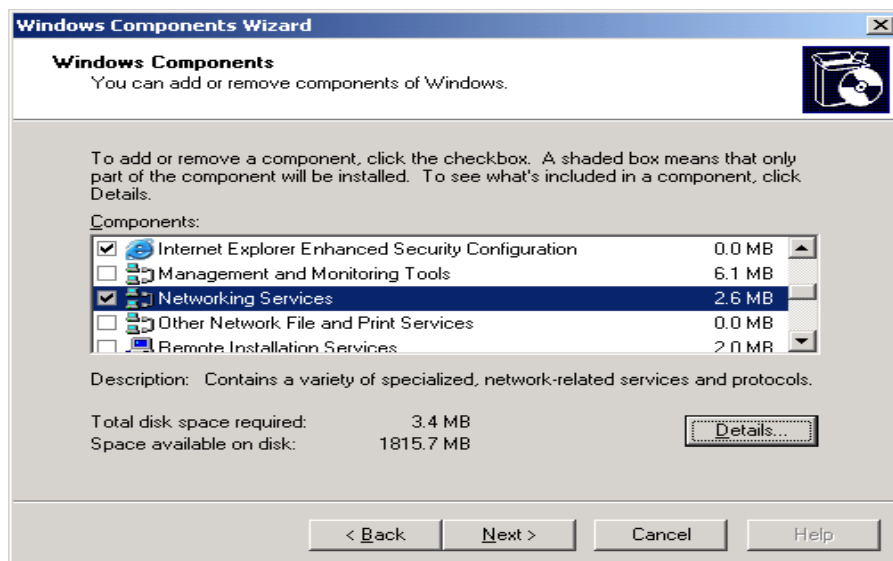
**Start ➤ Control Panel ➤ Add or Remove Programs**



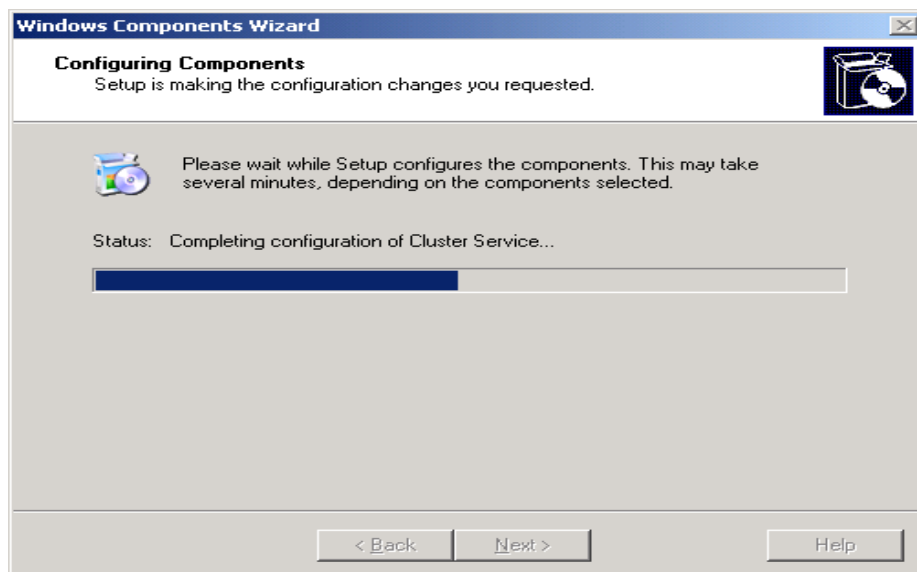
### Chọn Add/Remove Windows Componts



Chọn vào **Networking Services**, và nhấn **Details**



Chọn vào **Donmain Name System (DNS)**, chọn **OK** và chọn **Next** đợi máy tự cài đặt trong ít phút



Nhấn **Finish** để kết thúc cài đặt



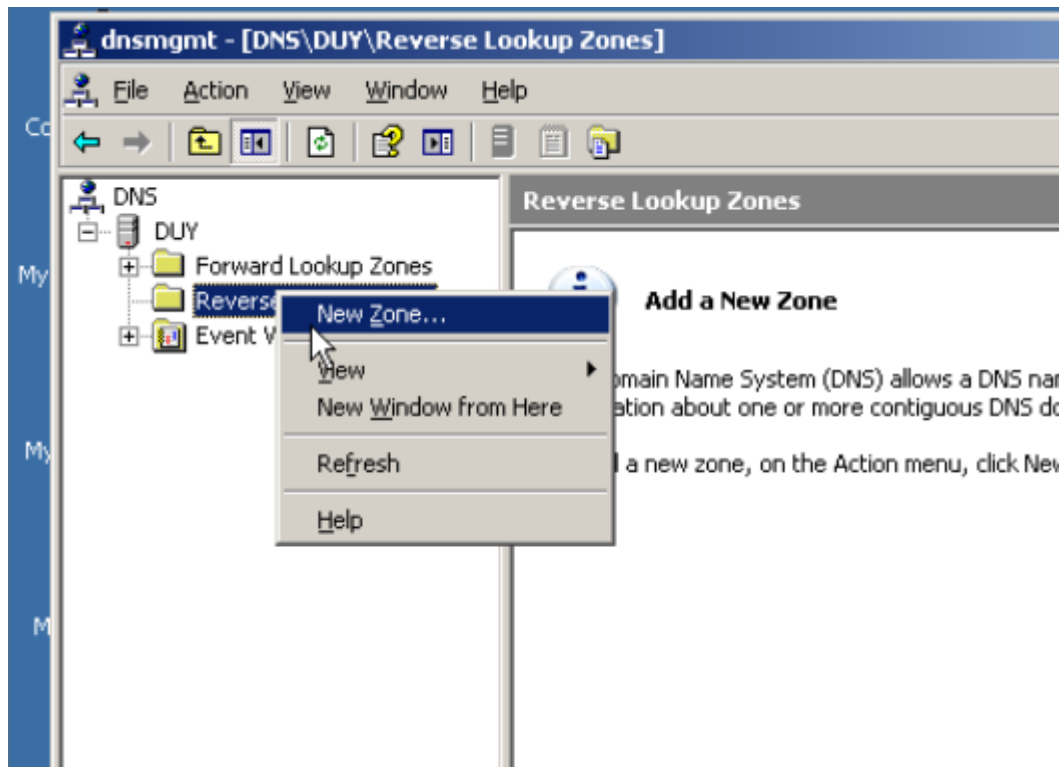
## 3.2 Cấu hình DNS

Chọn **Start** ➤ **Administrative Tools** ➤ **DNS**



Trong hộp thoại DNS chọn **Revers Lookup Zones**, chuột phải vào **Revers Lookup Zones** chọn **New Zone...**

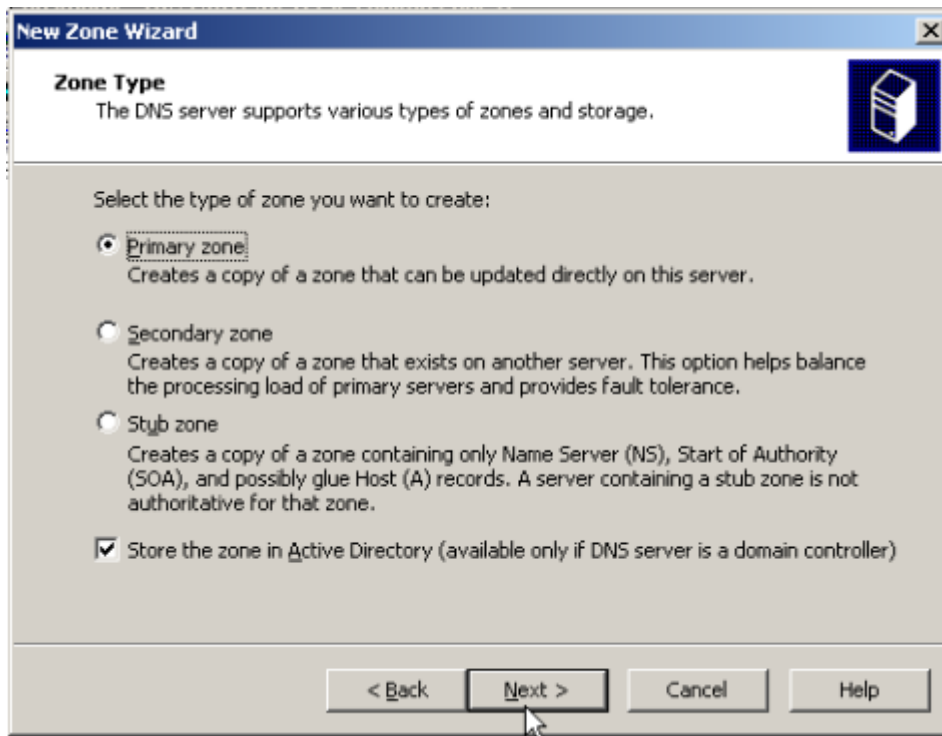




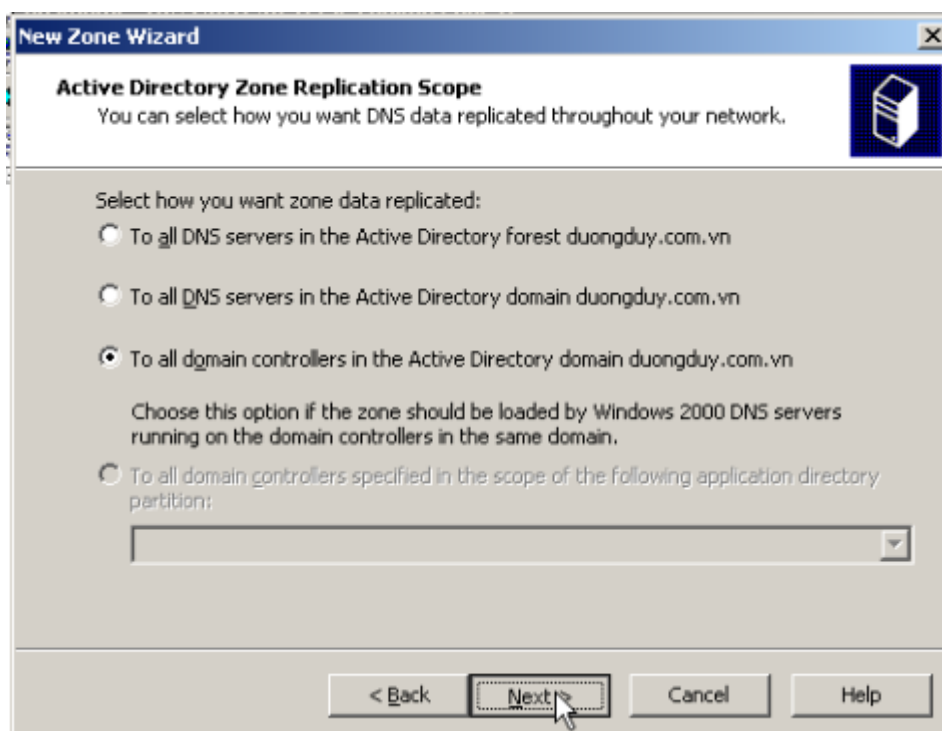
Xuất hiện hộp thoại **Welcome to the New Zone Wizard** ta chọn **Next**



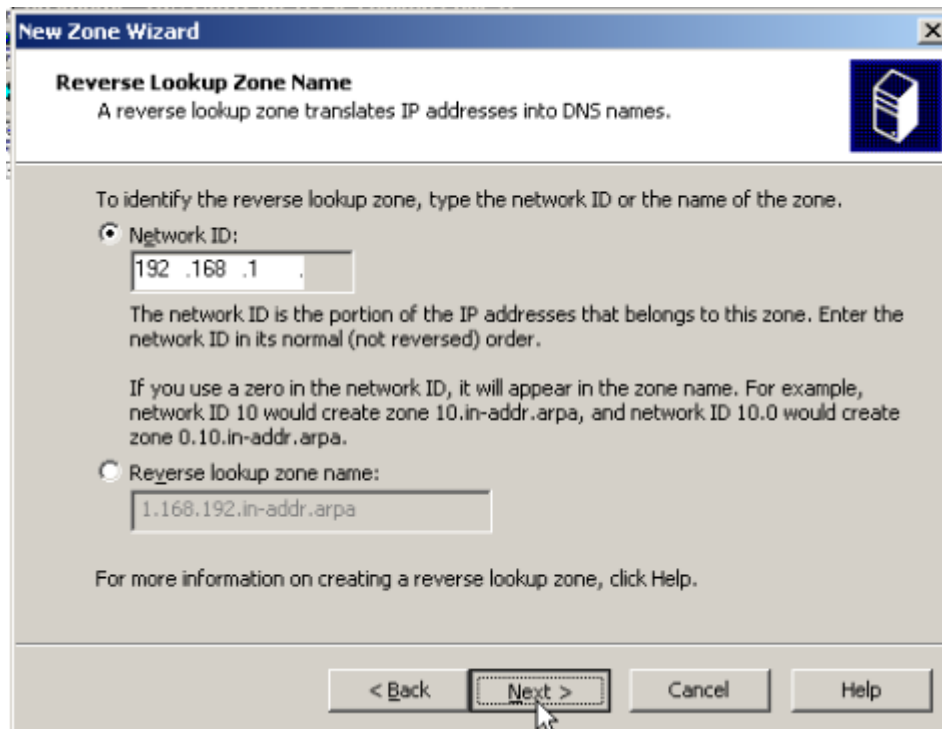
Hộp thoại **Zone Type** ta chọn **Primary zone** và chọn **Next**



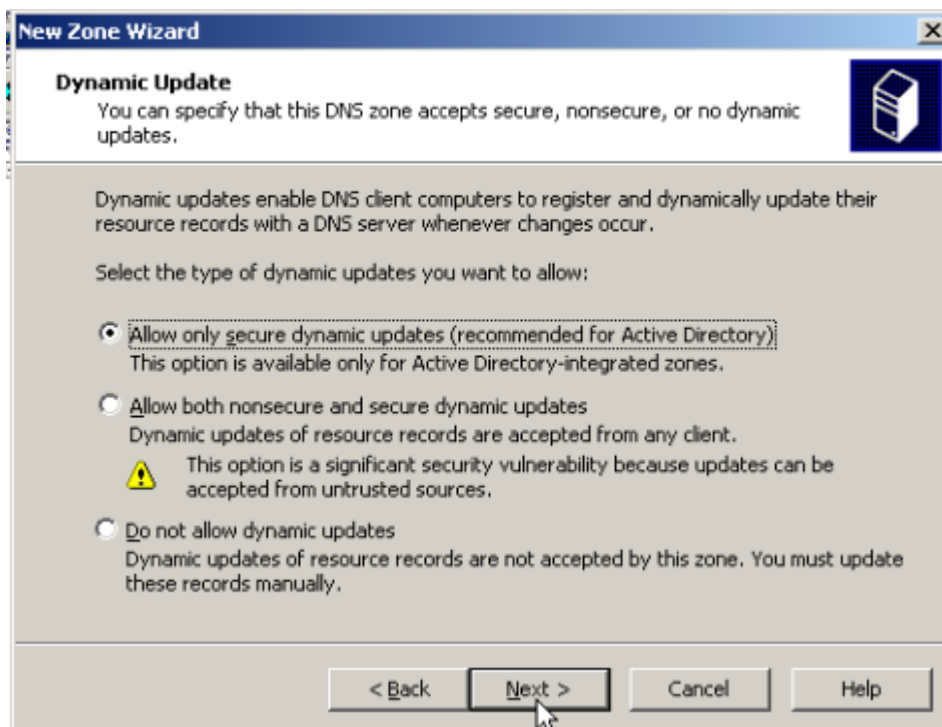
Hộp thoại tiếp theo ta chọn **To all domain controllers in the Active Directory domain duongduy.com.vn** chọn **Next**



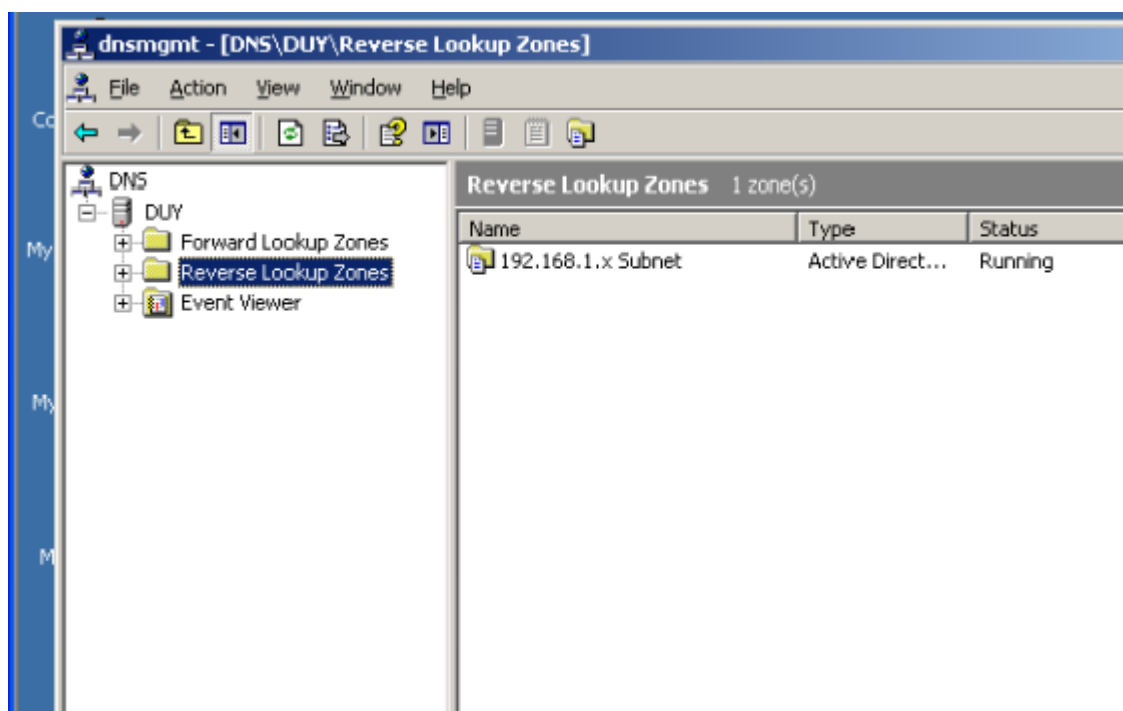
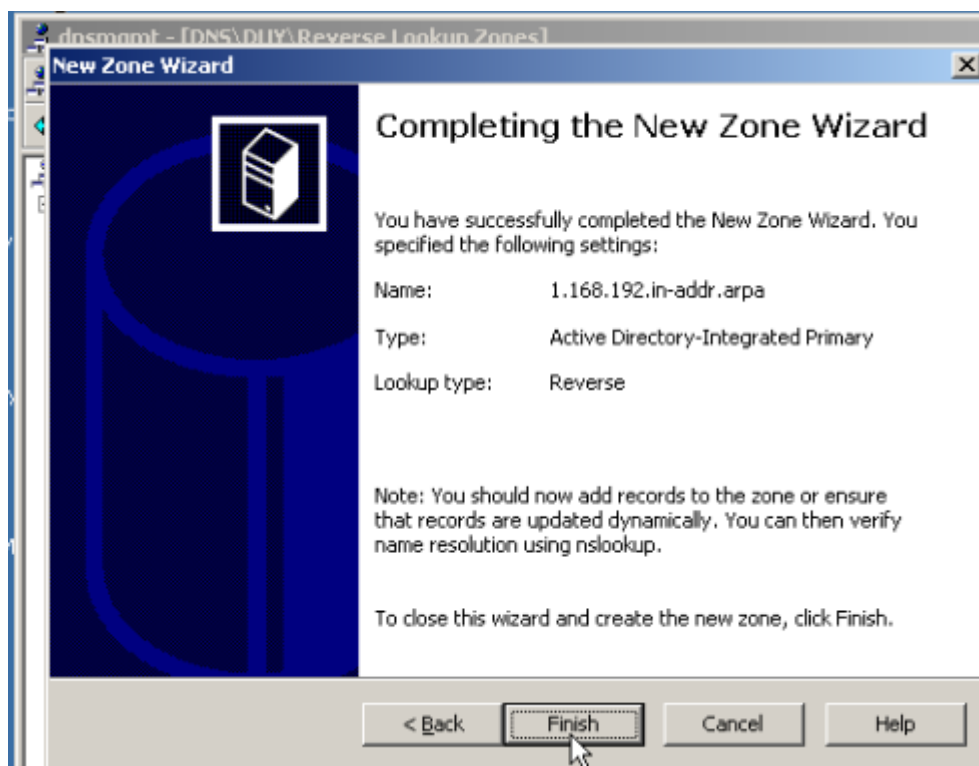
Trong hộp thoại **Revers Lookup Zones Name** trong mục **Network ID** ta nhập địa chỉ IP của máy chủ Server 2003, chọn **Next**



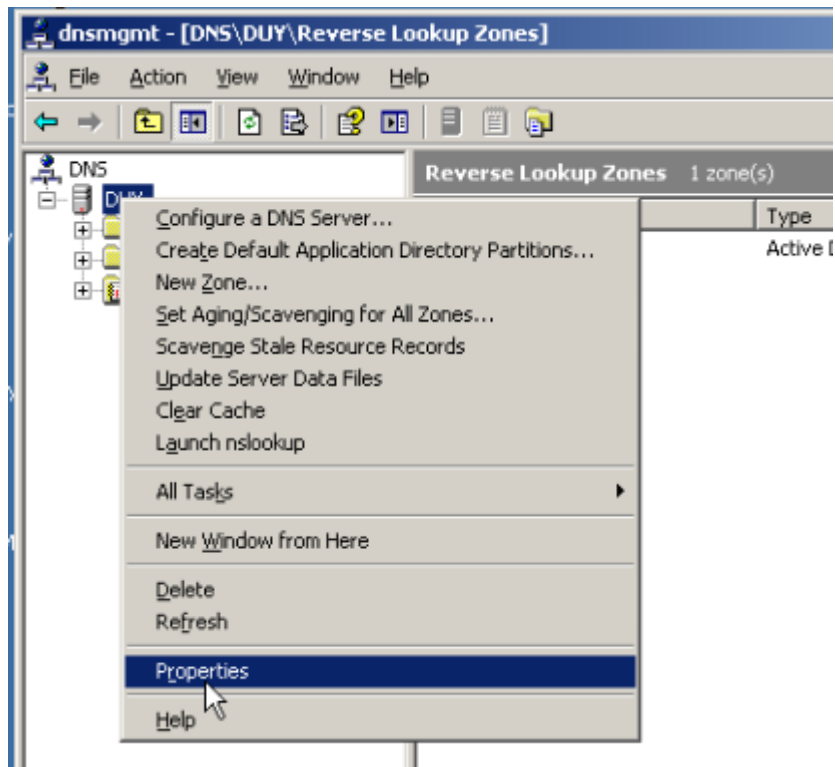
Hộp thoại **Dynamic Update** chọn **Allow only secure dynamic update (recommended for Active Directory)** This option is available only for Active Directory-integrated zones. Và chọn **Next**



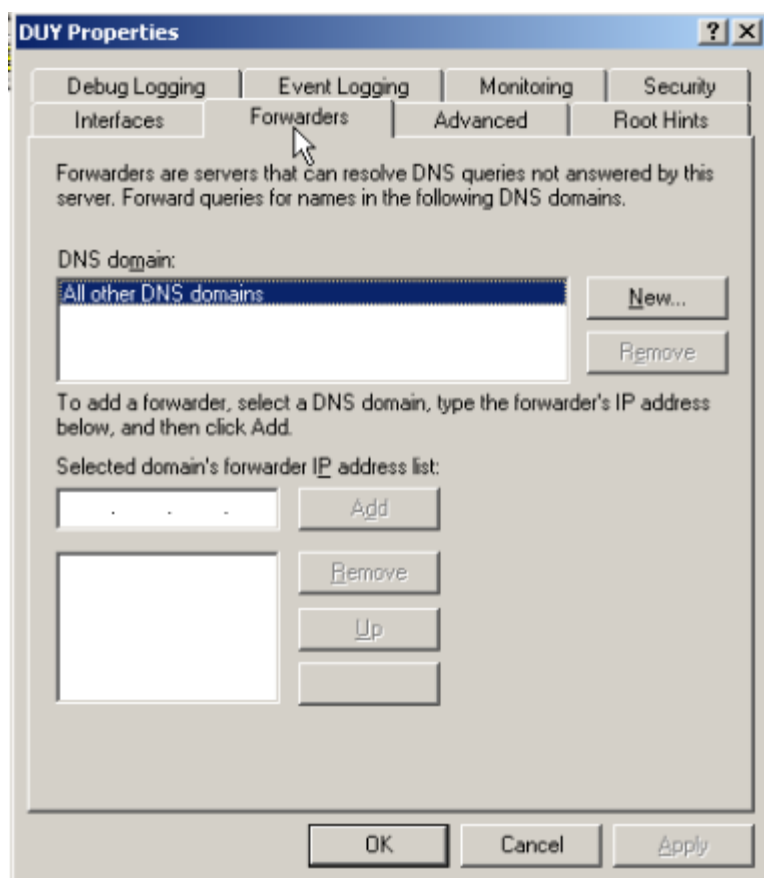
Cuối cùng ta chọn **Finish**



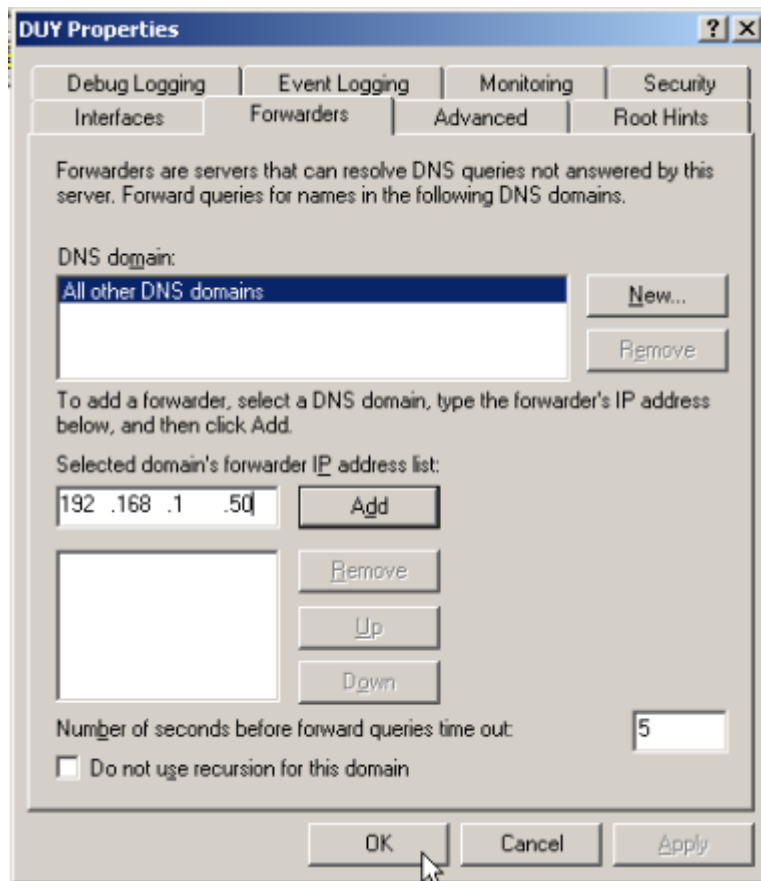
Click phải chuột vào máy chủ chọn **Properties**



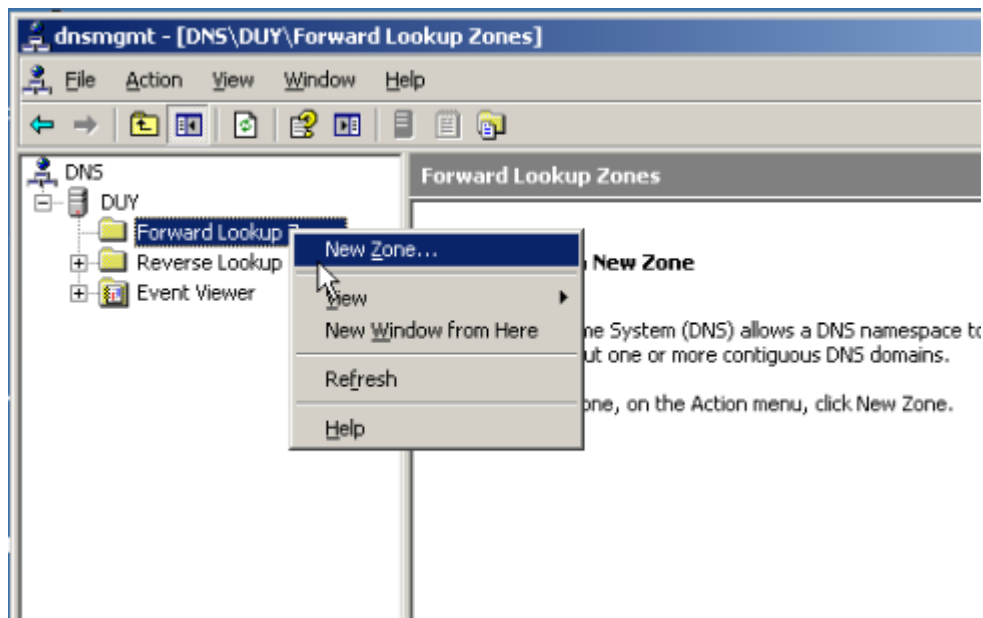
Chọn thẻ **Forwarders**



Nhập địa chỉ IP của máy chủ vào và nhấn **OK**



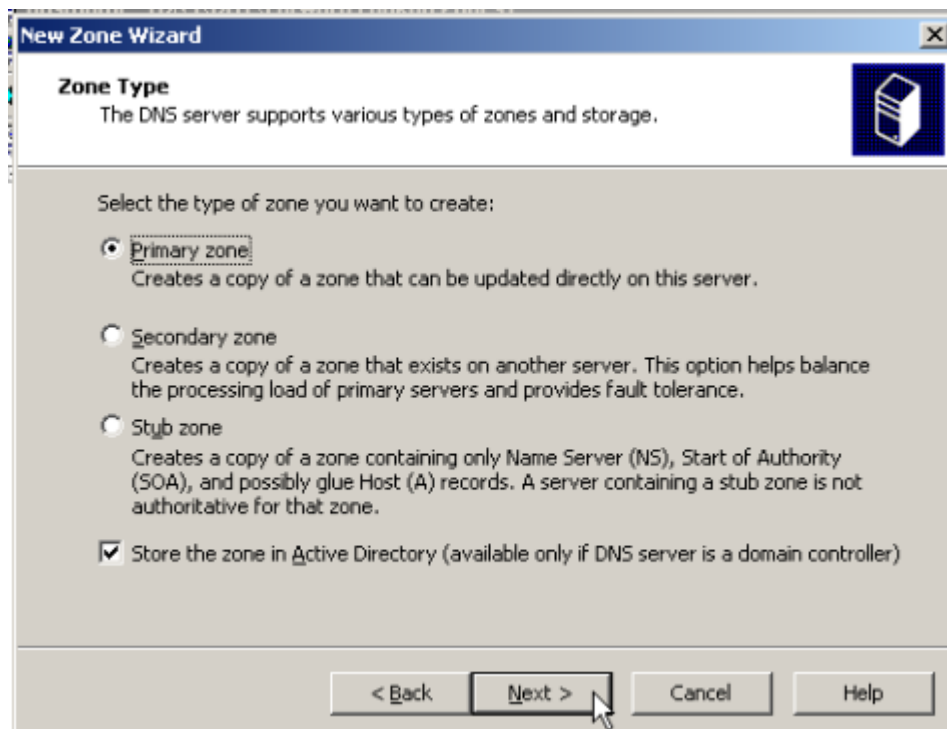
Tiếp theo ta chọn vào **Forward lookup Zones** ➤ **New Zone...**



Chọn **Next**

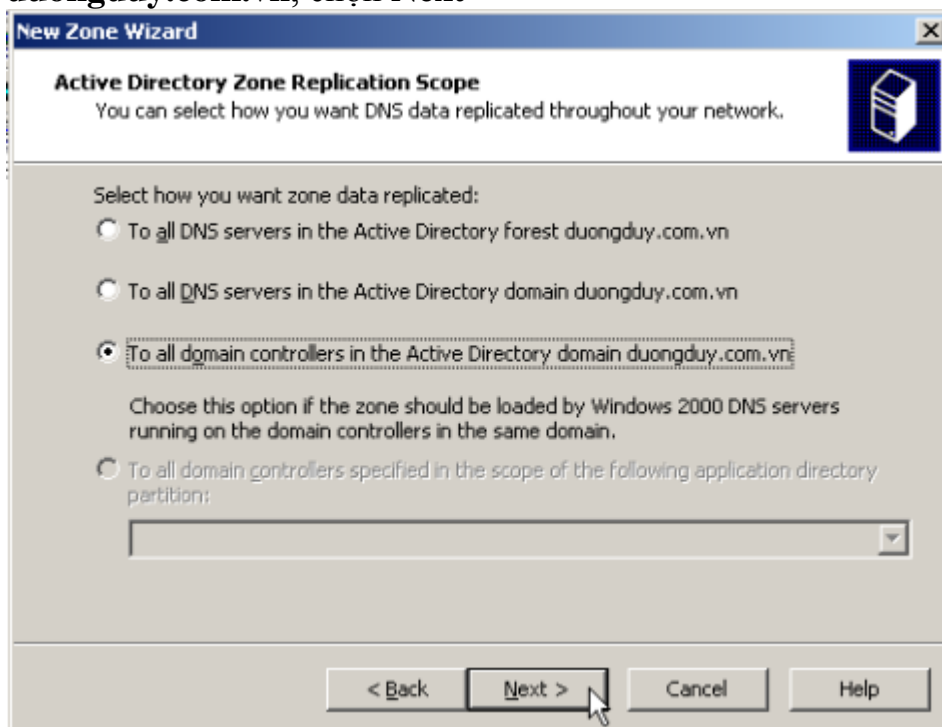


Hộp thoại **Zone type** chọn **Primary zone**, chọn **Next**

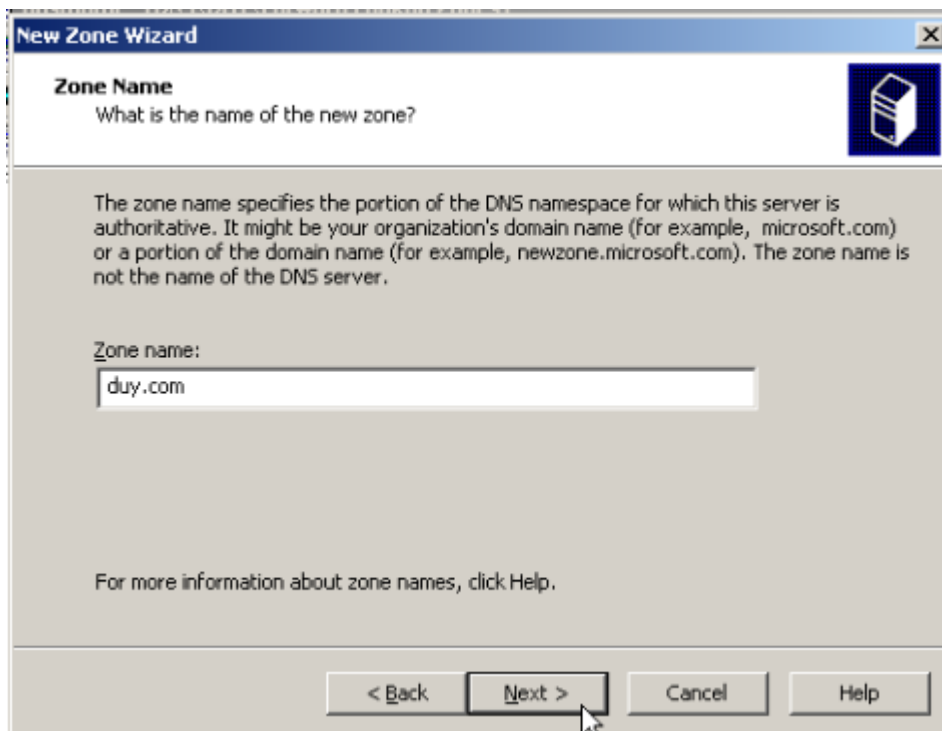




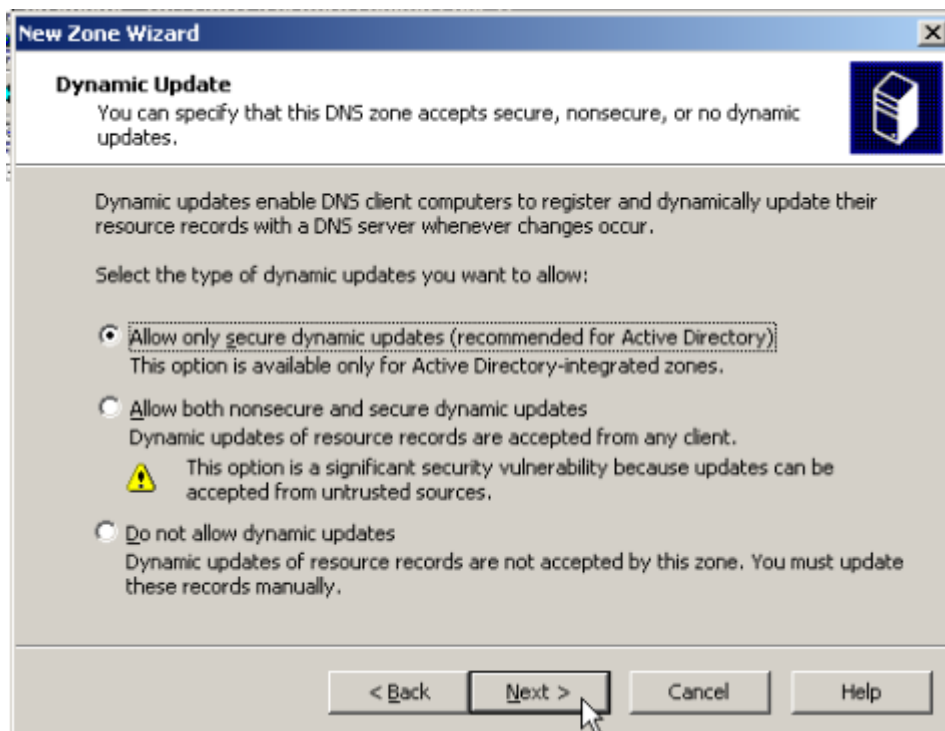
Tiếp theo ta chọn **To all domain controllers in the Active Directory domain duongduy.com.vn**, chọn **Next**



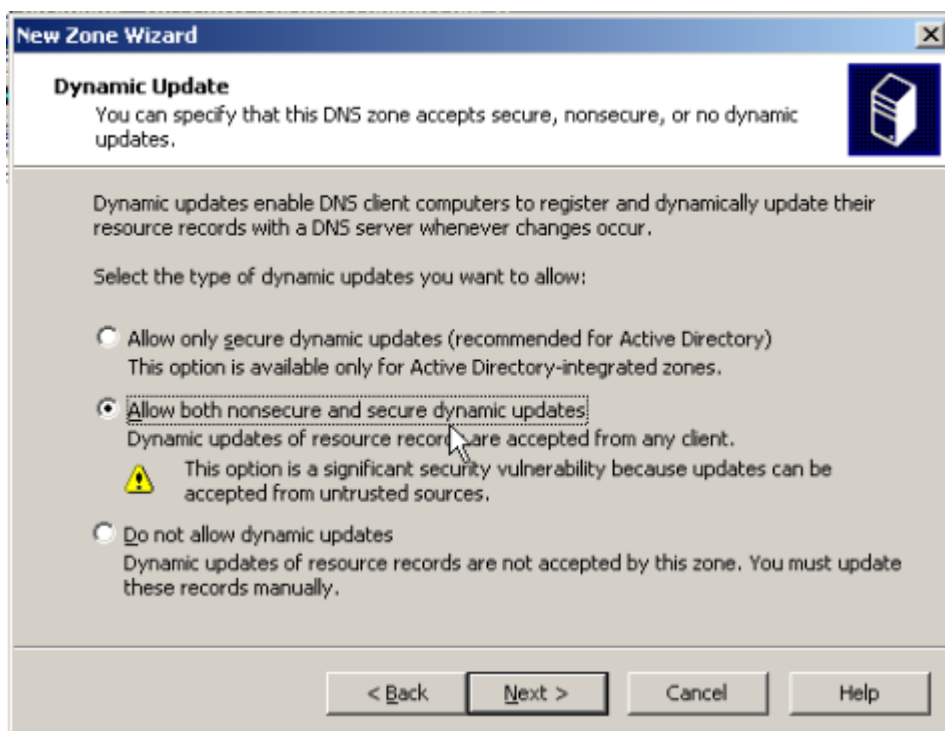
Trong hộp thoại **Zone Name** ta nhập tên Zone, chọn **Next**



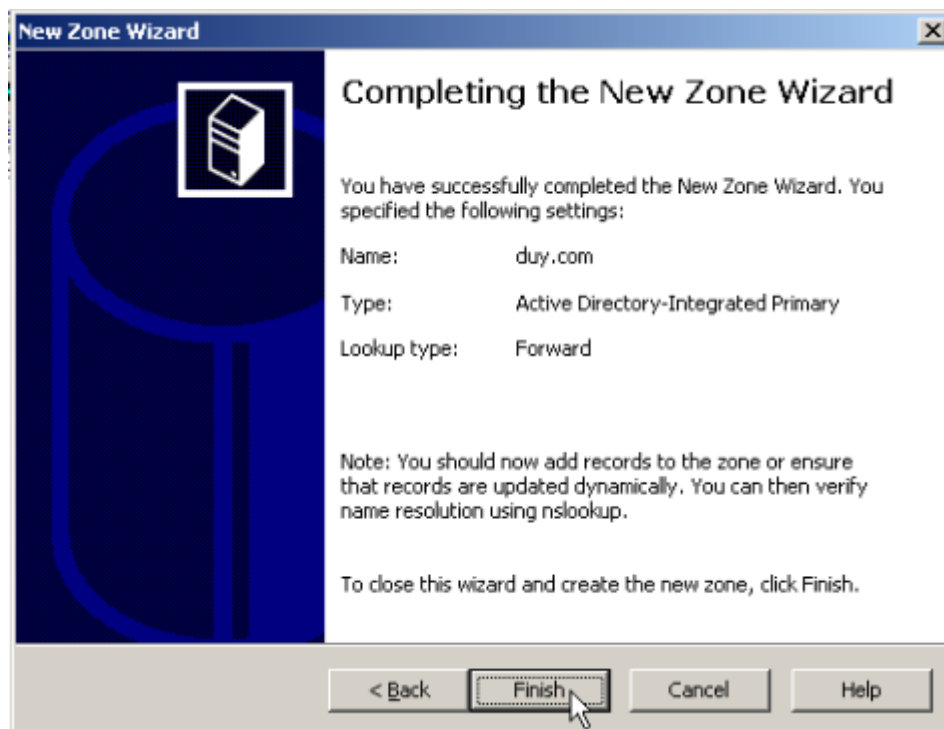
Tiếp theo chọn **Next**



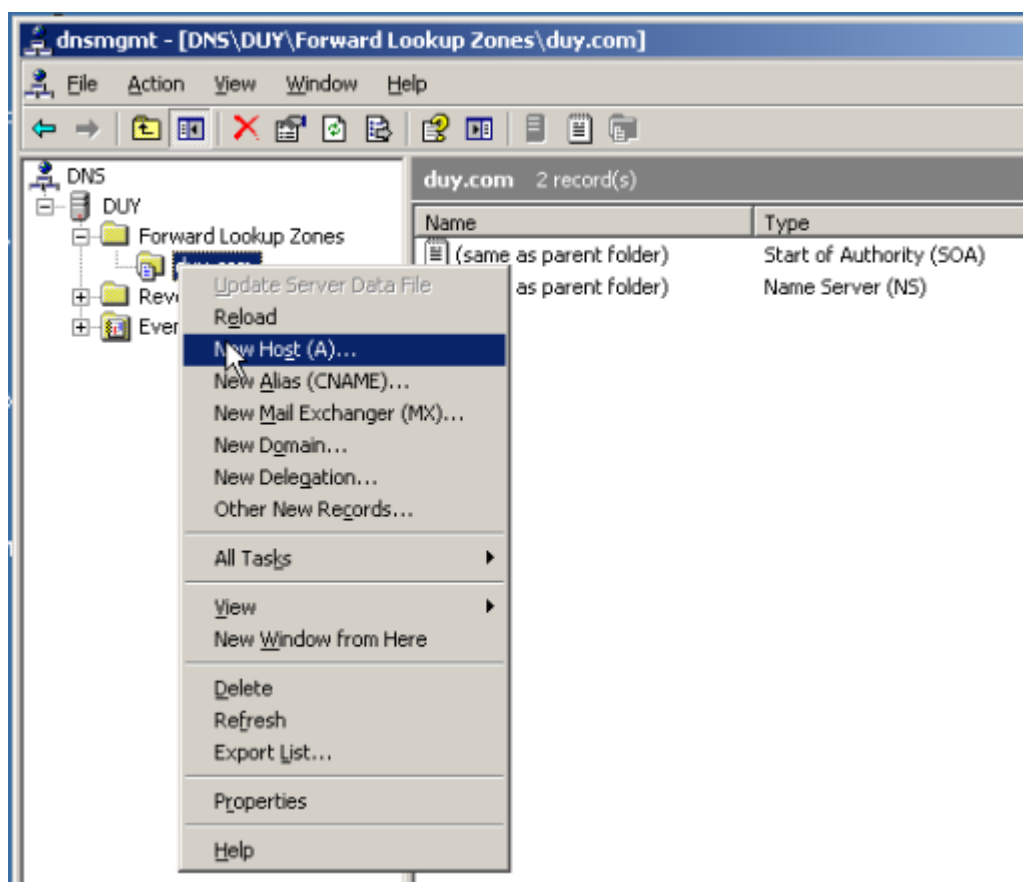
Hộp thoại tiếp chọn **Next**



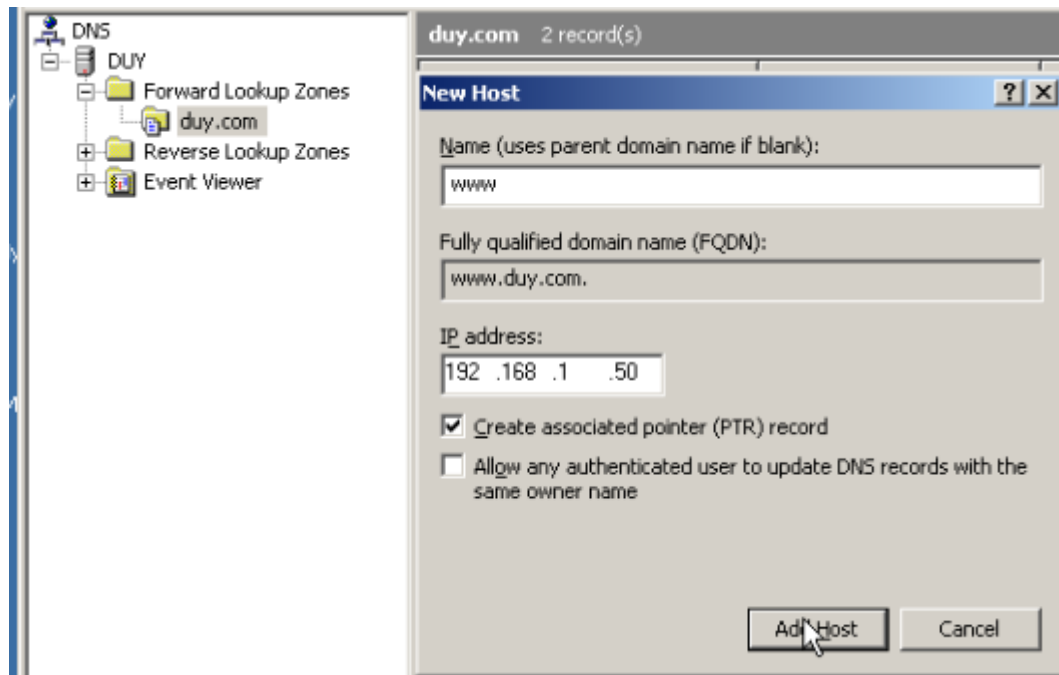
Tiếp theo chọn **Finish**



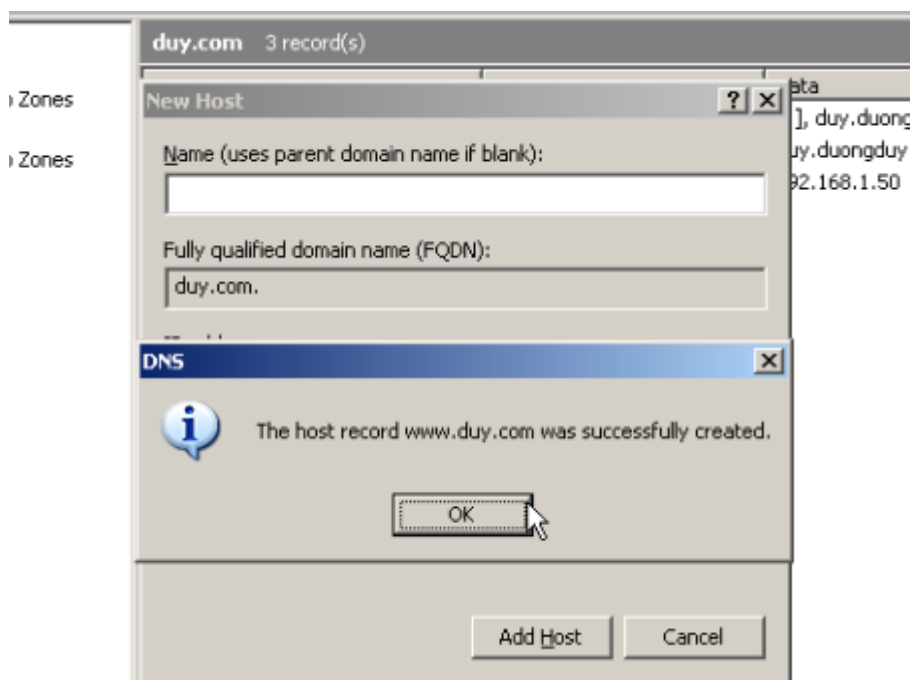
Zone ta vừa tạo ra, **click chuột phải** vào và chọn **New host(A)...**



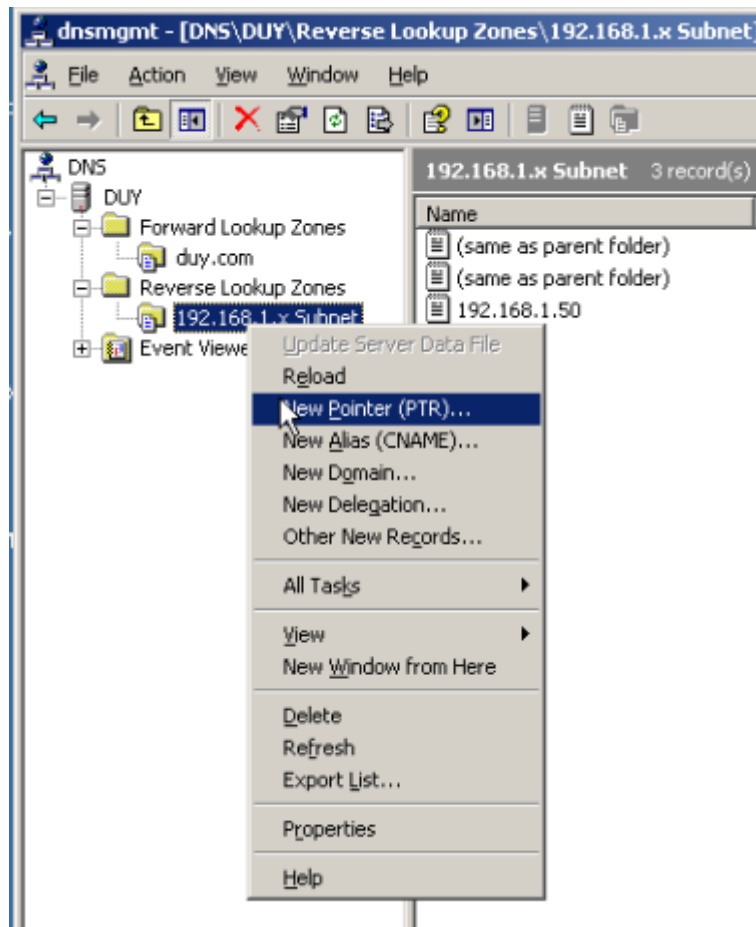
Viết địa chỉ www, và IP của máy Server vào chọn **Add Host**



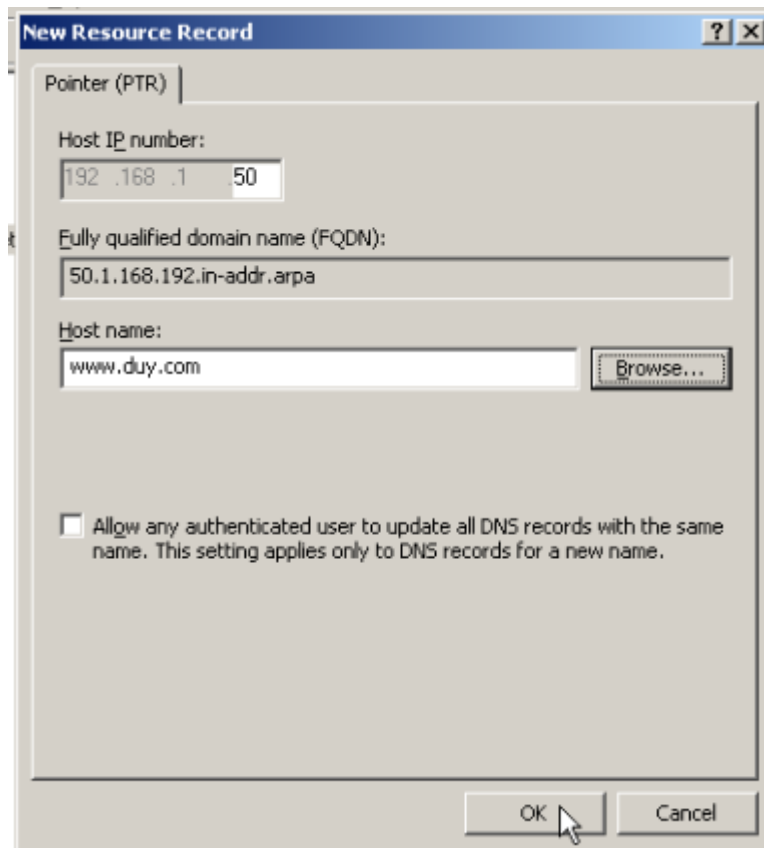
Nhấn **OK**



Chuột phải vào IP mà ta vừa tạo ở Reverse **Lookup Zones** chọn **New Pointer (PTR)**...

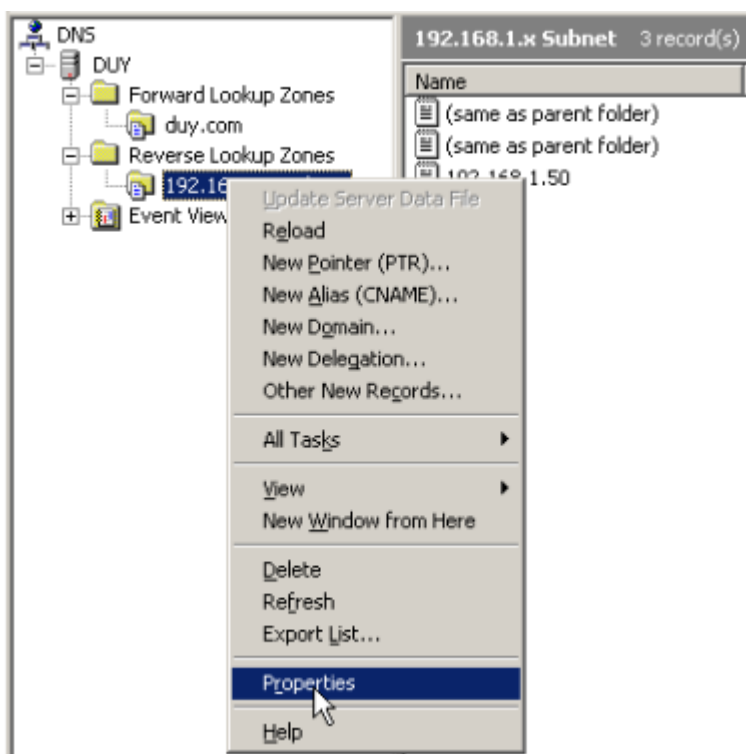


Nhập IP cuối của Server vào

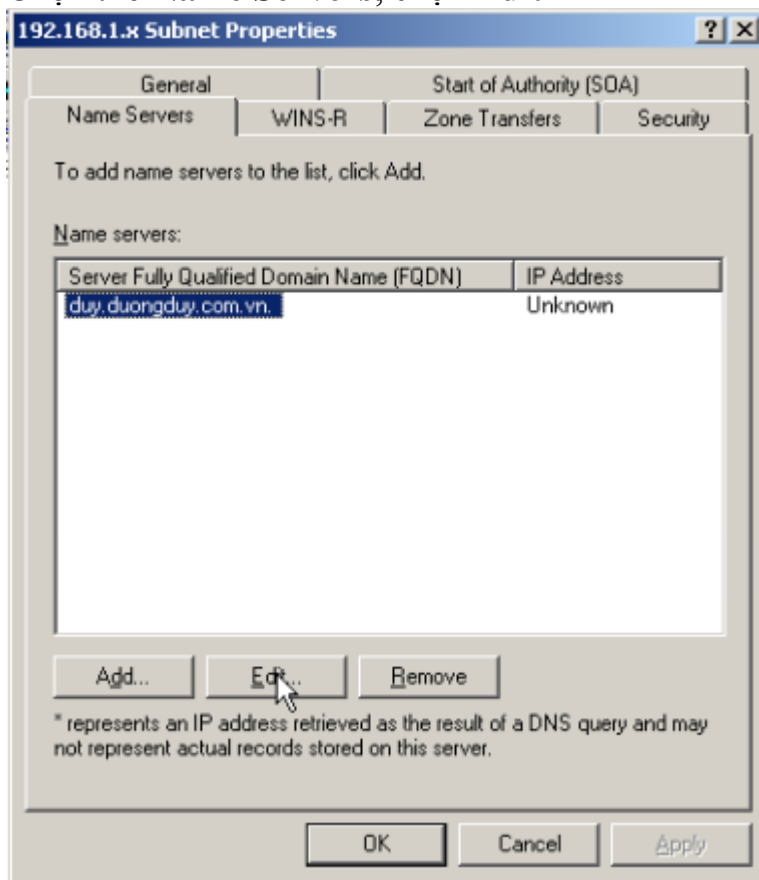


Nhập địa chỉ mà ta cần chỗ vào và chọn **OK**

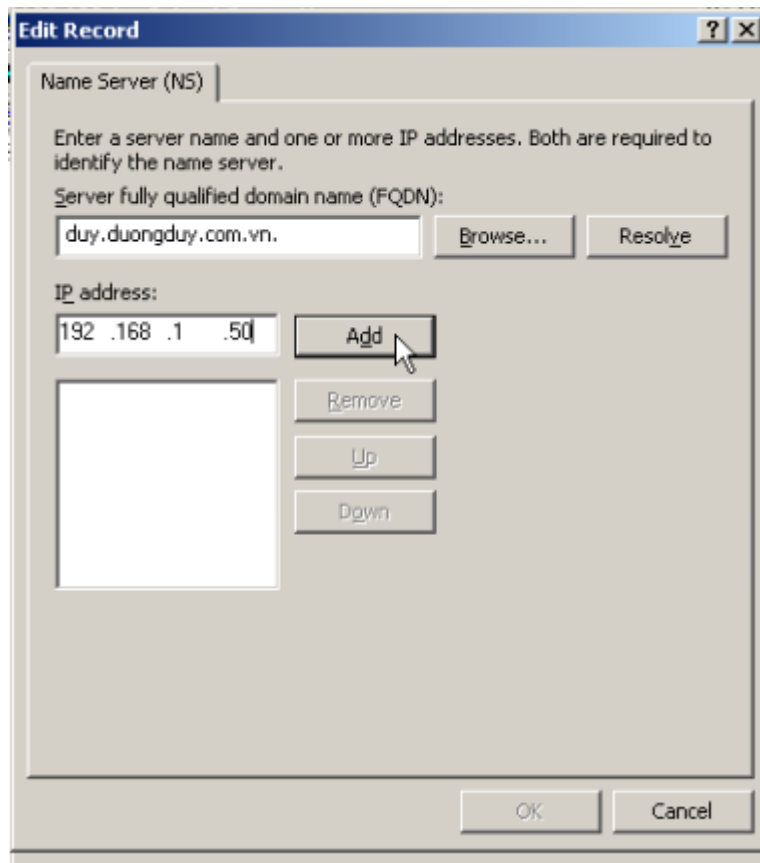
Chuột phải vào IP mà ta vừa tạo ở **Reverse Lookup Zones** chọn **Properties**



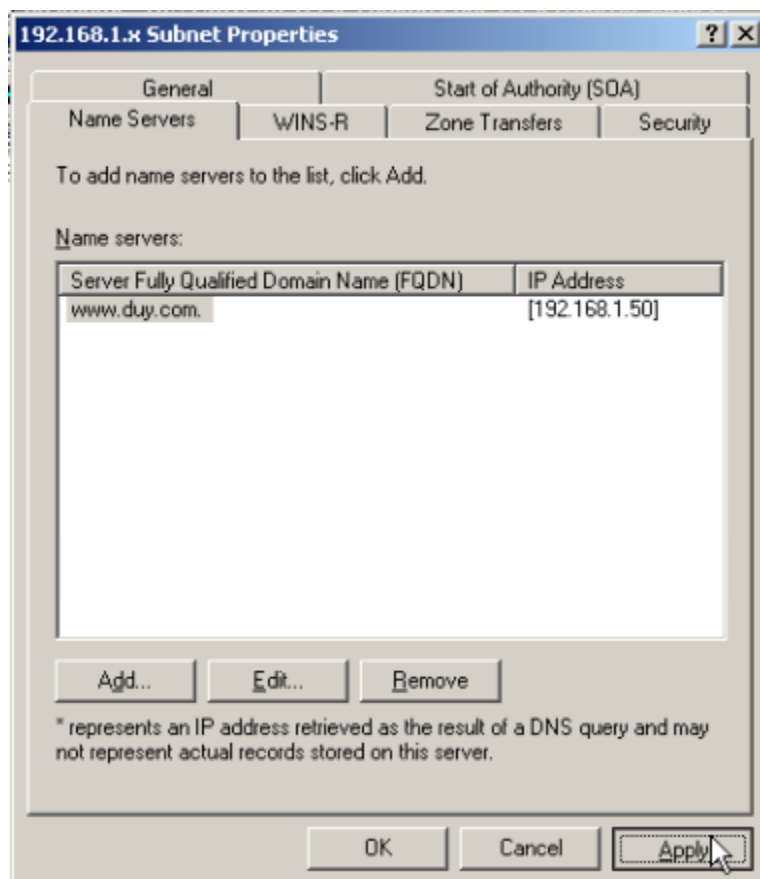
Chọn thẻ **Name Servers**, chọn **Edit**



Nhập địa chỉ IP của máy Server, nhấp **Add**



Nhấp **Apply**

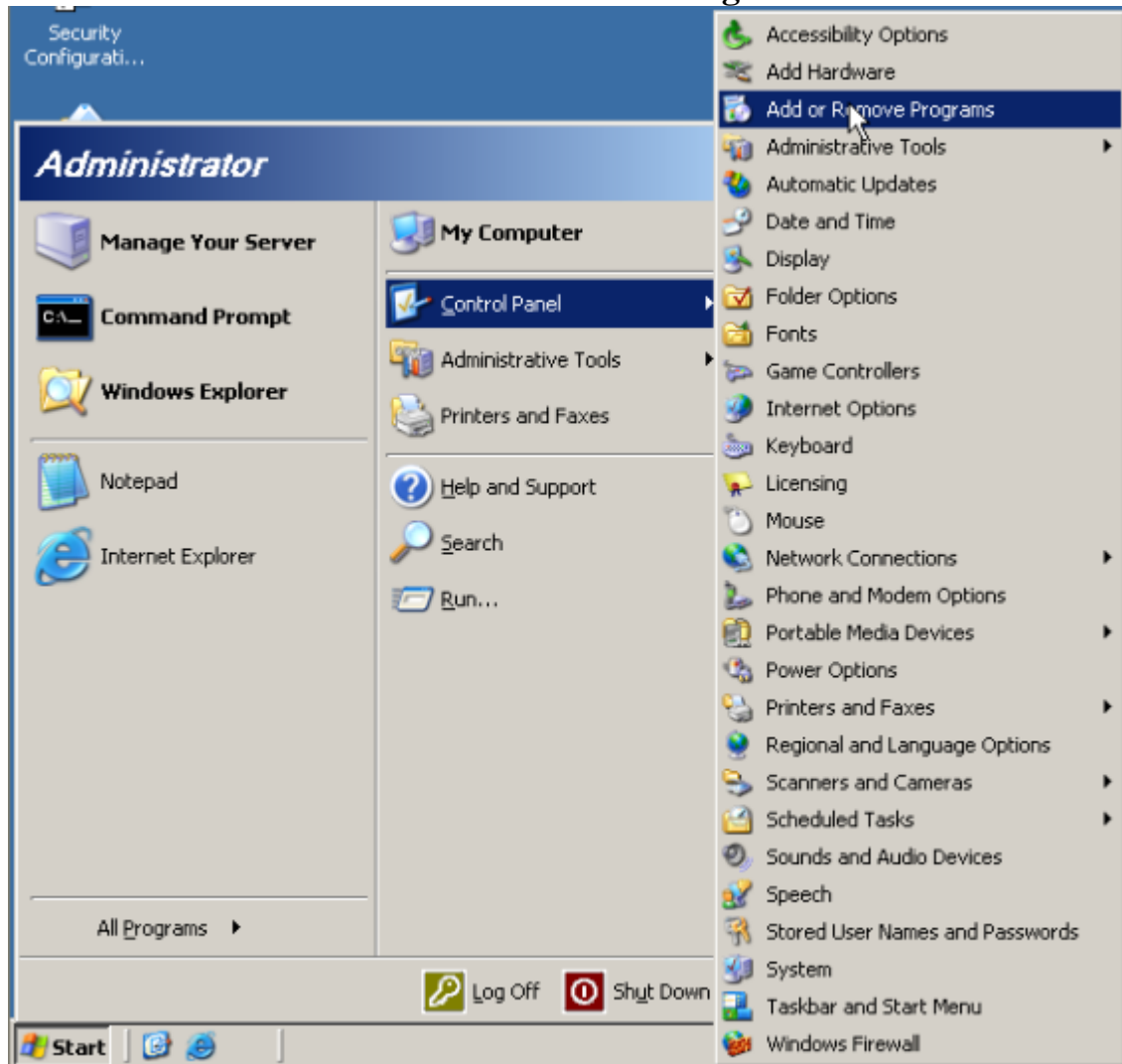




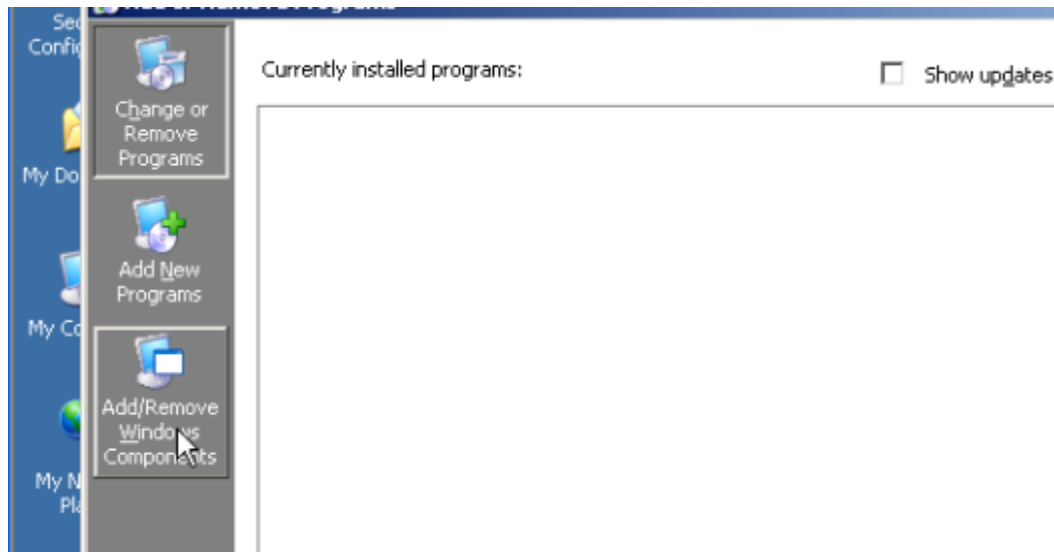
## 4. Cài đặt và Cấu hình dịch vụ FTP

### 4.1 Cài đặt dịch vụ FTP

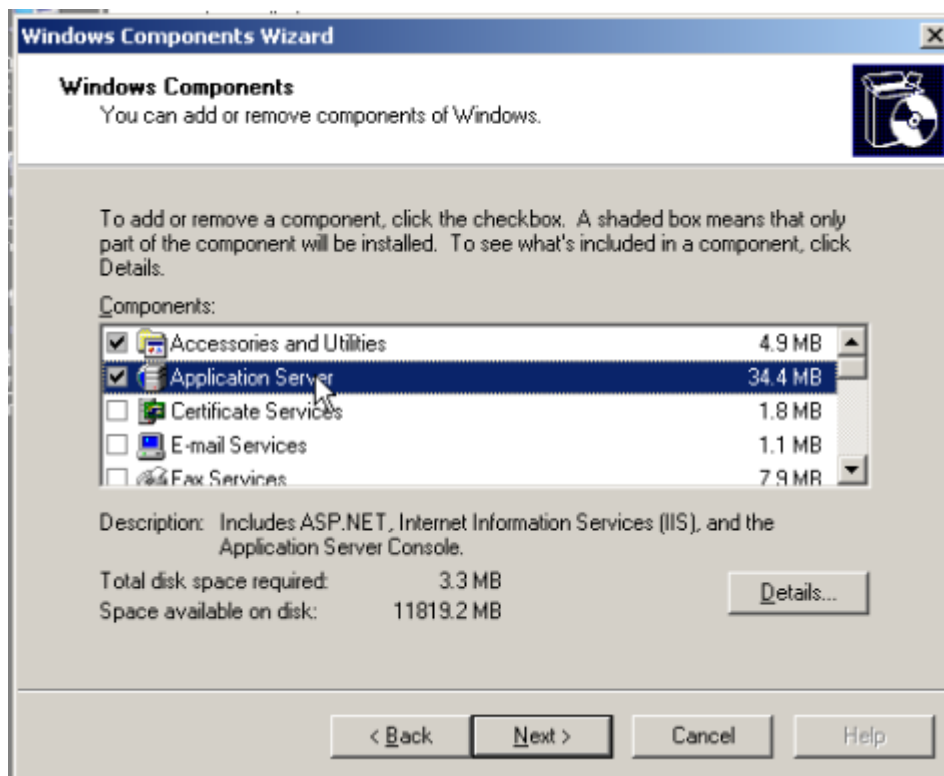
**Start ➤ Control Panel ➤ Add or Remove Programs**



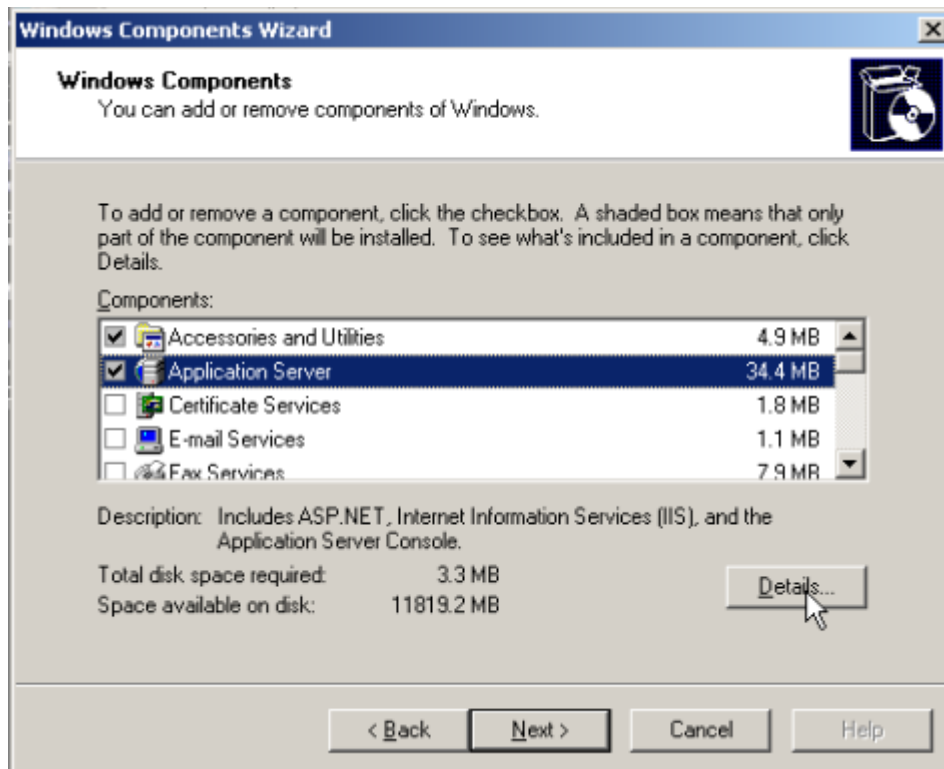
**Chọn Add/Remove Windows Componts**



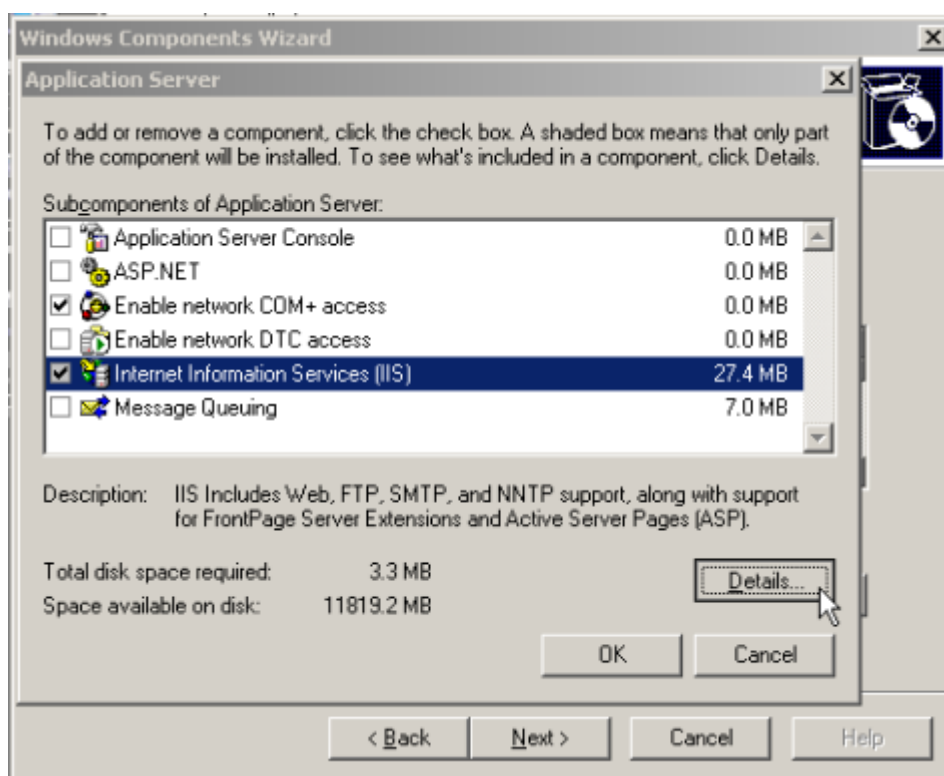
## Chọn Application Server



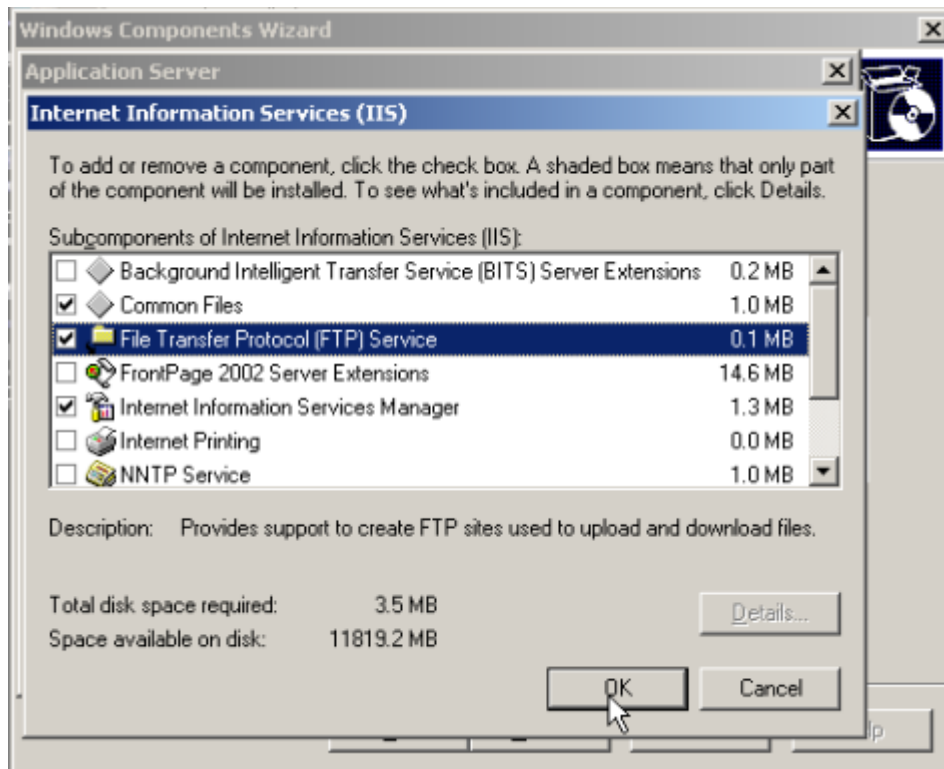
## Chọn Details...



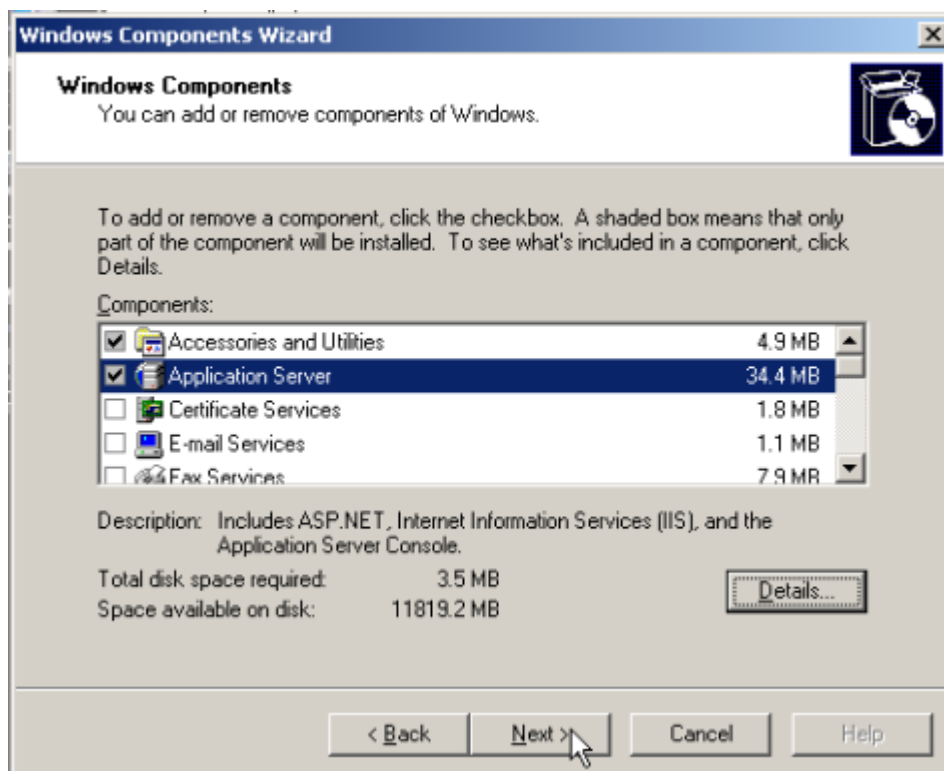
Tiếp theo chọn **Internet Information Services (IIS)**, chọn **Details...**



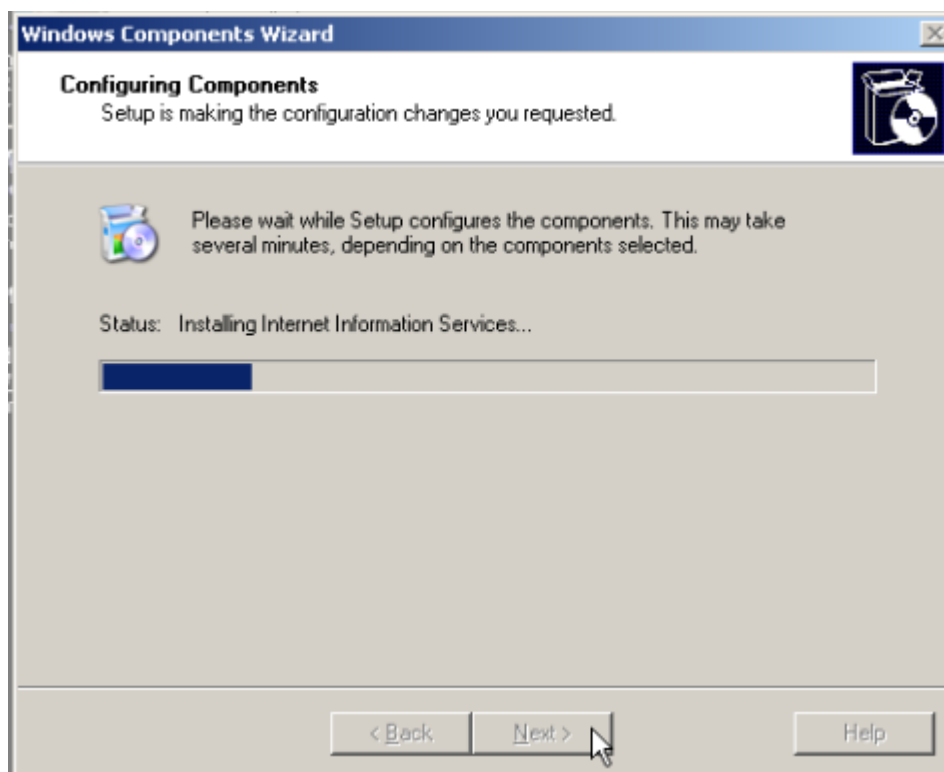
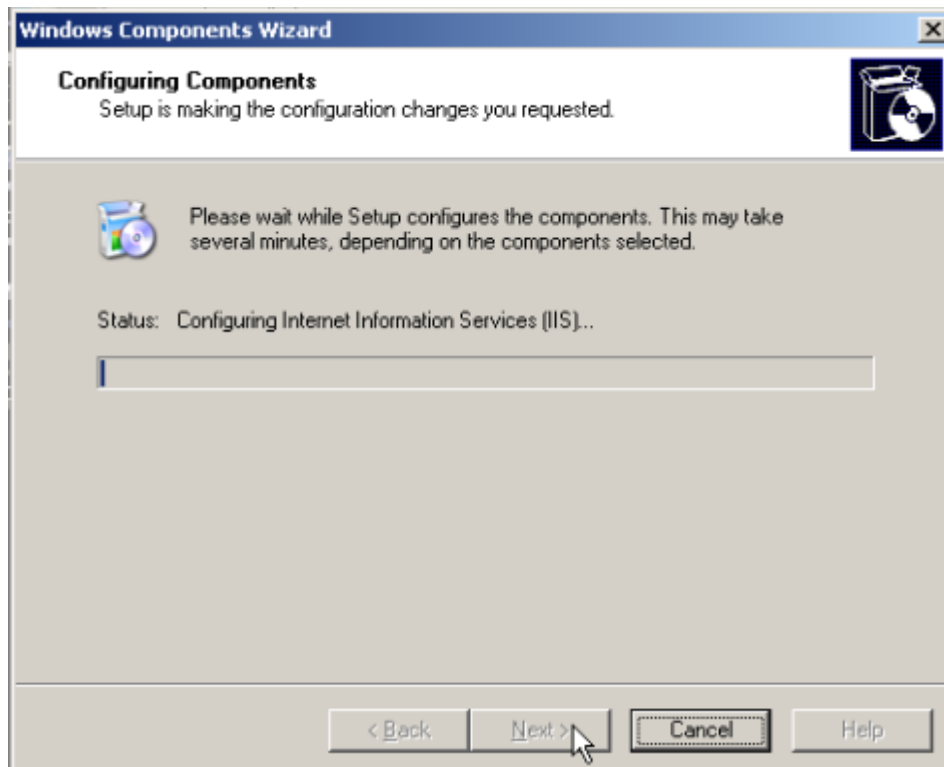
Chọn **File Transfer Protocol (FTP) Service**, chọn **OK**



Chọn Next



Chờ cho cài đặt trong ít phút



Chọn **Finish**

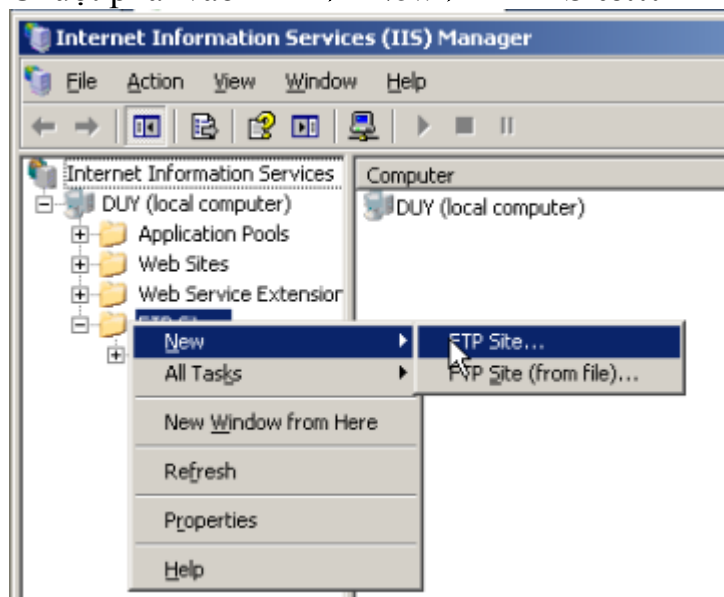


## 4.2 Cấu hình FTP

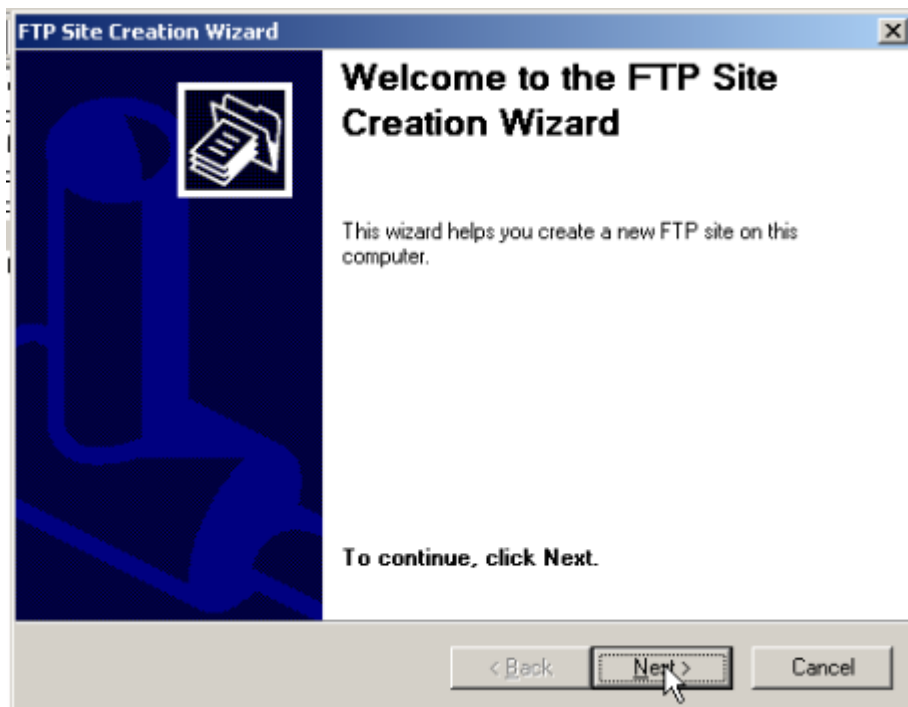
**Start ➤ Administrative Tools ➤ Internet Information Services (IIS) Manager**



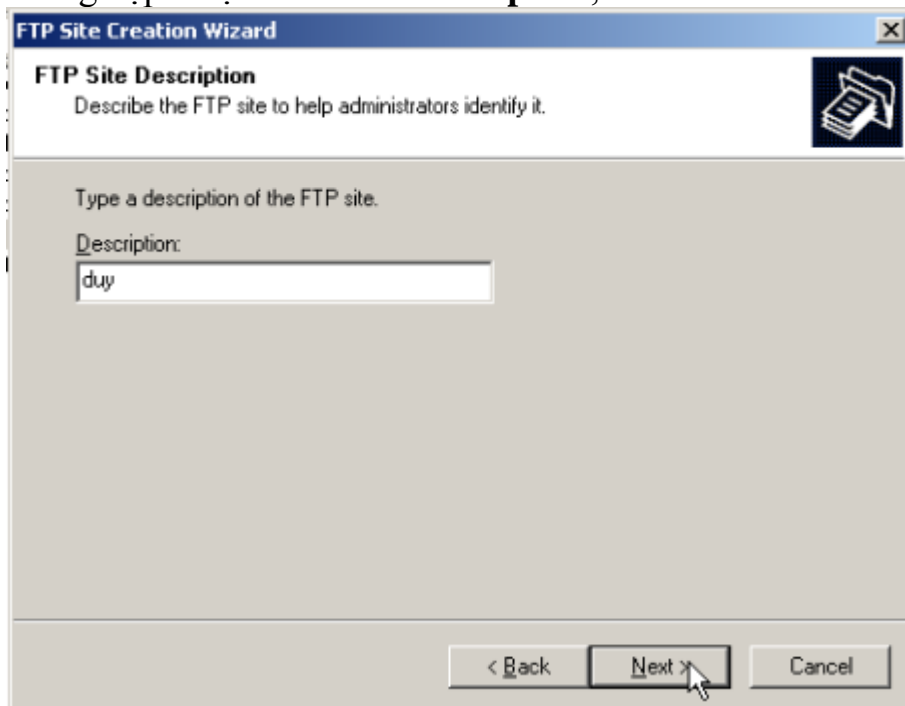
Chuột phải vào **FTP** ➤ **New** ➤ **FTP Site...**



Chọn Next

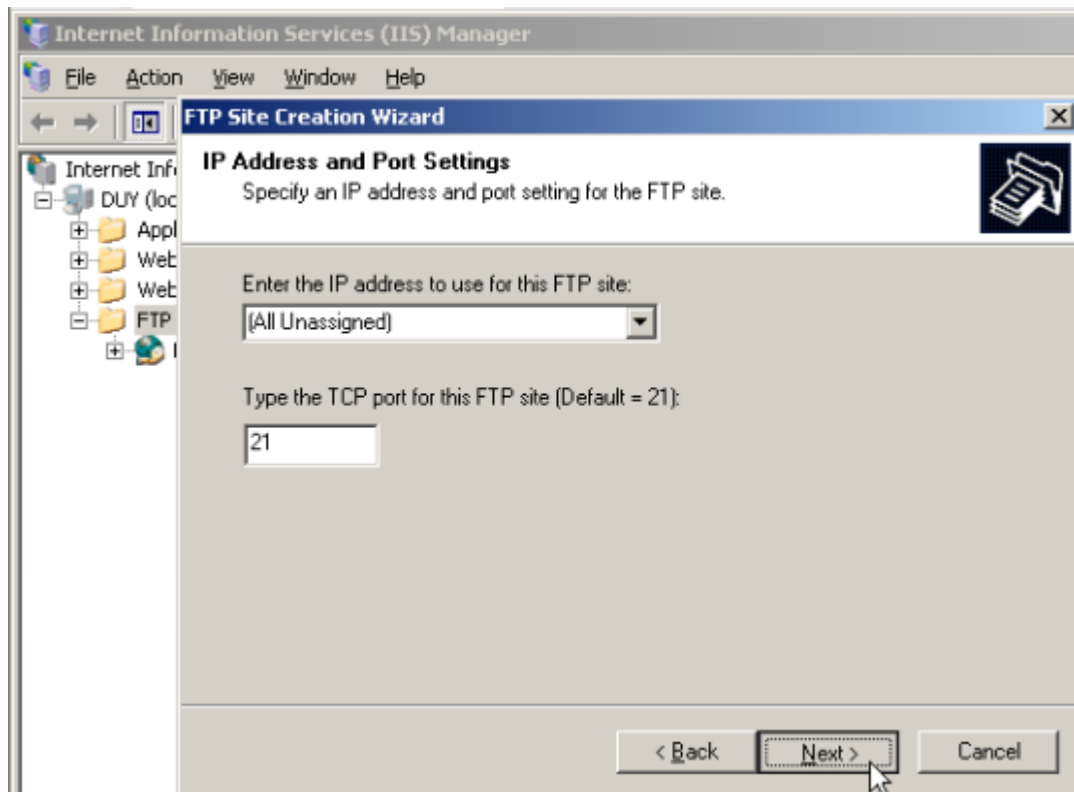


Trong hộp thoại **FTP Site Description**, viết tiêu đề cần chia sẻ, chọn **Next**

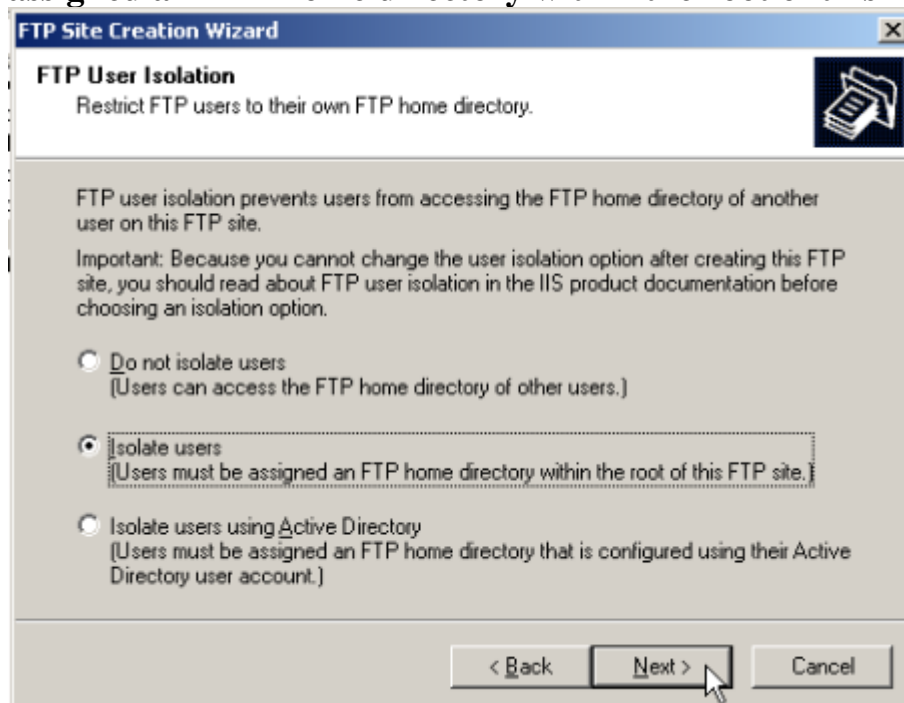


Chọn Next

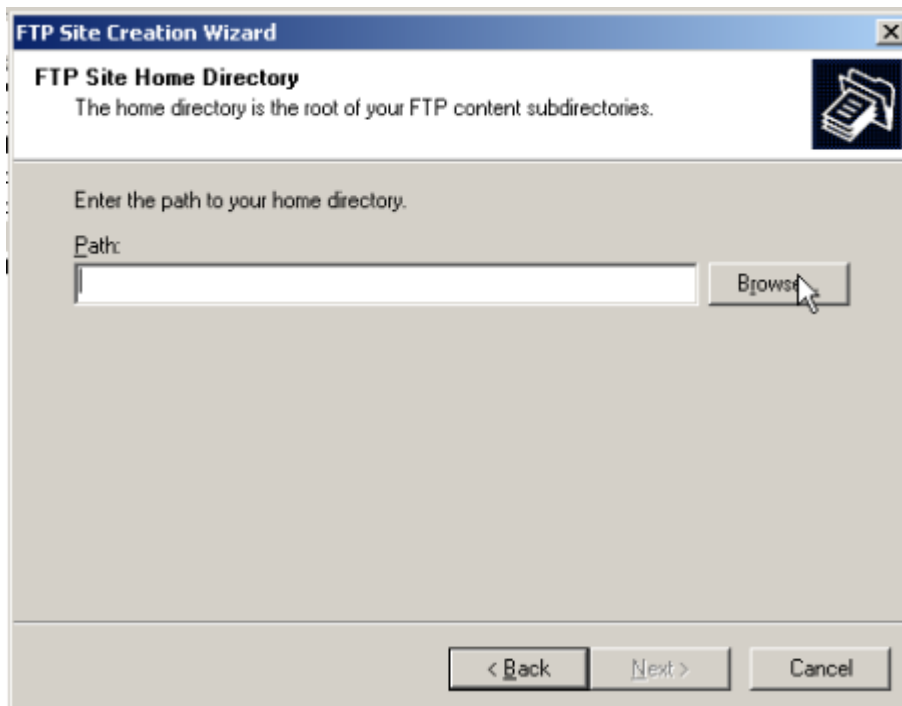




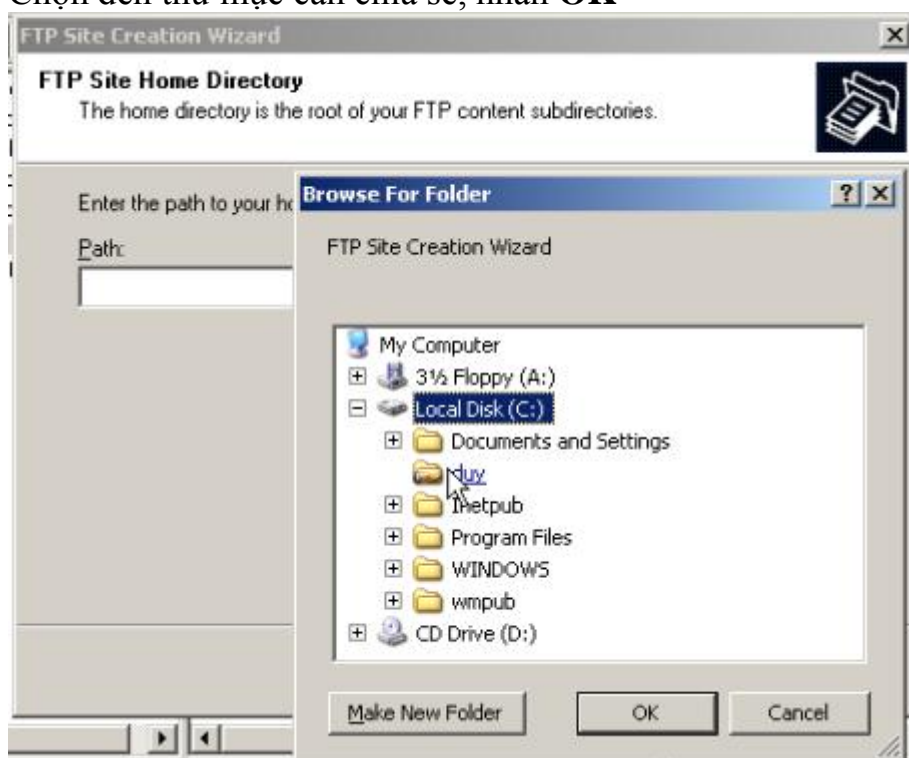
Trong hộp thoại tiếp ta chọn **FTP User Isolation** chọn **Isolate users (Users must be assigned an FTP home directory within the root of this FTP site)**



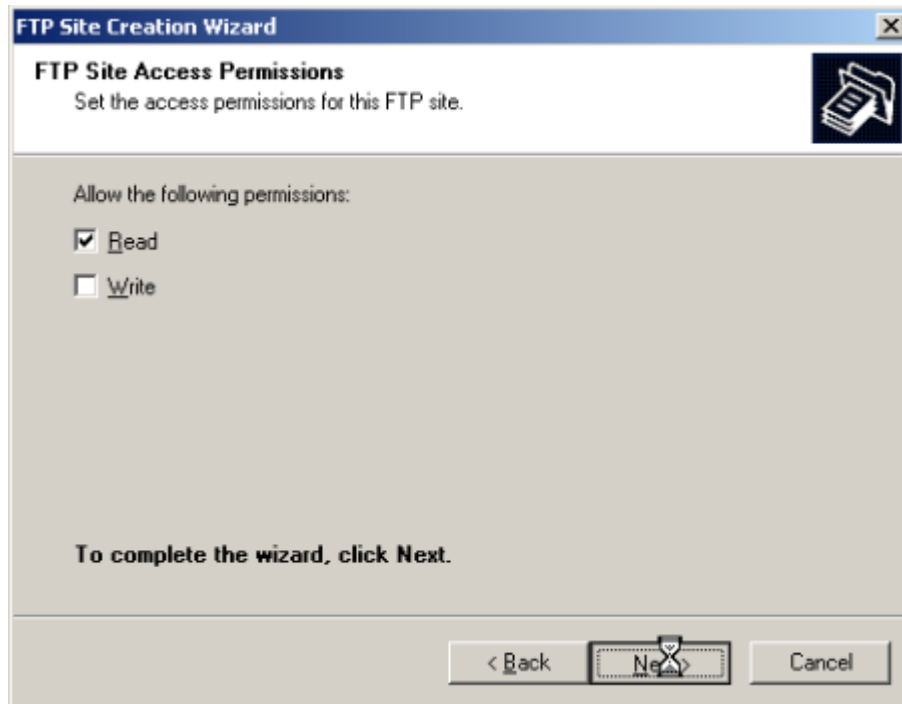
Chọn **Browse...**



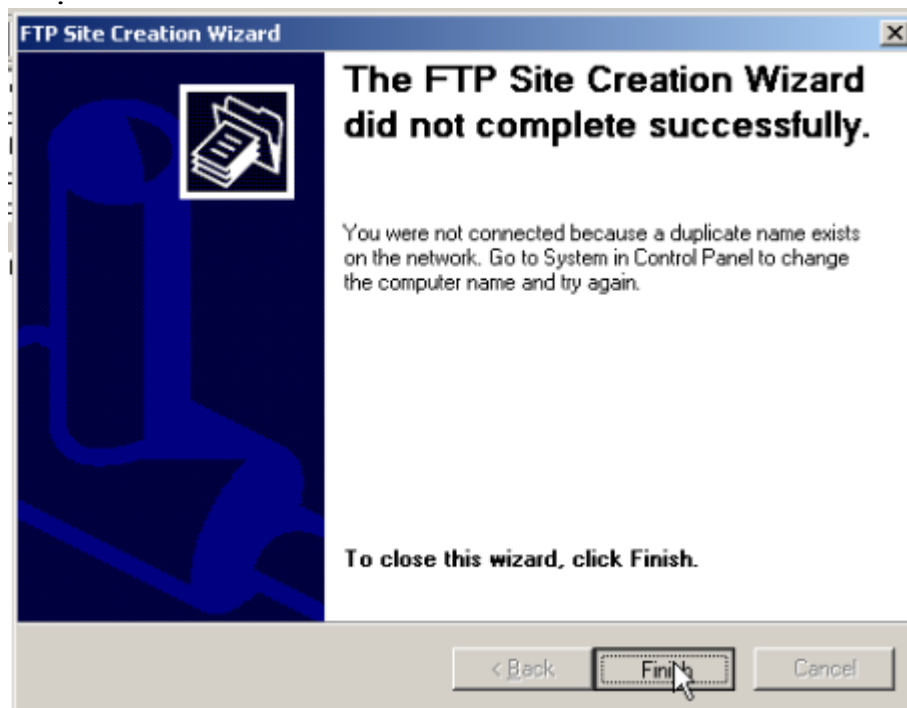
Chọn đến thư mục cần chia sẻ, nhấn **OK**



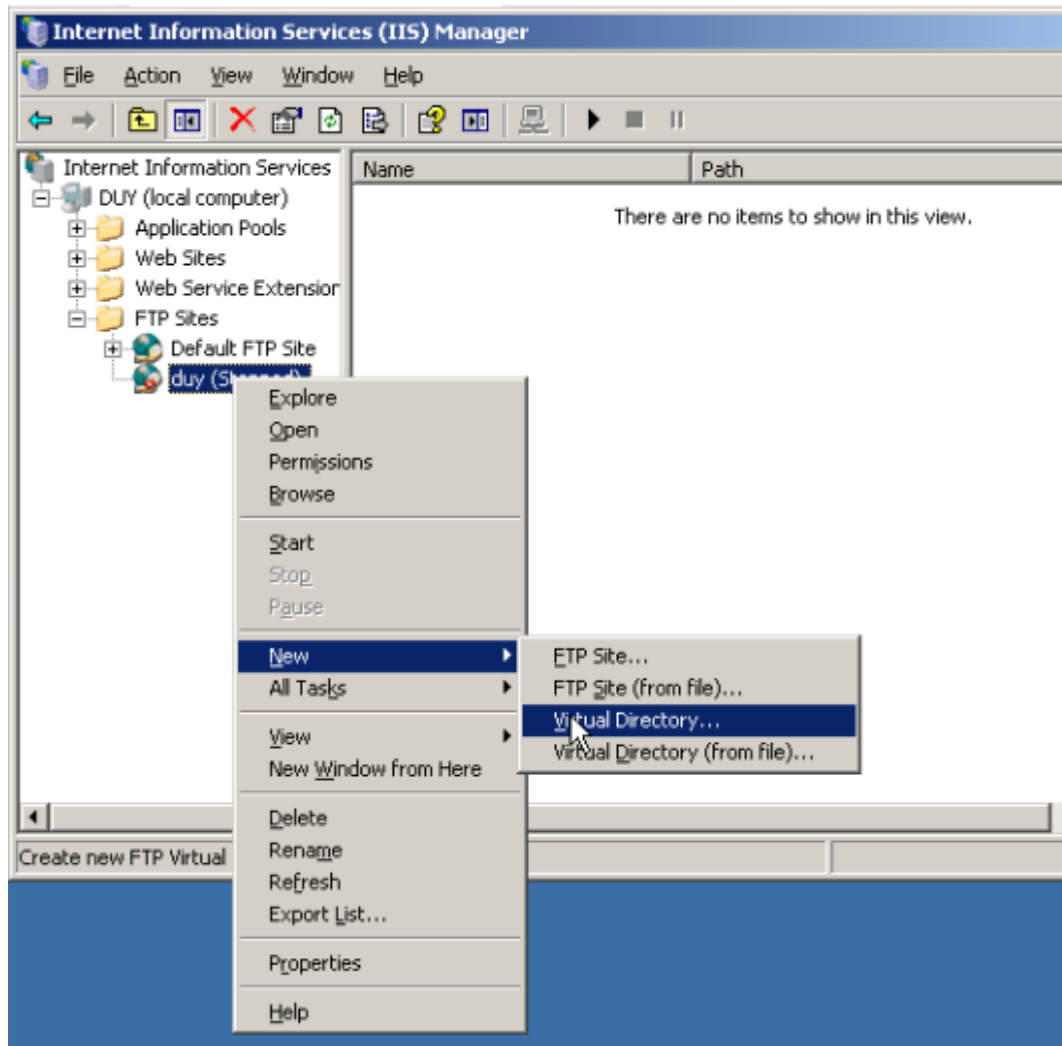
Chọn **Next**



Chọn **Finish**



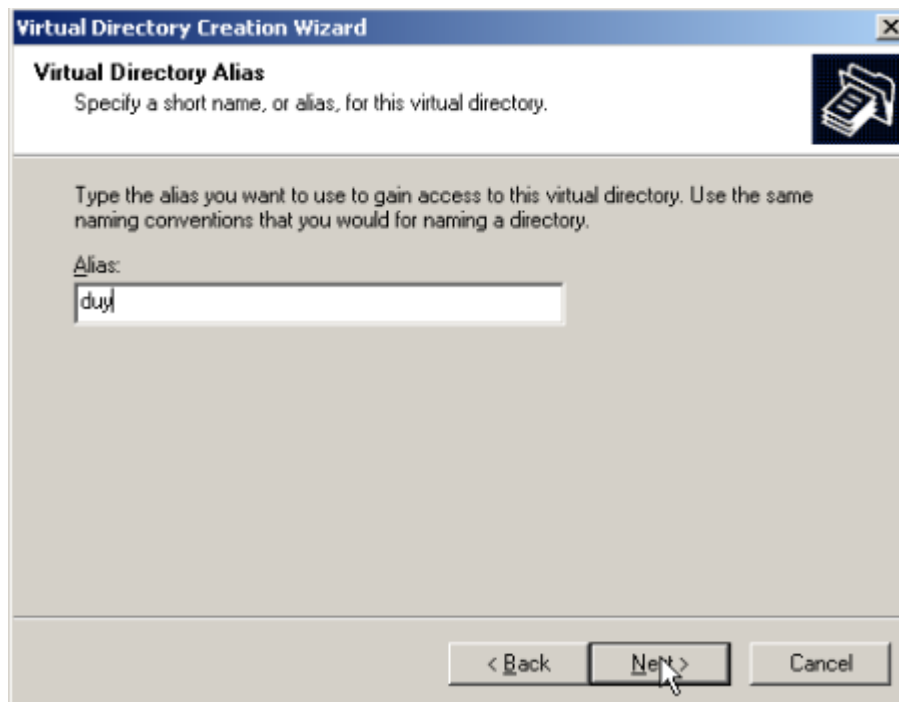
Thư mục ta vừa tạo ra, click phải chuột chọn **New ➤ Virtual Directory...**



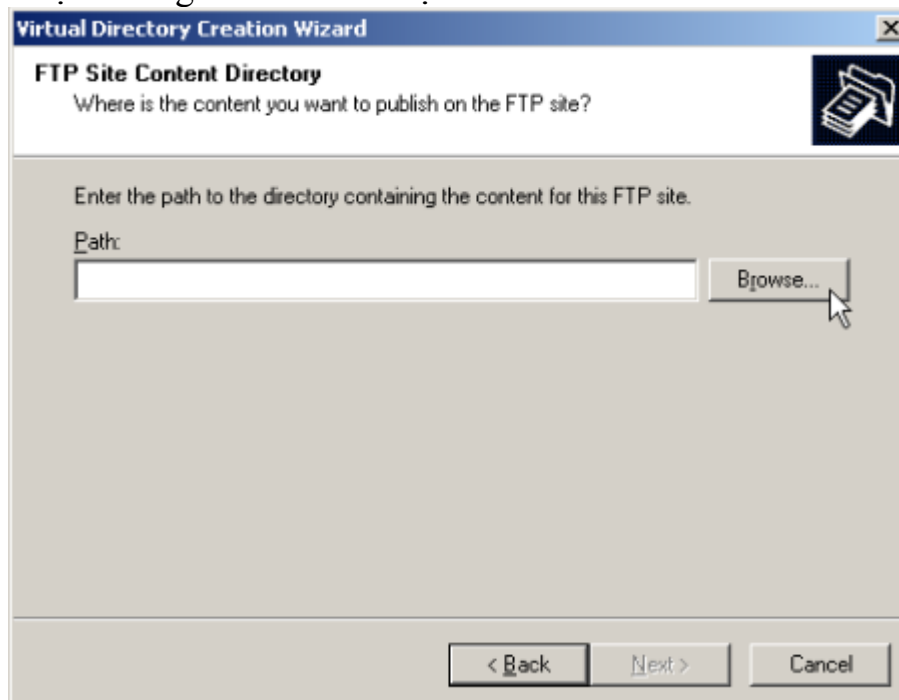
Xuất hiện hộp thoại **Welcom to the Virtual Directory Creation Wizard**, chọn **Next**



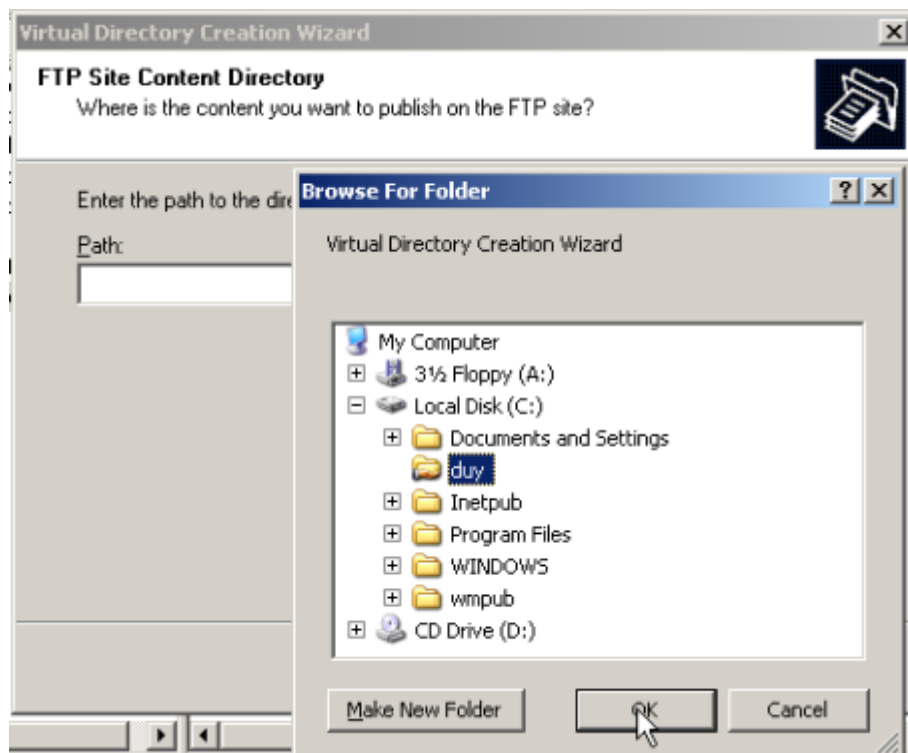
Tiếp theo viết tiêu đề file cần chia sẻ, chọn **Next**



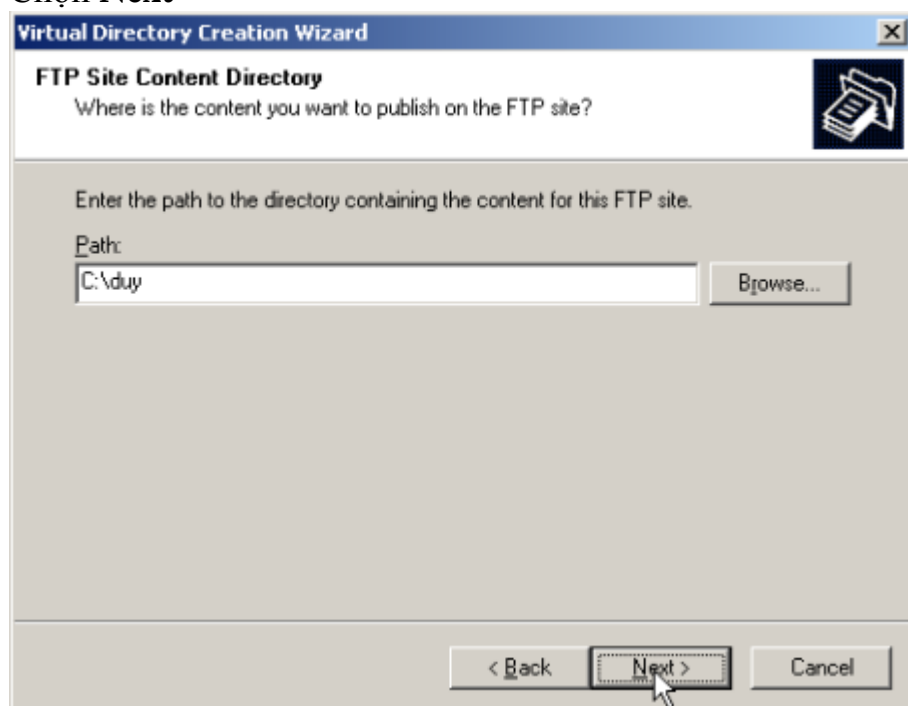
Chọn đường dẫn đến thư mục cần chia sẻ



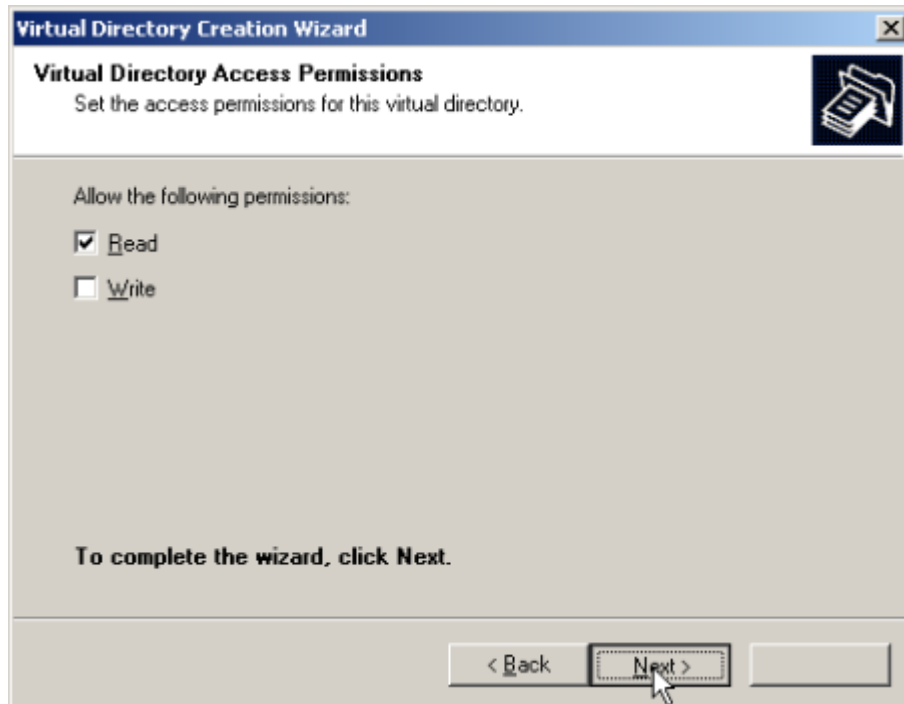
Nhấp **OK**



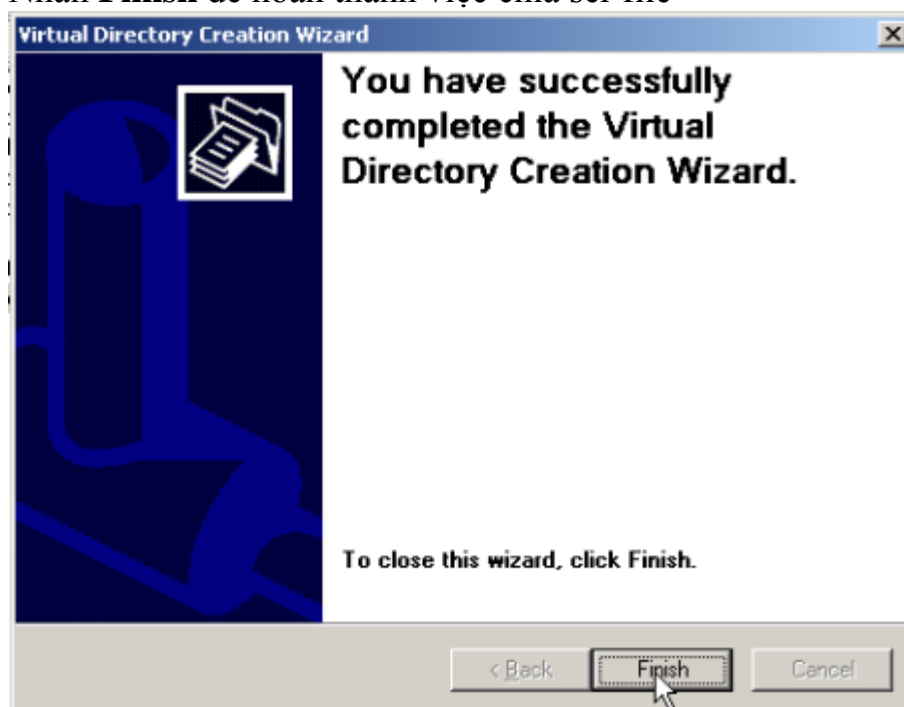
### Chọn Next



### Chọn Next



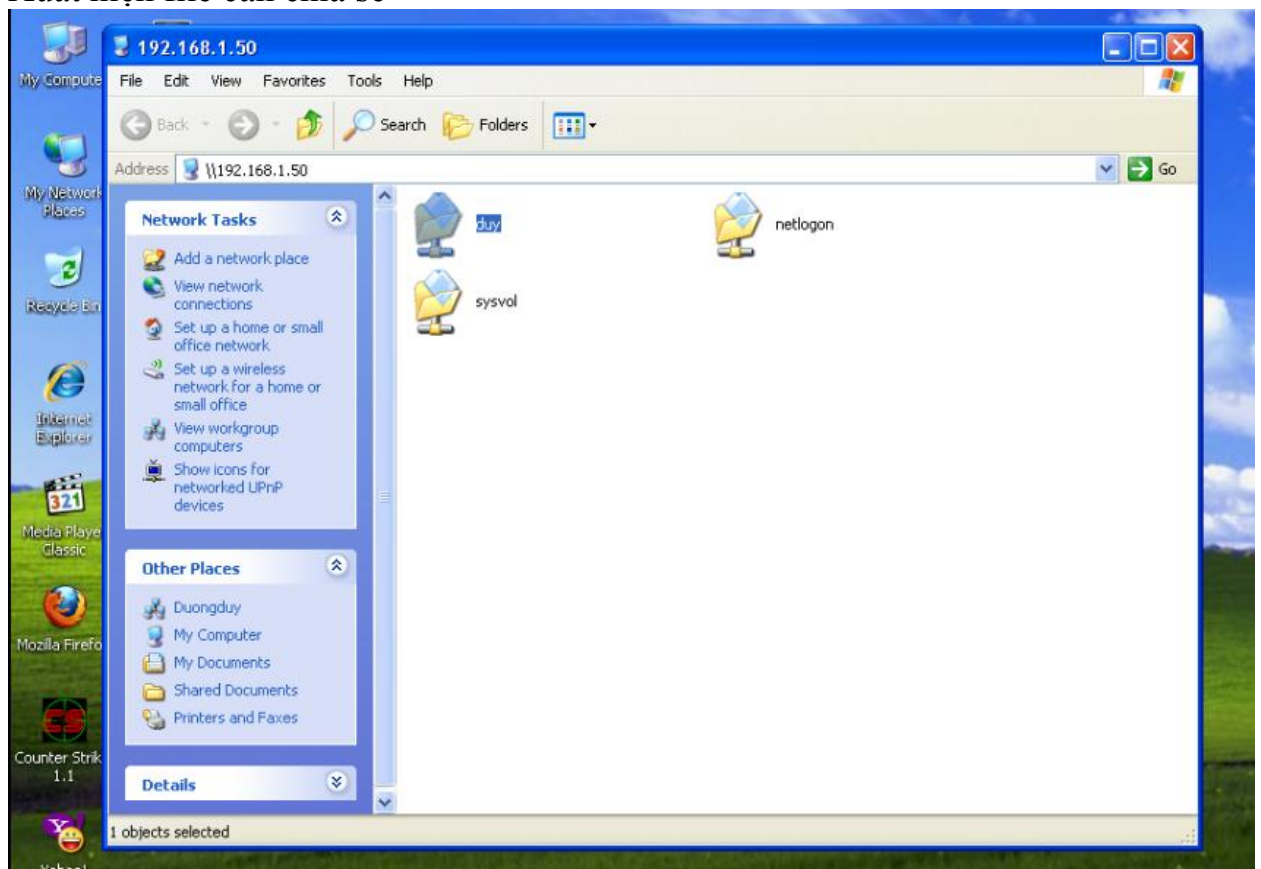
Nhấn **Finish** để hoàn thành việc chia sẻ file



Vào máy client xp, vào **Start > Run**, gõ địa chỉ IP của máy Server <\\IP>, và nhấp **OK**



Xuất hiện file cần chia sẻ





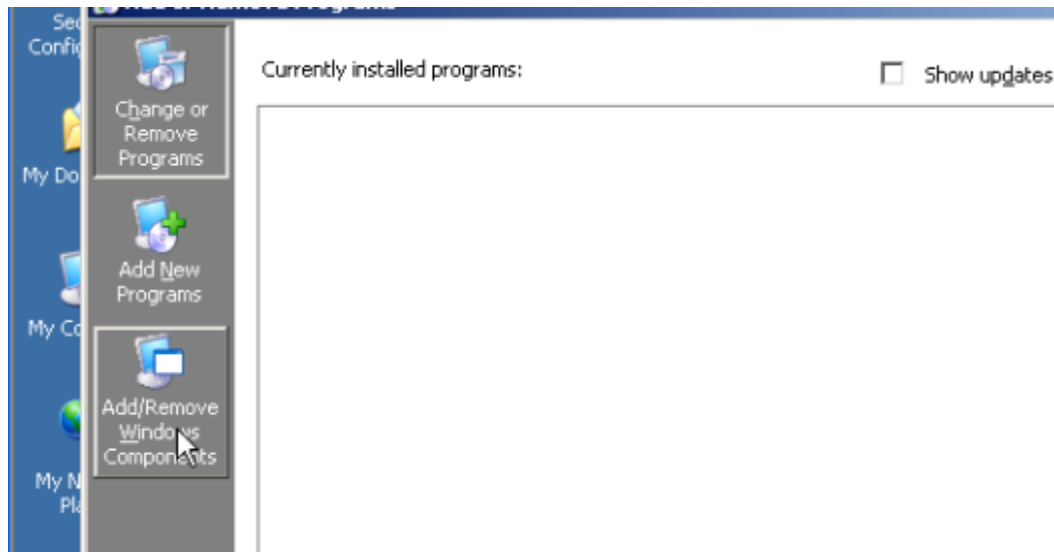
## 5. Cài đặt và Cấu hình Web (IIS)

### 5.1 Cài đặt

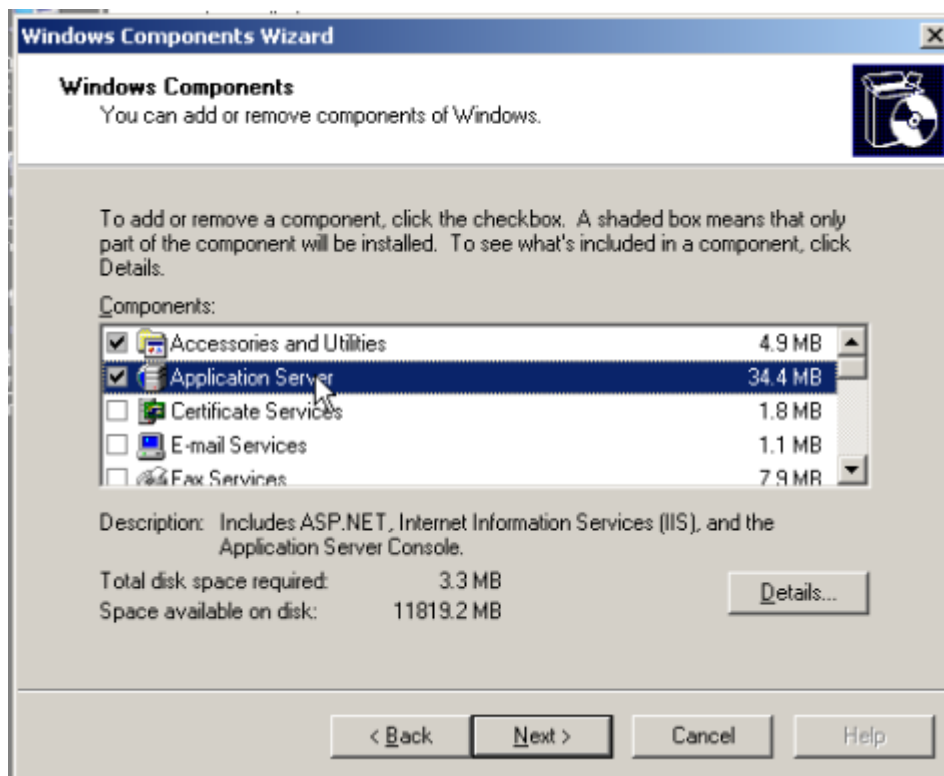
**Start ➤ Control Panel ➤ Add or Remove Programs**



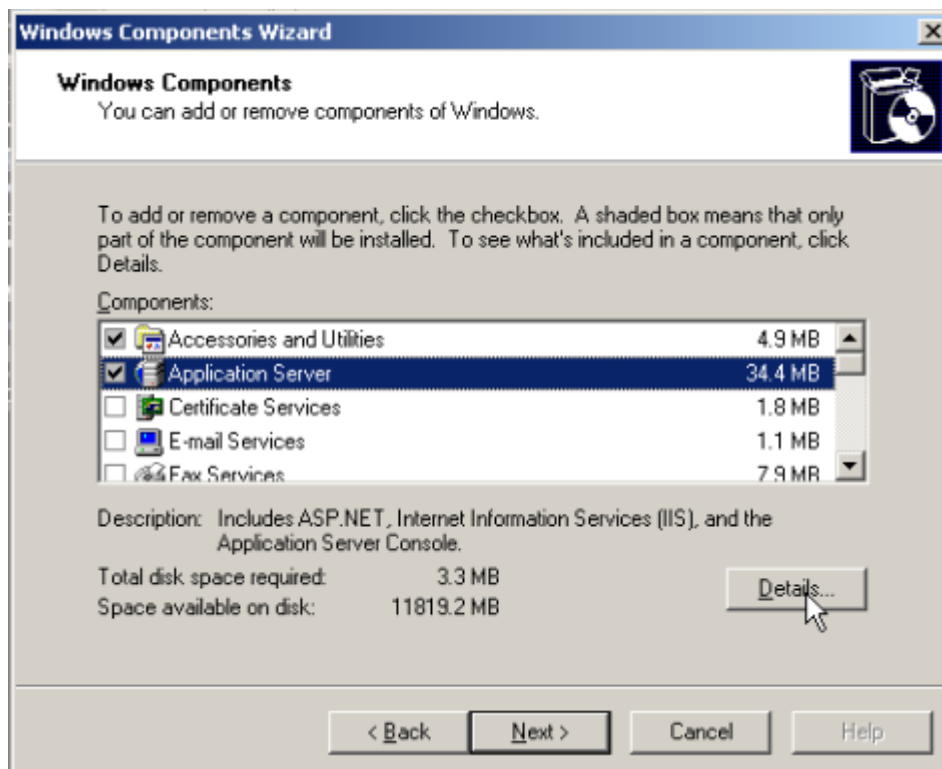
**Chọn Add/Remove Windows Componts**



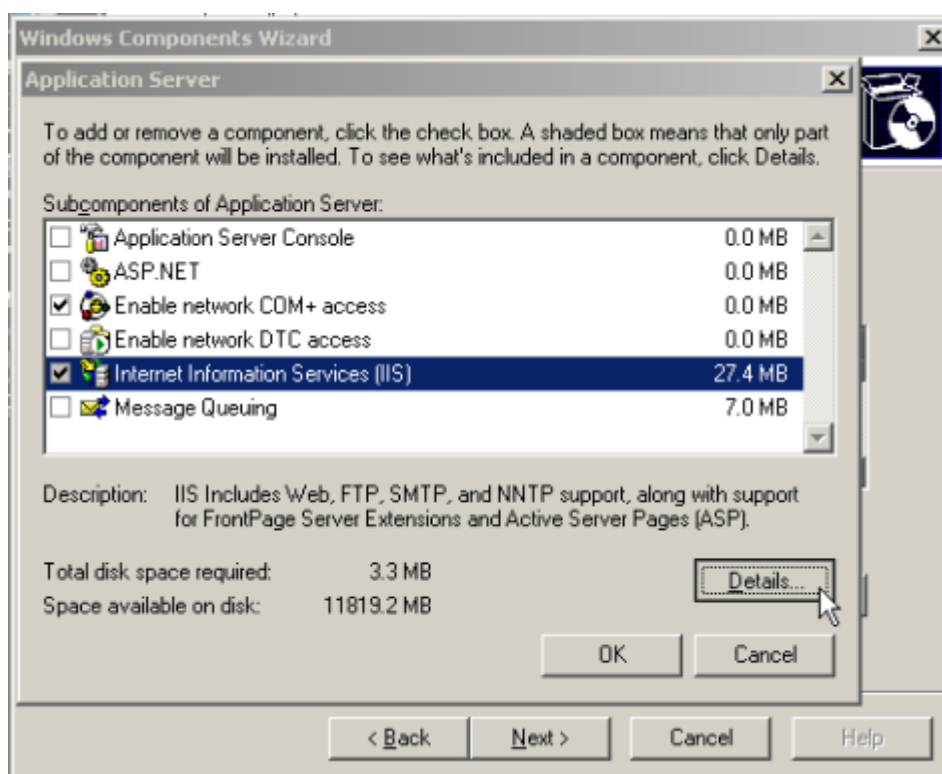
## Chọn Application Server



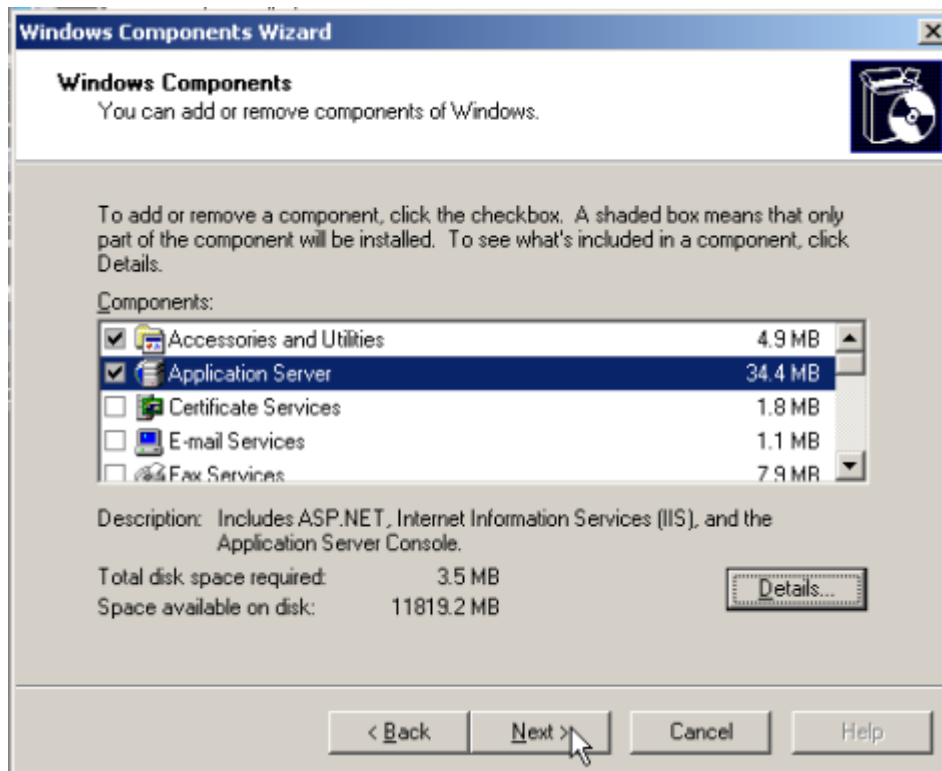
## Chọn Details...



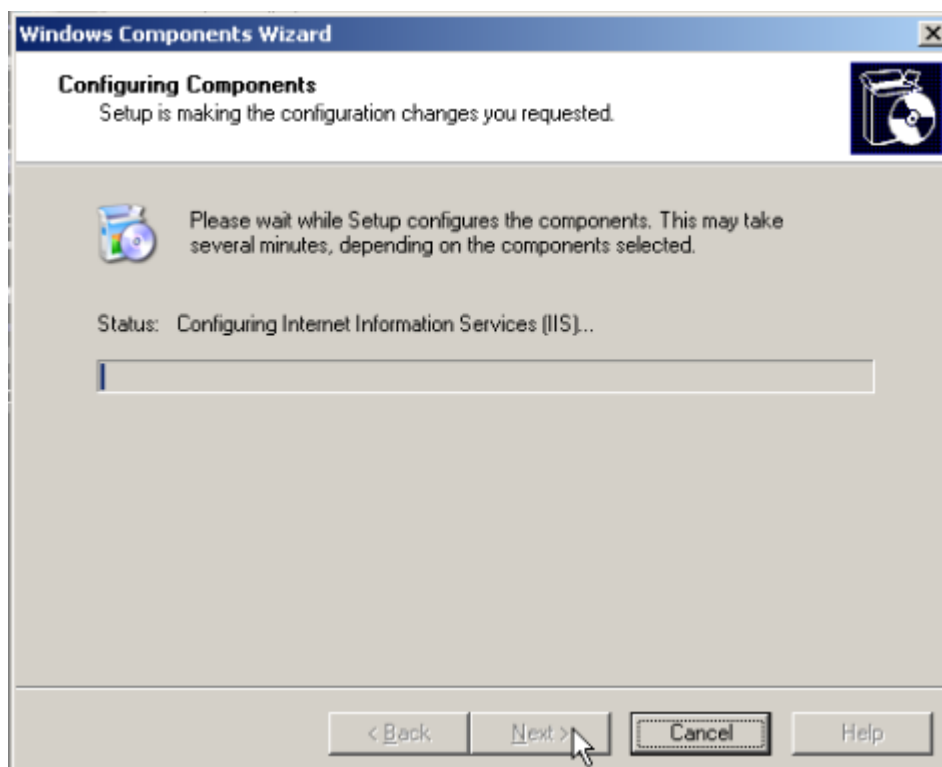
Tiếp theo chọn **Internet Information Services (IIS)**, chọn **Details**

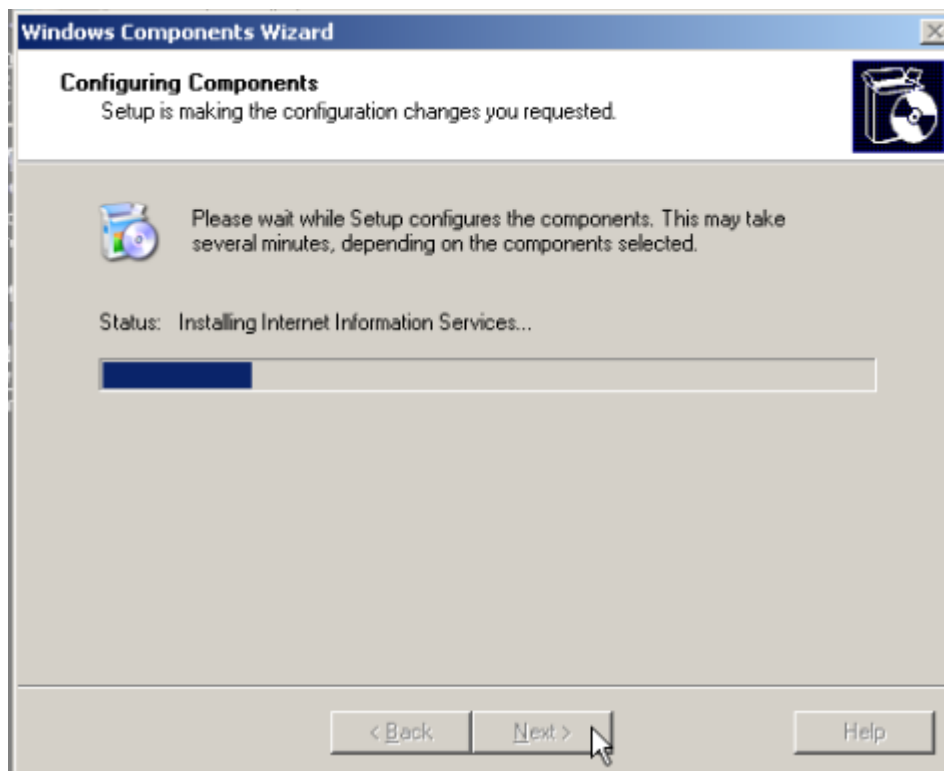


Nhấn **OK**



Chờ cho cài đặt trong ít phút





### Chọn **Finish**

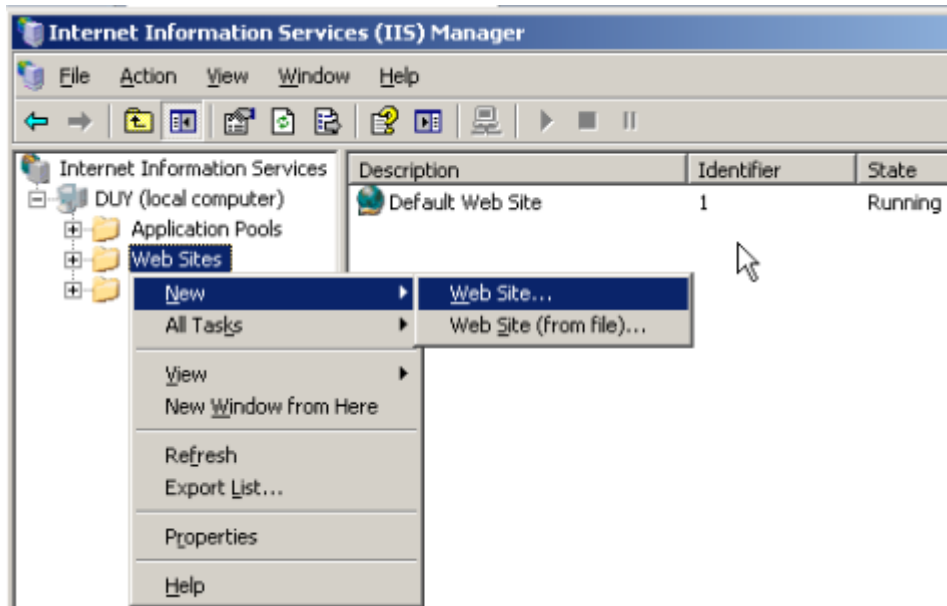


## 5.2 Cấu hình

**Start ➤ Administrative Tools ➤ Internet Information Services (IIS) Manager**



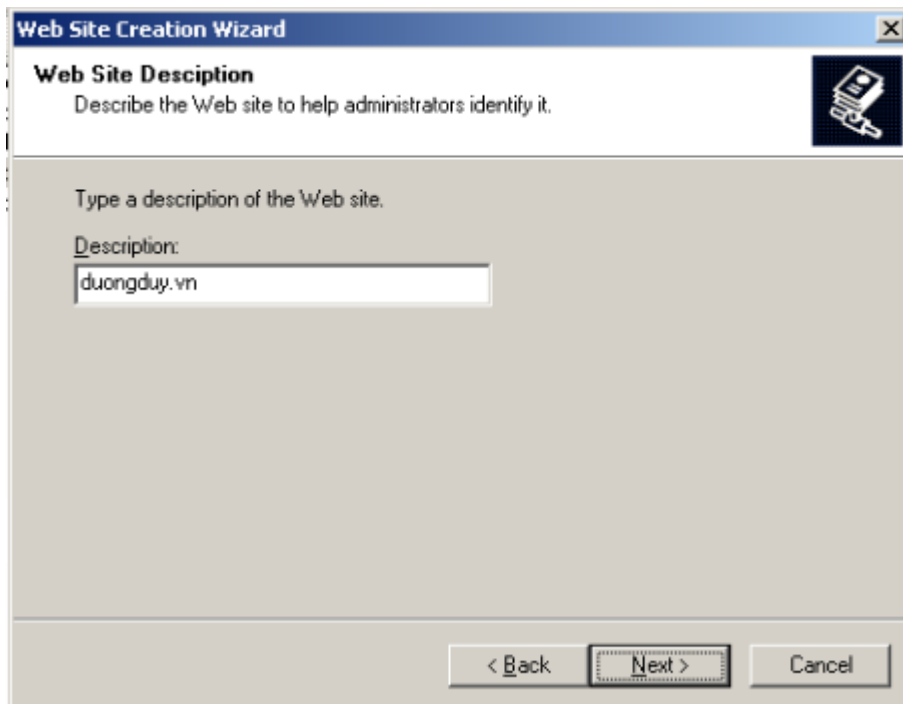
**Chuột phải vào Web Sites ➤ New ➤ Web Site...**



Chọn Next

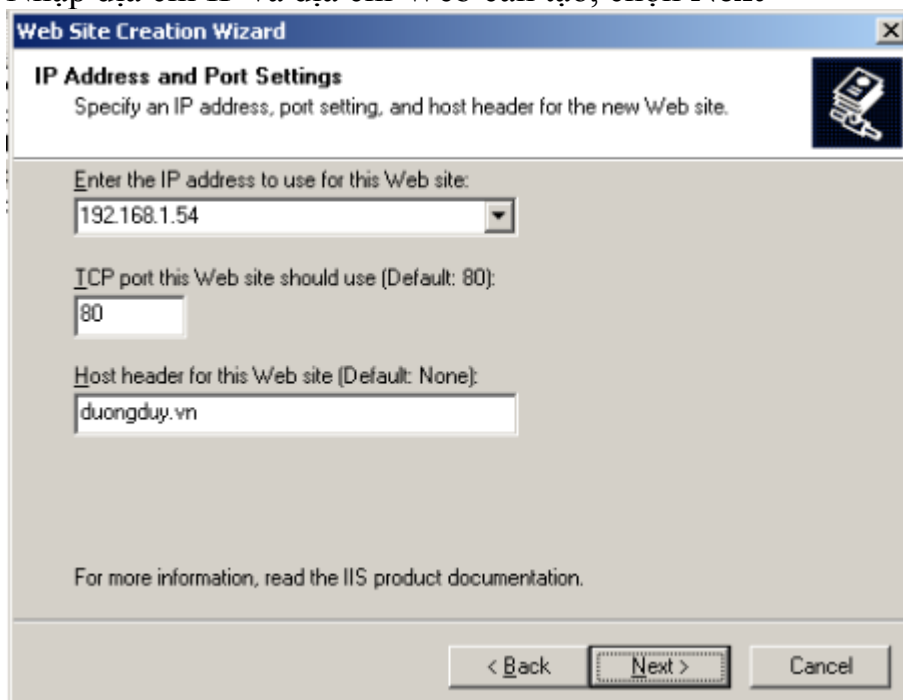


Viết địa chỉ Web cần tạo



The screenshot shows the 'Web Site Creation Wizard' window, specifically the 'Web Site Description' step. The title bar reads 'Web Site Creation Wizard'. The main heading is 'Web Site Description' with a sub-instruction: 'Describe the Web site to help administrators identify it.' Below this, there is a text box labeled 'Description:' containing the text 'duongduy.vn'. At the bottom of the window, there are three buttons: '< Back', 'Next >', and 'Cancel'. The 'Next >' button is highlighted with a dashed border.

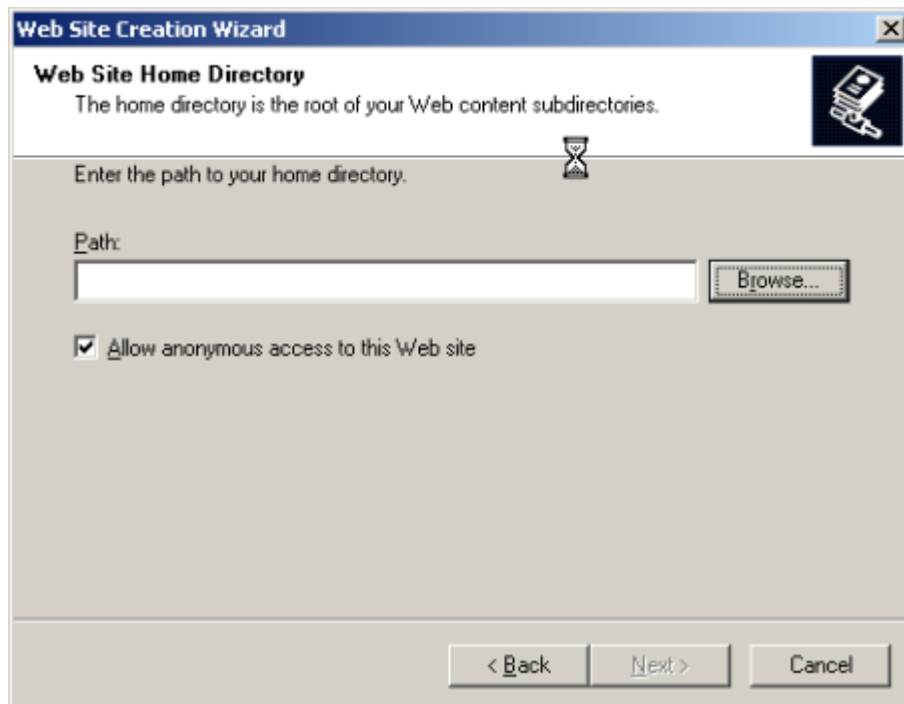
Nhập địa chỉ IP và địa chỉ Web cần tạo, chọn **Next**



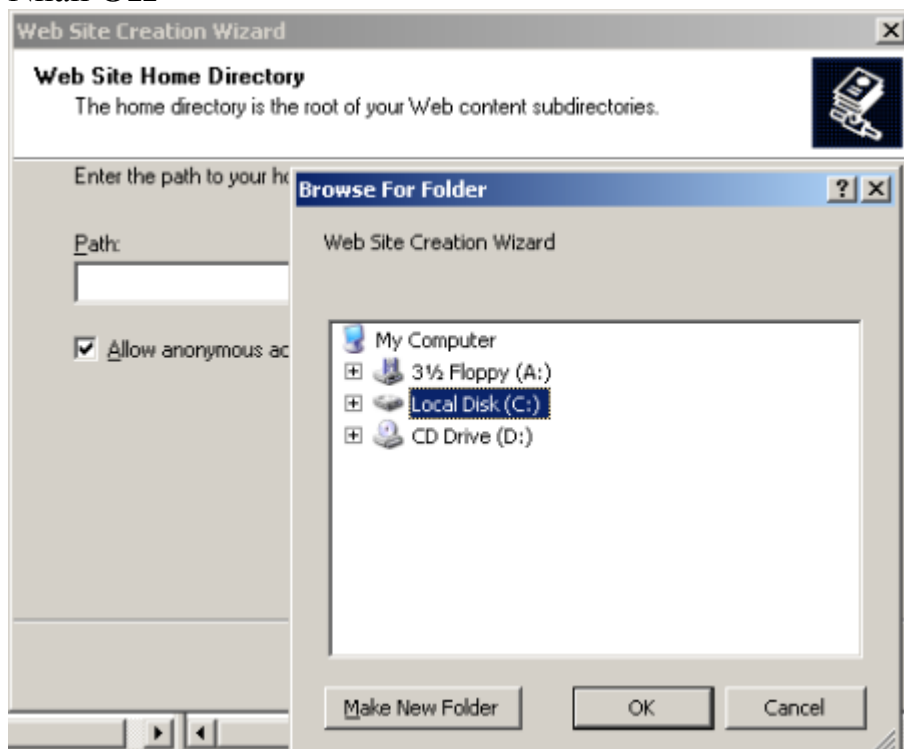
The screenshot shows the 'Web Site Creation Wizard' window, specifically the 'IP Address and Port Settings' step. The title bar reads 'Web Site Creation Wizard'. The main heading is 'IP Address and Port Settings' with a sub-instruction: 'Specify an IP address, port setting, and host header for the new Web site.' Below this, there are three input fields: 'Enter the IP address to use for this Web site:' with a dropdown menu showing '192.168.1.54'; 'TCP port this Web site should use (Default: 80):' with a text box containing '80'; and 'Host header for this Web site (Default: None):' with a text box containing 'duongduy.vn'. At the bottom of the window, there are three buttons: '< Back', 'Next >', and 'Cancel'. The 'Next >' button is highlighted with a dashed border.

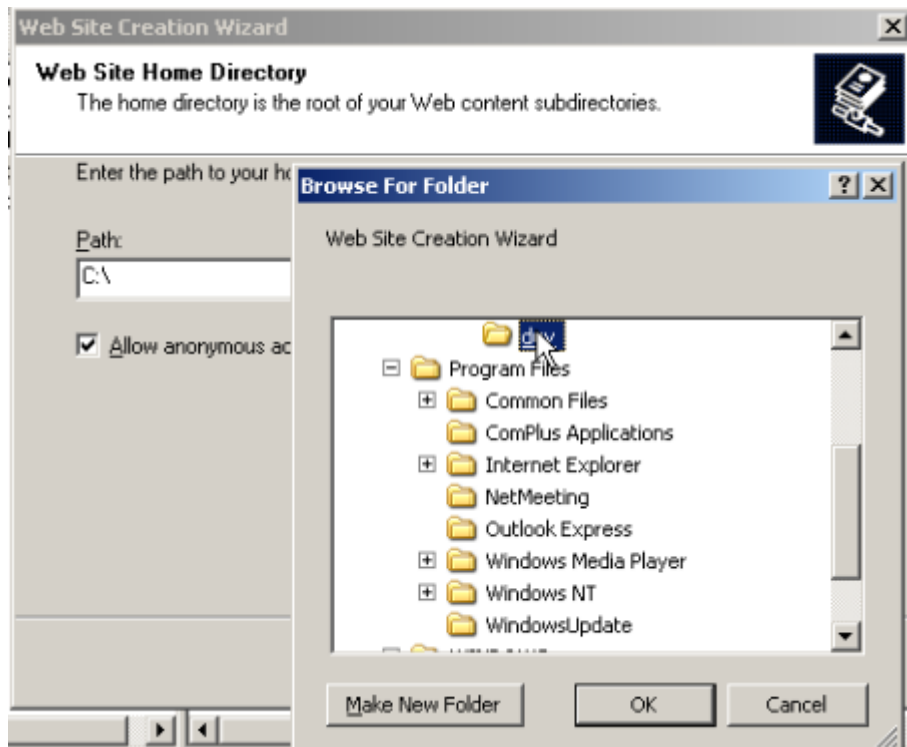
Chọn đường dẫn đến trang Web mà mình tạo ra.



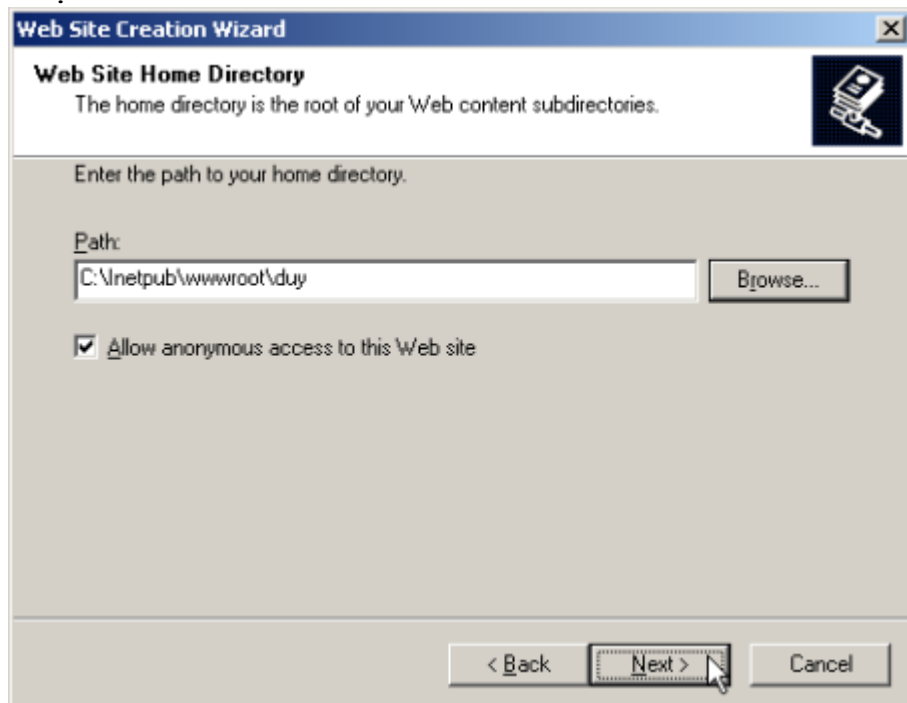


Nhấn **OK**

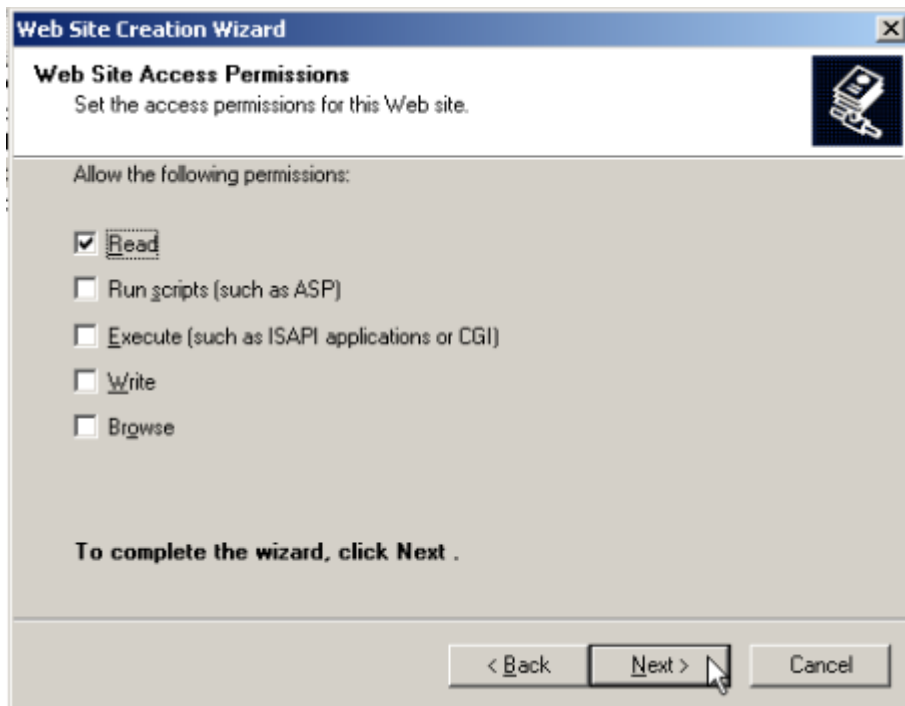




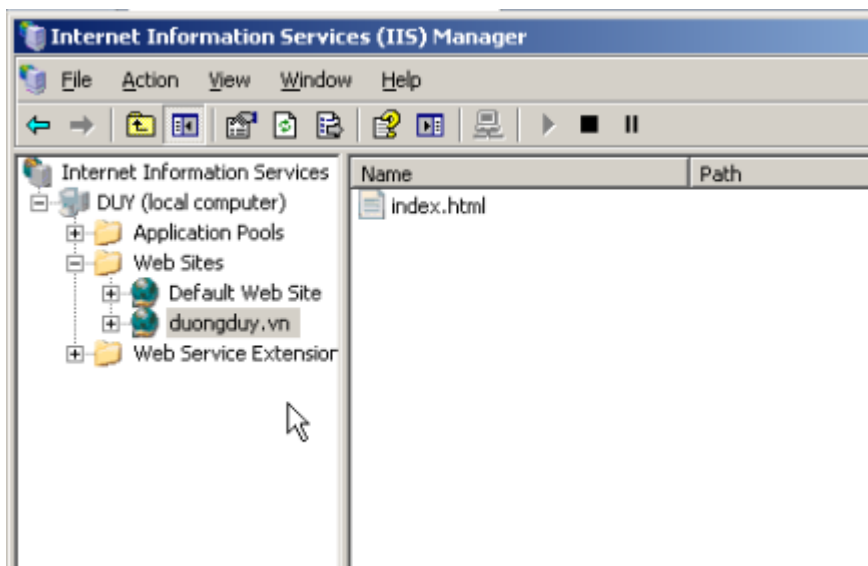
### Chọn Next



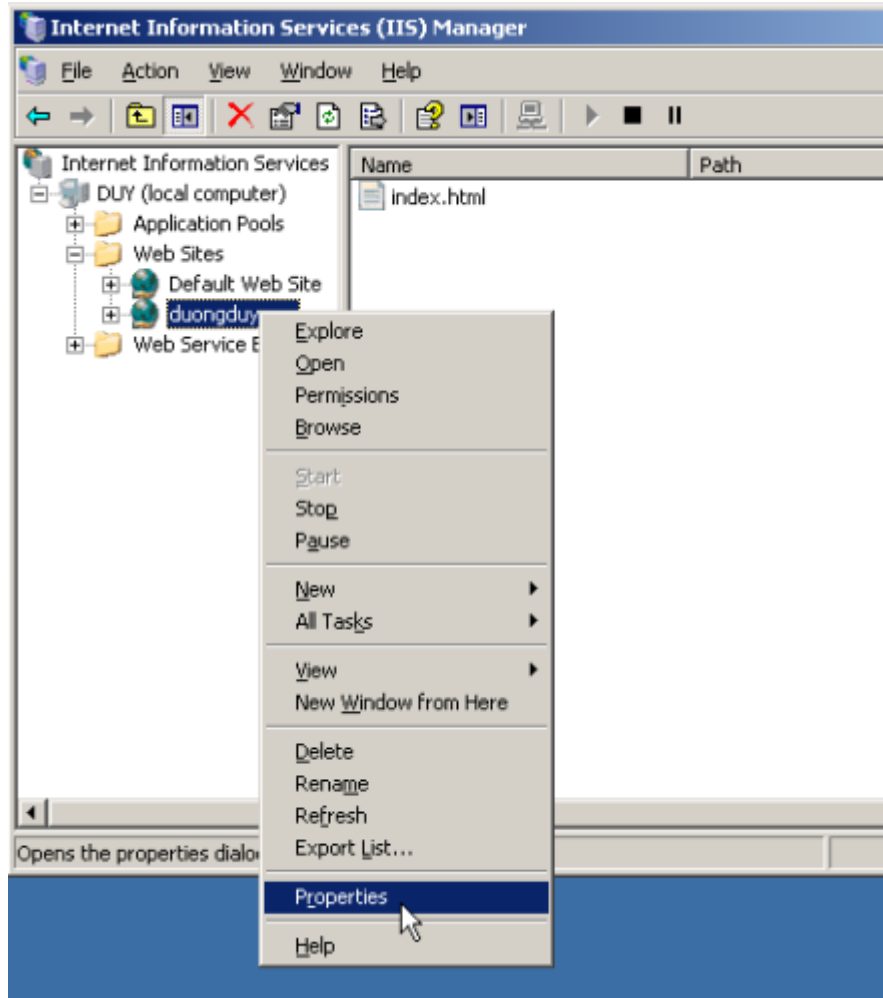
### Chọn Next



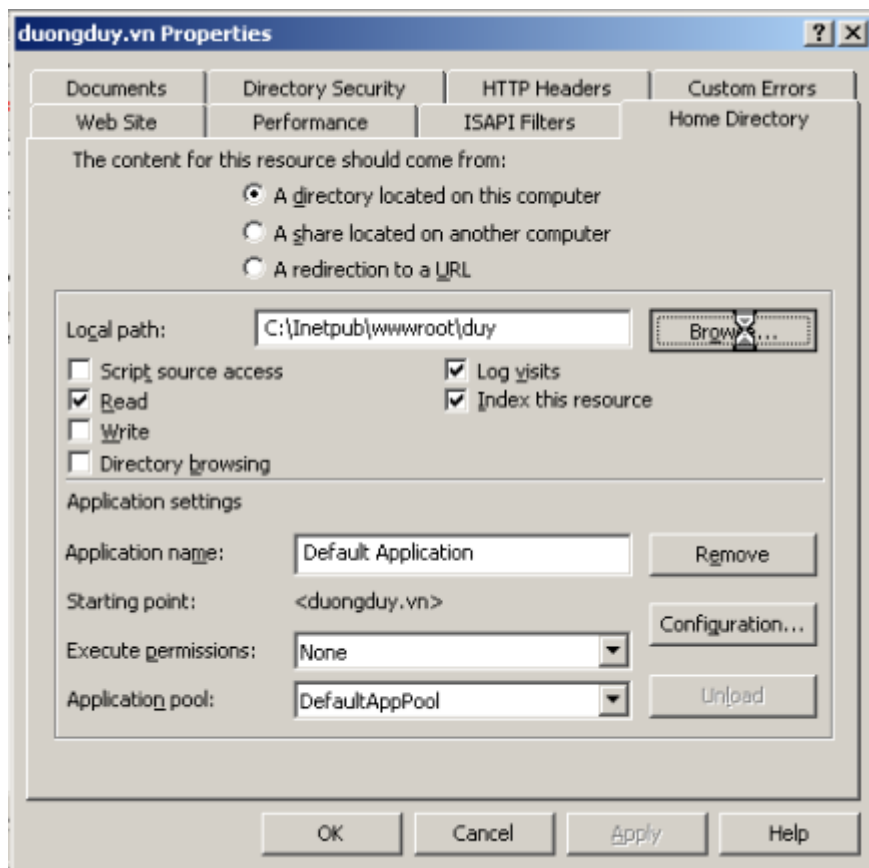
Nhấn **Finish**



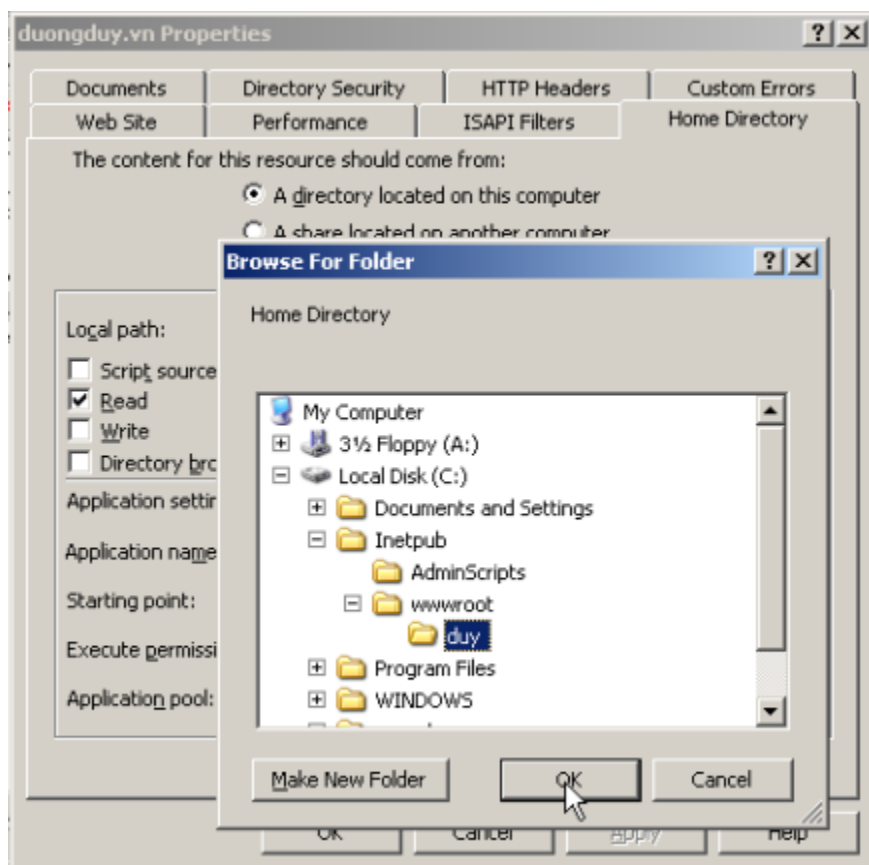
Chuột phải địa chỉ vừa tạo chọn **Properties**



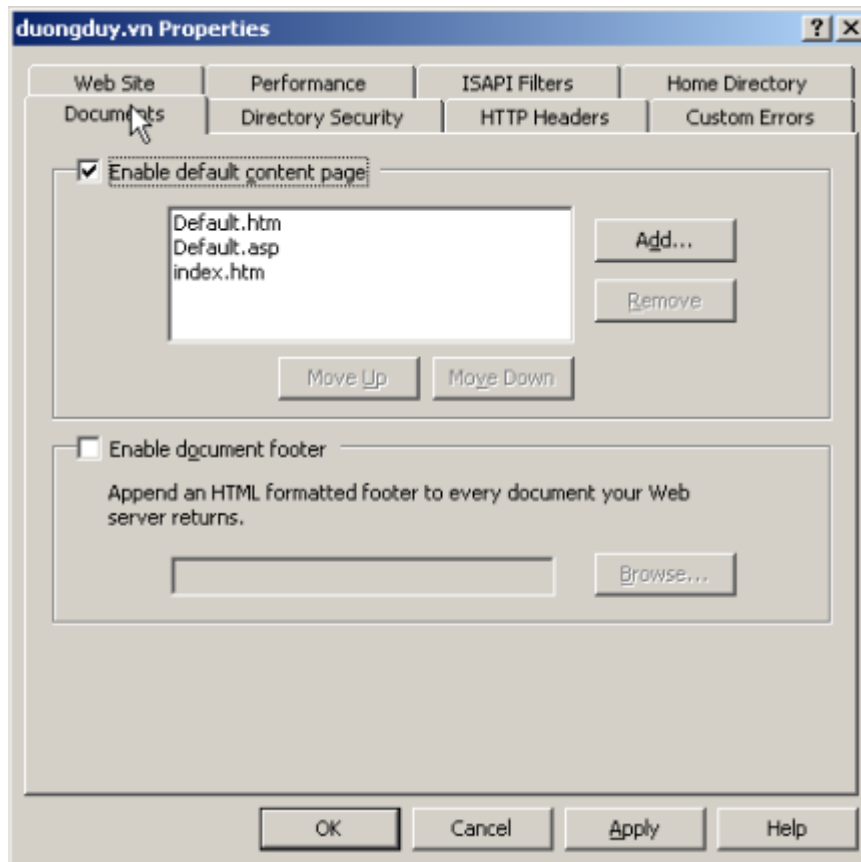
Chọn thẻ **Home Directory**, chọn đường dẫn đến chỗ lưu trang Web



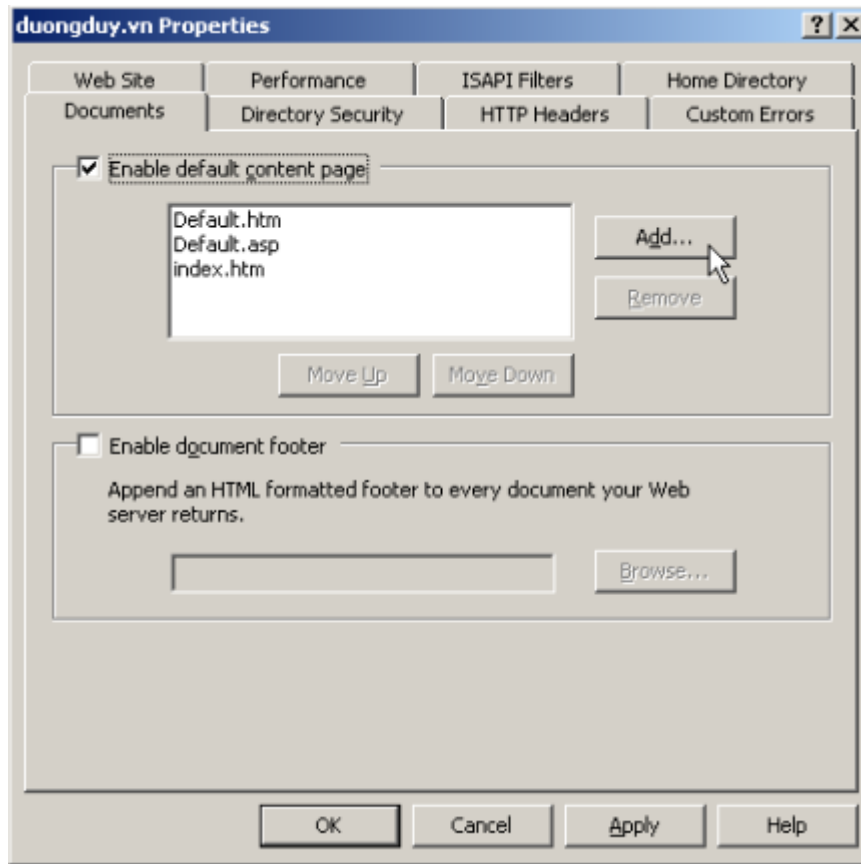
Nhấn **OK**



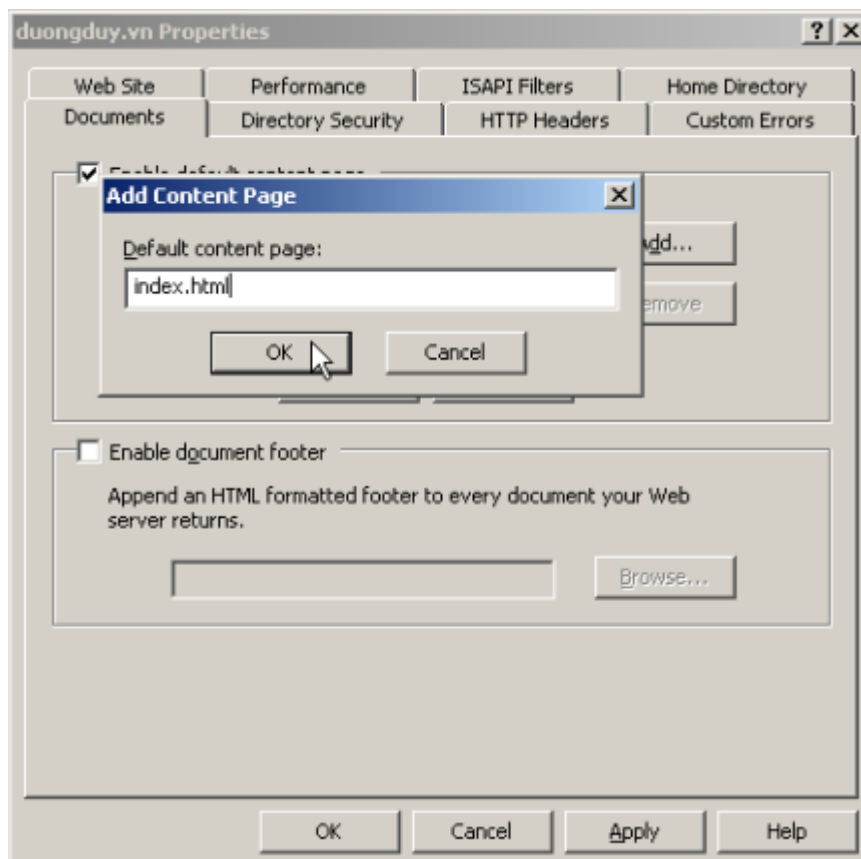
## Chọn thẻ **Documents**



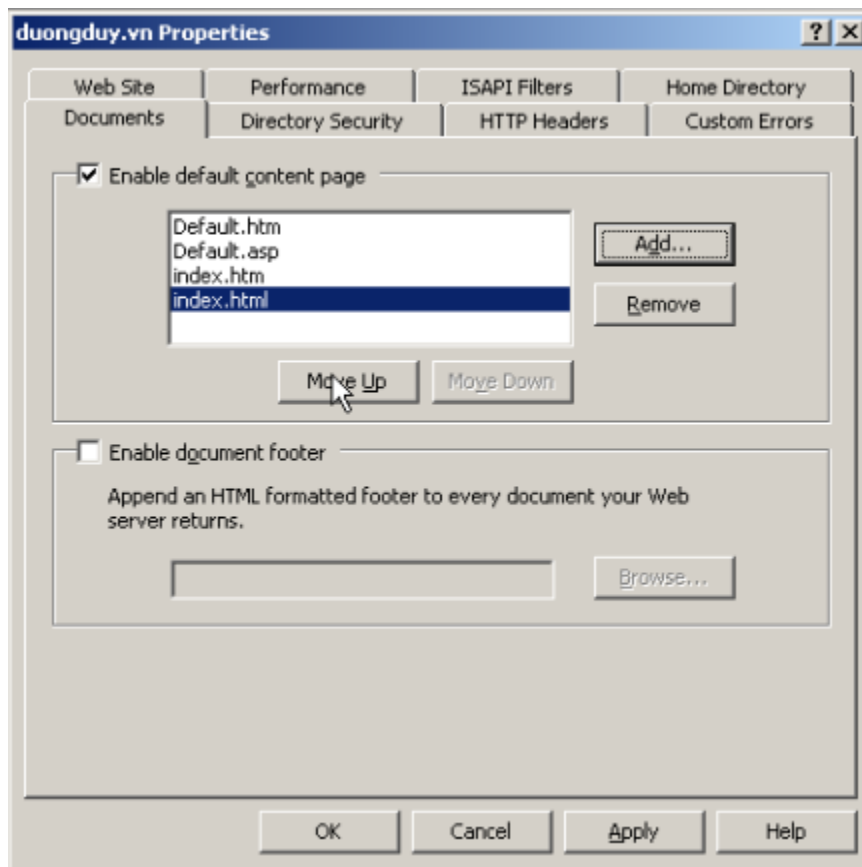
## Chọn **Add**



Viết index.html, chọn **OK**

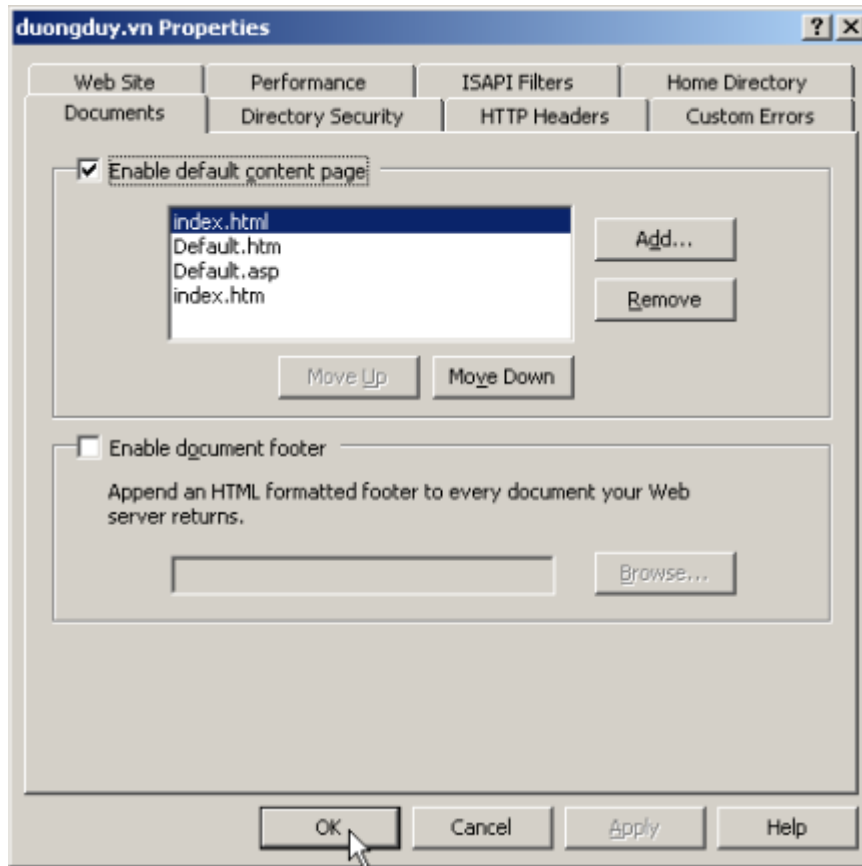


Xong chuyển lên đầu tiên



Nhấn **OK**

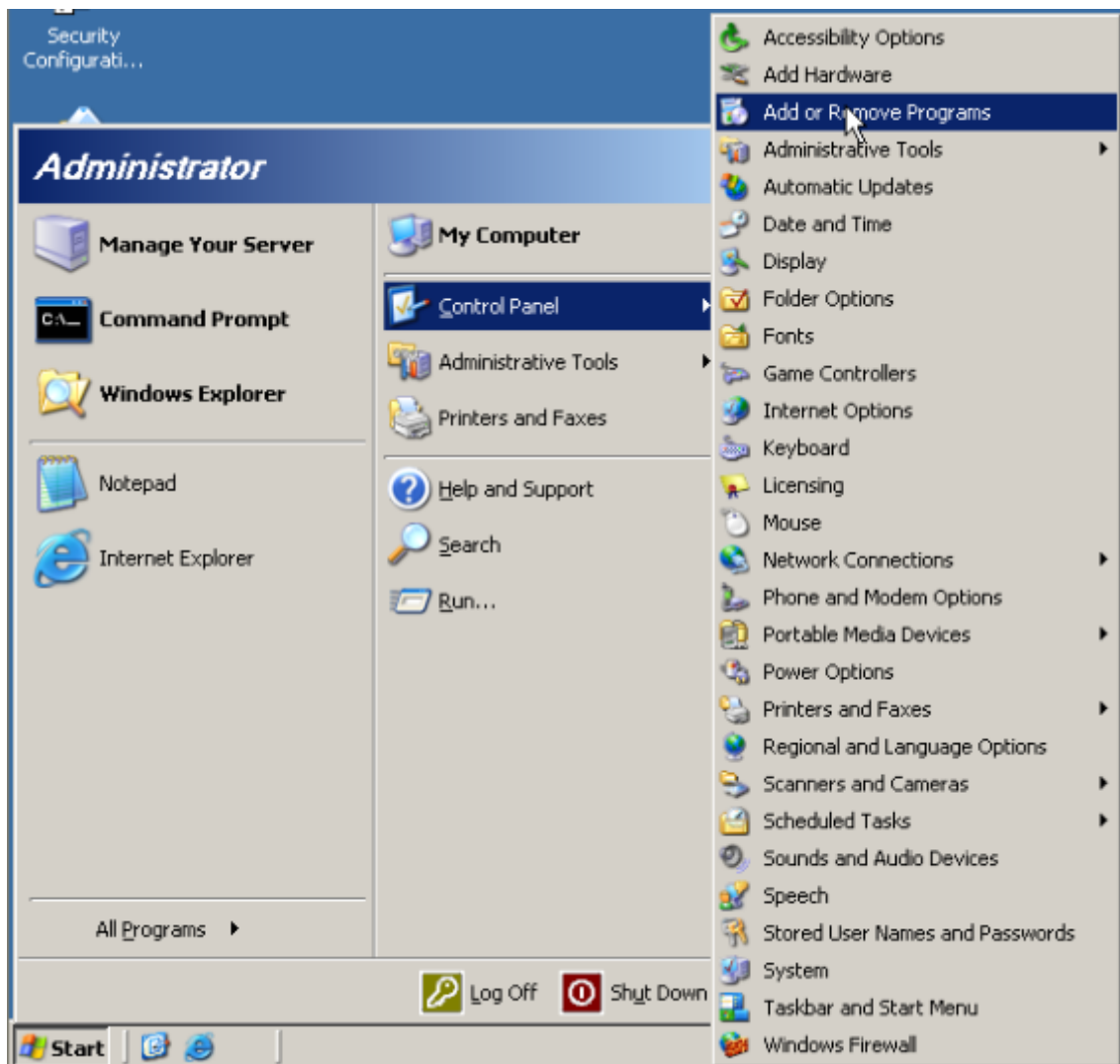




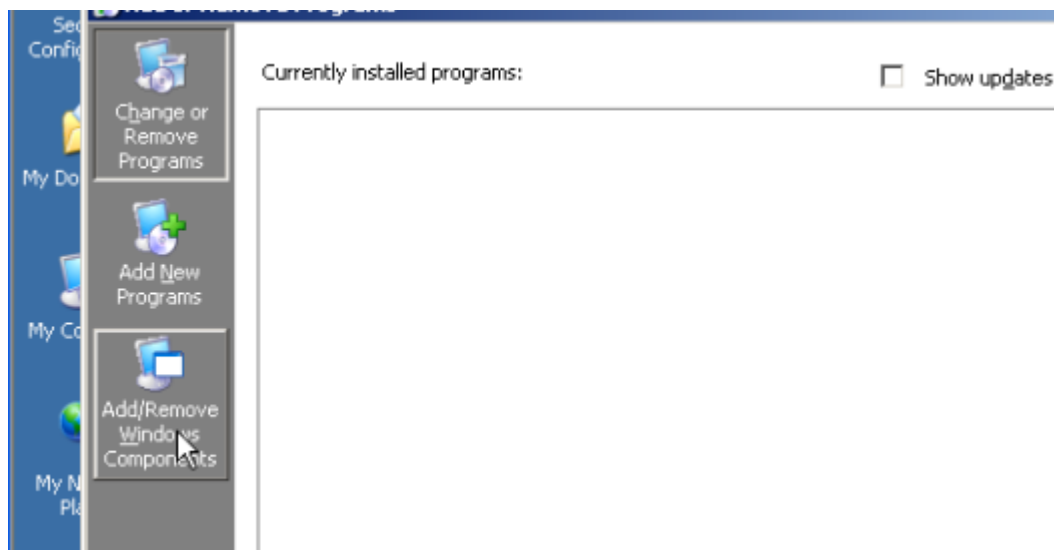
## 6. Cài đặt và Cấu hình DHCP

### 6.1. Cài đặt DHCP

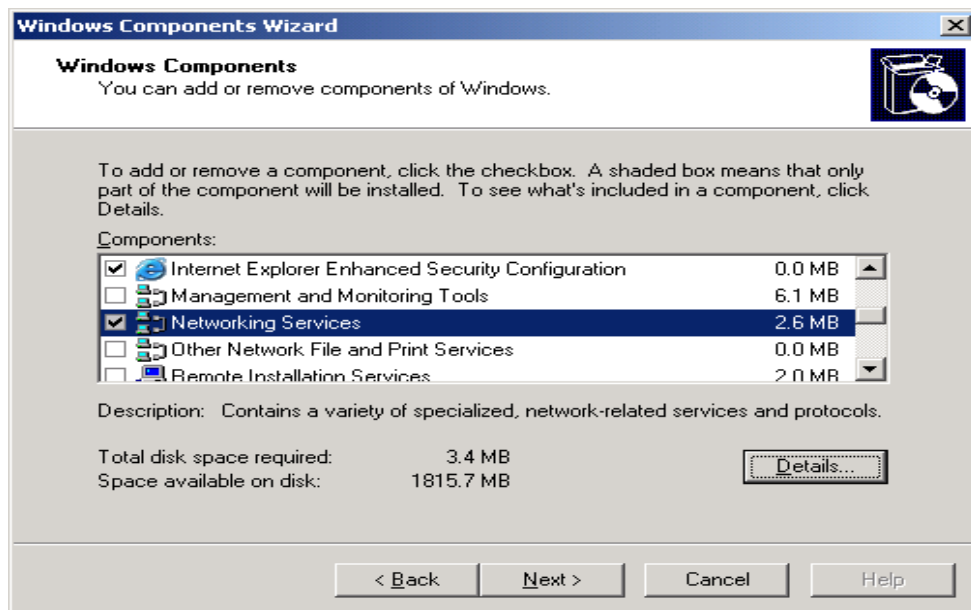
**Start ➤ Control Panel ➤ Add or Remove Programs**



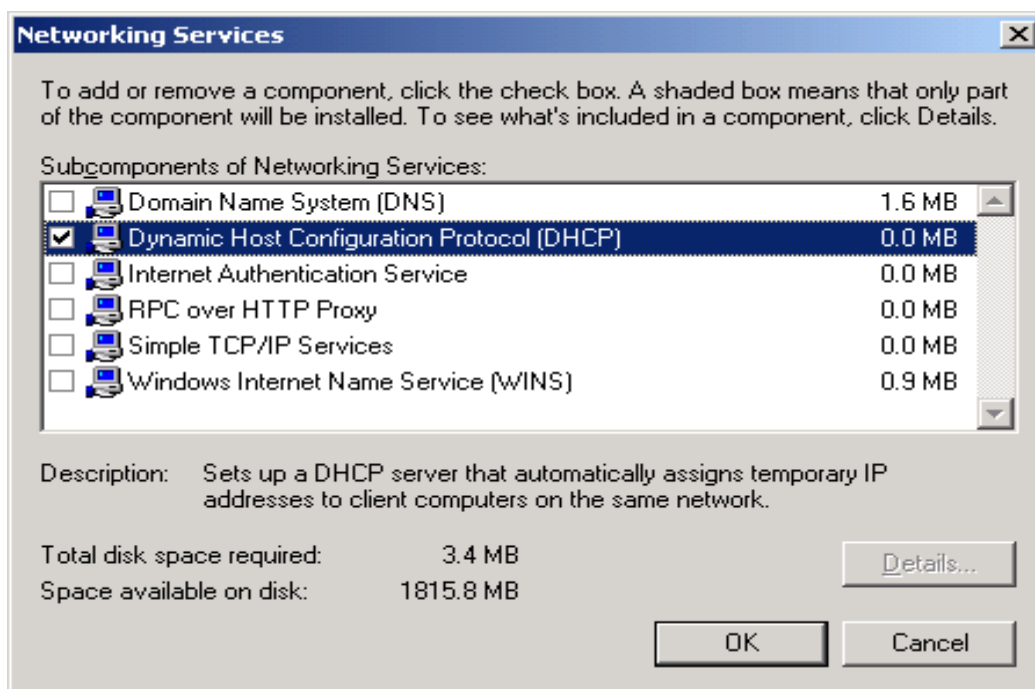
### Chọn Add/Remove Windows Componts



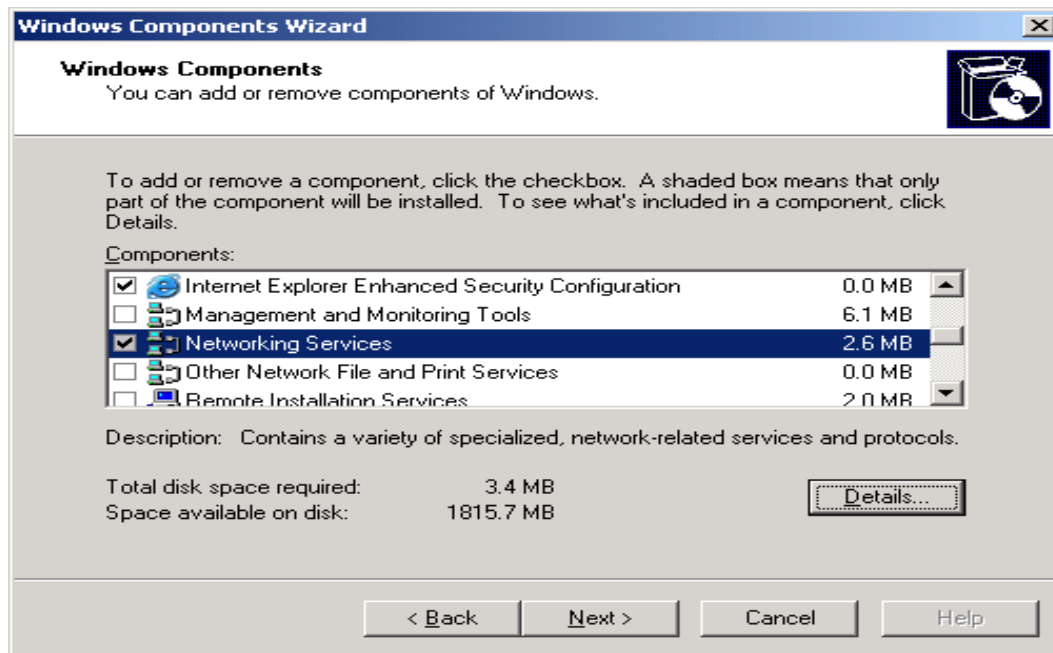
Chọn vào **Networking Services**, chọn **Details...**



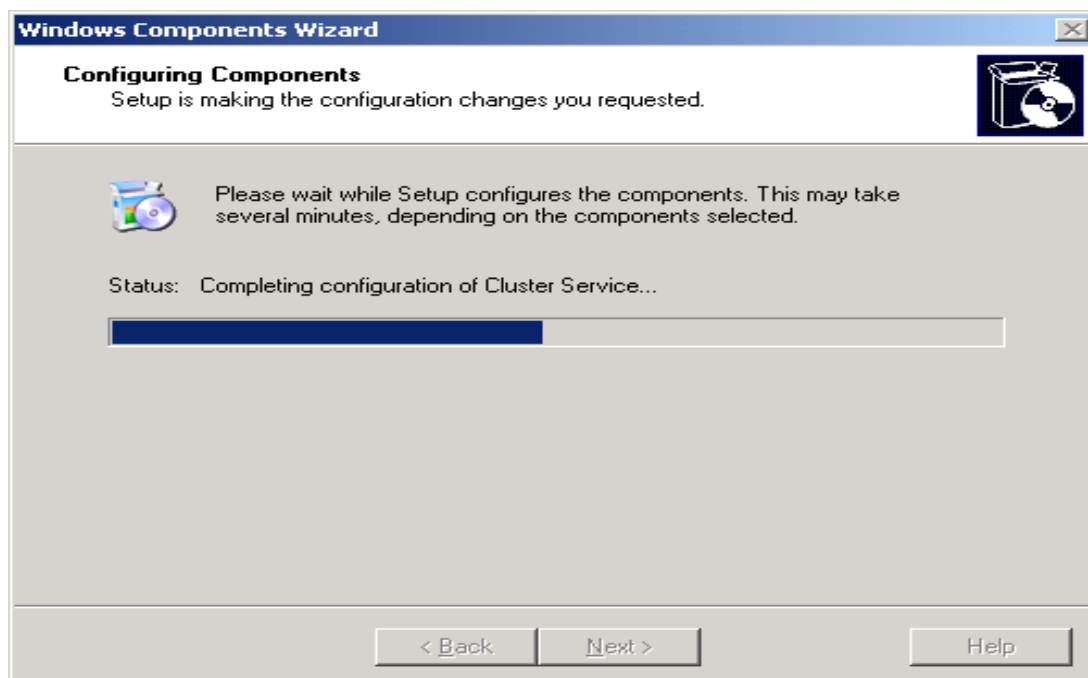
Chọn mục **Dynamic Host Configuration Protocol (DHCP)** và nhấn **OK**.



Trở lại hộp thoại **Network Server** chọn **Next** để tiếp tục.



Đợi cho máy cài đặt một lúc



Nhấn **Finish**

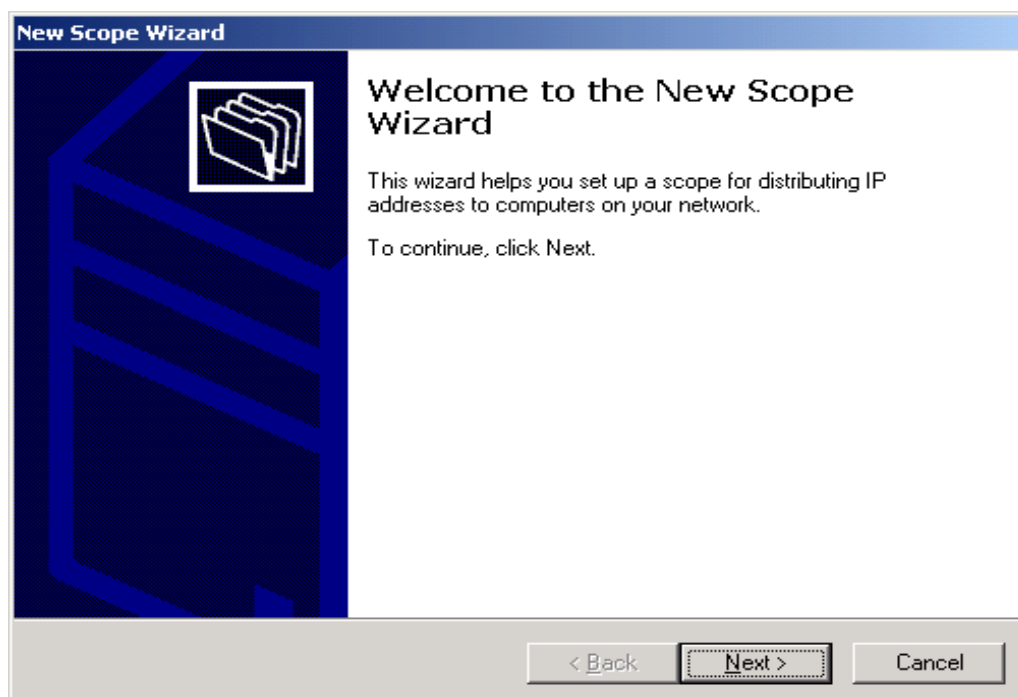


## 6.2. Cấu hình DHCP

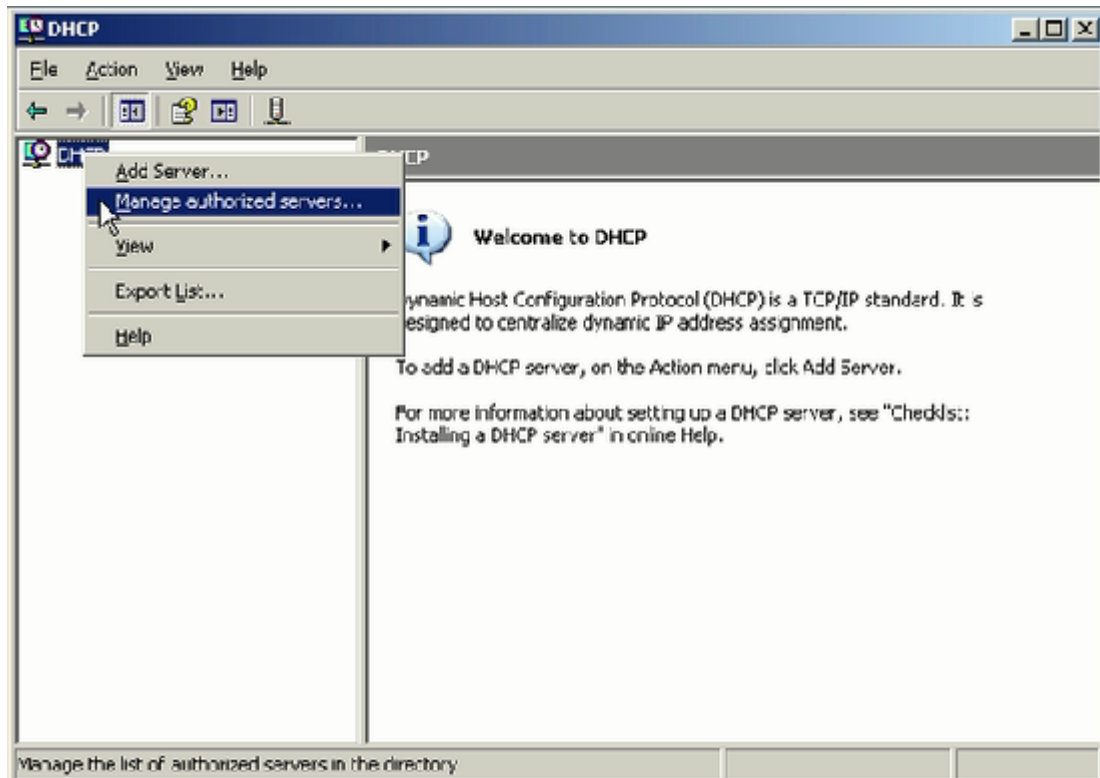
**Start/ Administrator tool / DHCP. Cửa sổ DHCP xuất hiện.**



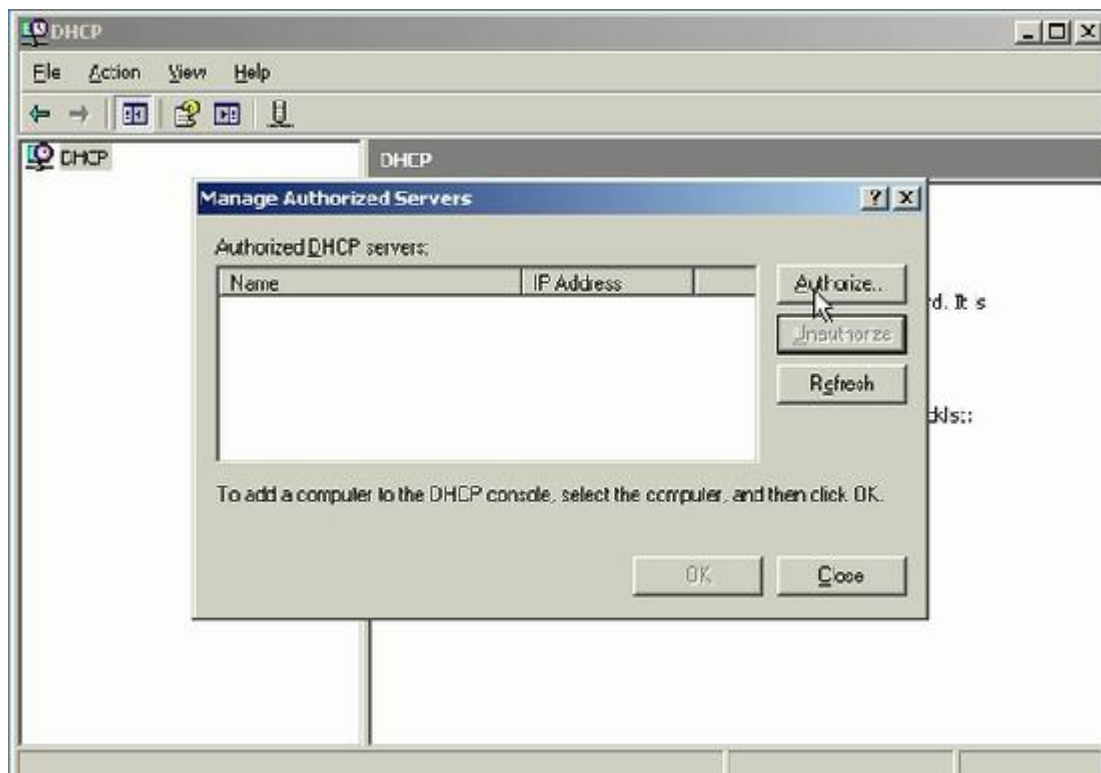
Chọn **Next** để tiếp tục.



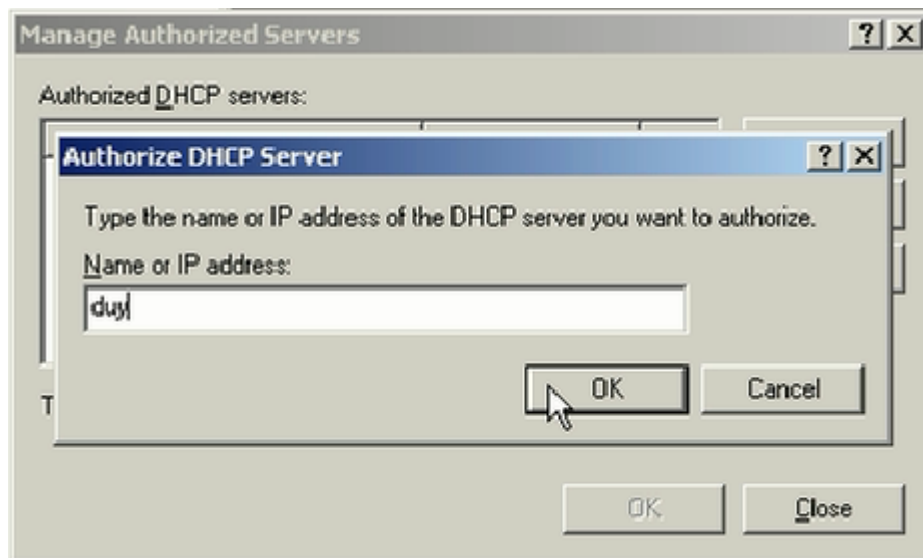
Nhấn phải chuột vào **DHCP** chọn **Manage authorized servers...**



Chọn **Authorize...**



Nhập tên địa chỉ



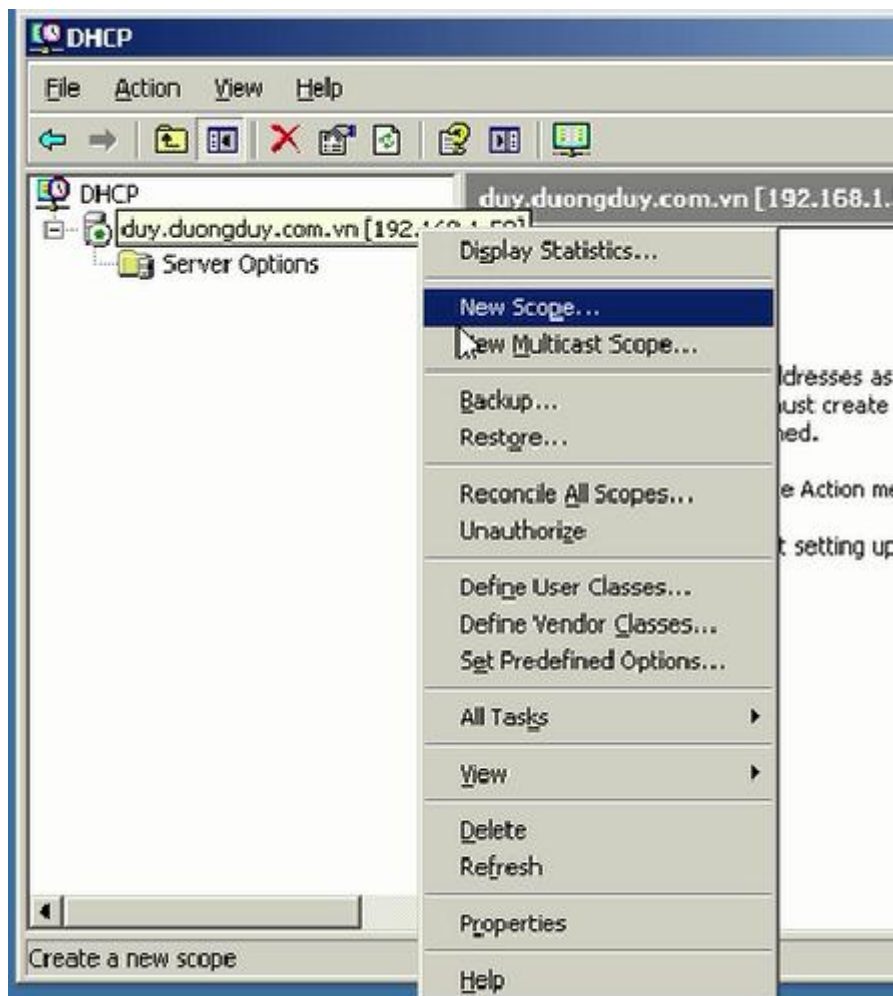
Nhập địa chỉ IP của máy Server vào và nhấn **OK**







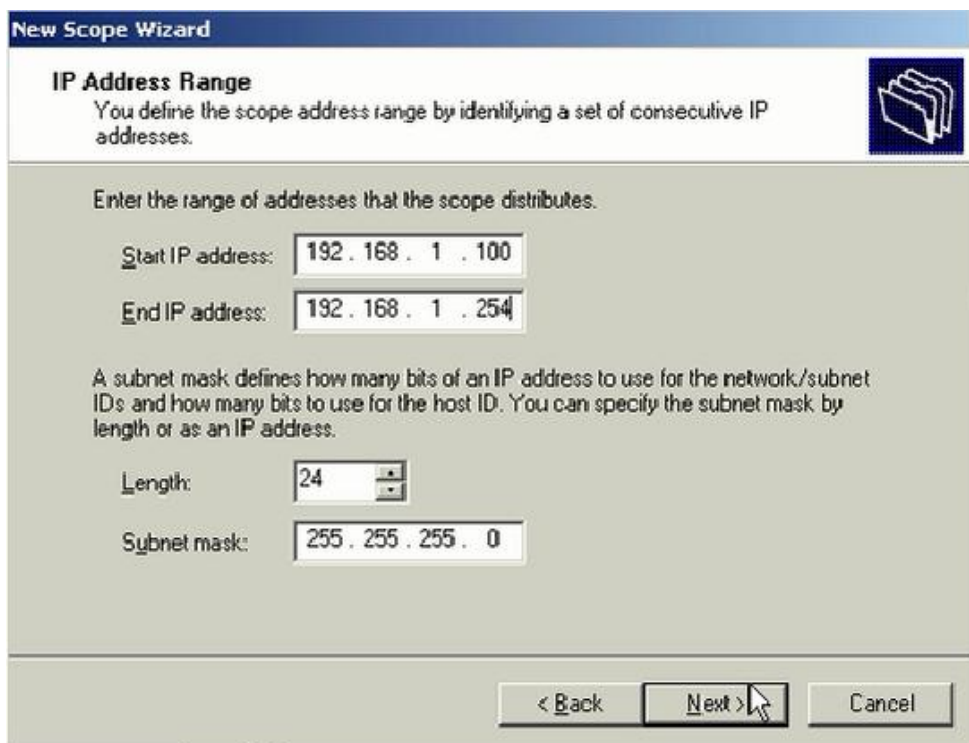
Chọn phải chuột vào tên mà ta vừa chọn, chọn **New Scope...**



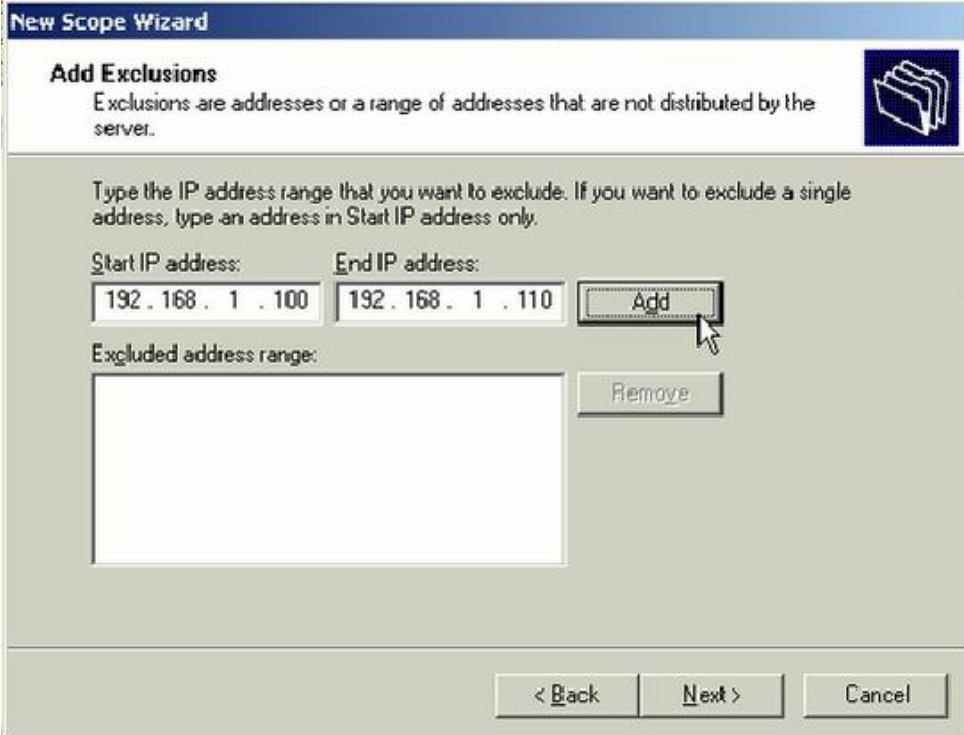
Hộp thoại tiếp theo nhấn **Next**



Trong hộp thoại **IP Address Range**, ta nhập địa chỉ IP đầu và cuối cần cấp phát, chọn **Next**



Hộp thoại **Add Exclusions**, viết địa chỉ IP mà ta không muốn cấp phát và **Add**



**New Scope Wizard**

**Add Exclusions**  
Exclusions are addresses or a range of addresses that are not distributed by the server.

Type the IP address range that you want to exclude. If you want to exclude a single address, type an address in Start IP address only.

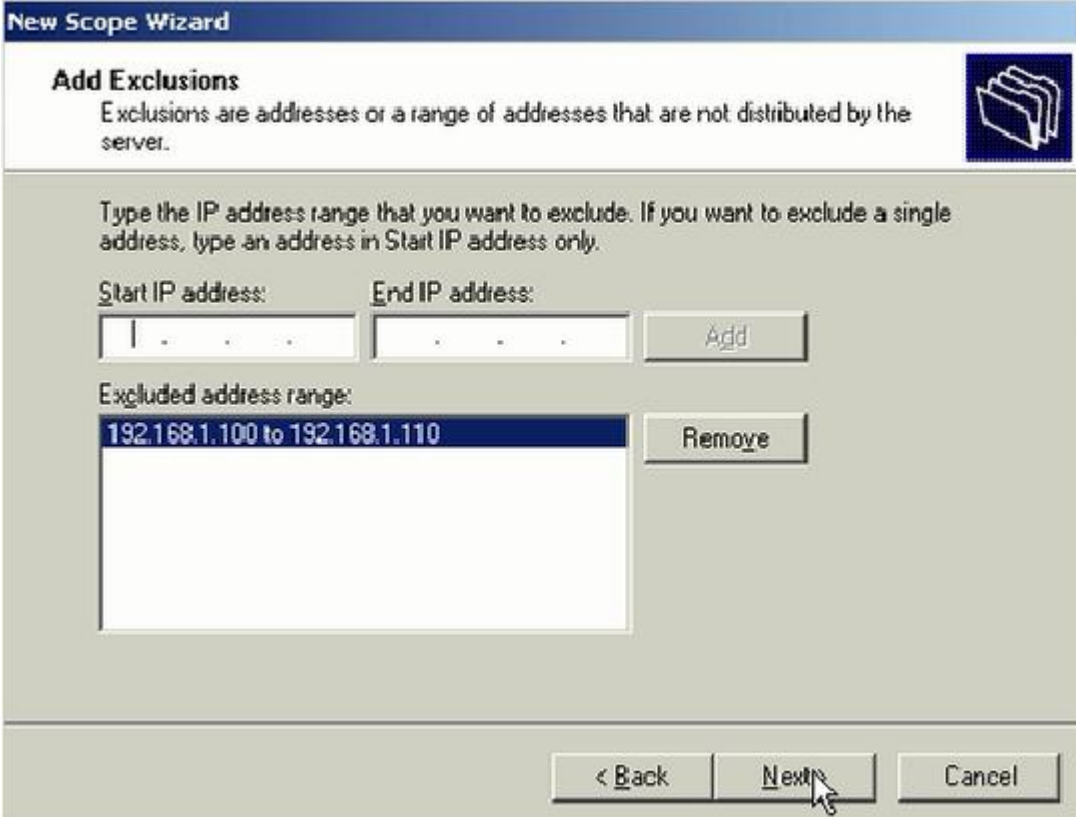
Start IP address: 192.168.1.100 End IP address: 192.168.1.110 Add

Excluded address range:

Remove

< Back Next > Cancel

Tiếp theo nhấn **Next**



**New Scope Wizard**

**Add Exclusions**  
Exclusions are addresses or a range of addresses that are not distributed by the server.

Type the IP address range that you want to exclude. If you want to exclude a single address, type an address in Start IP address only.

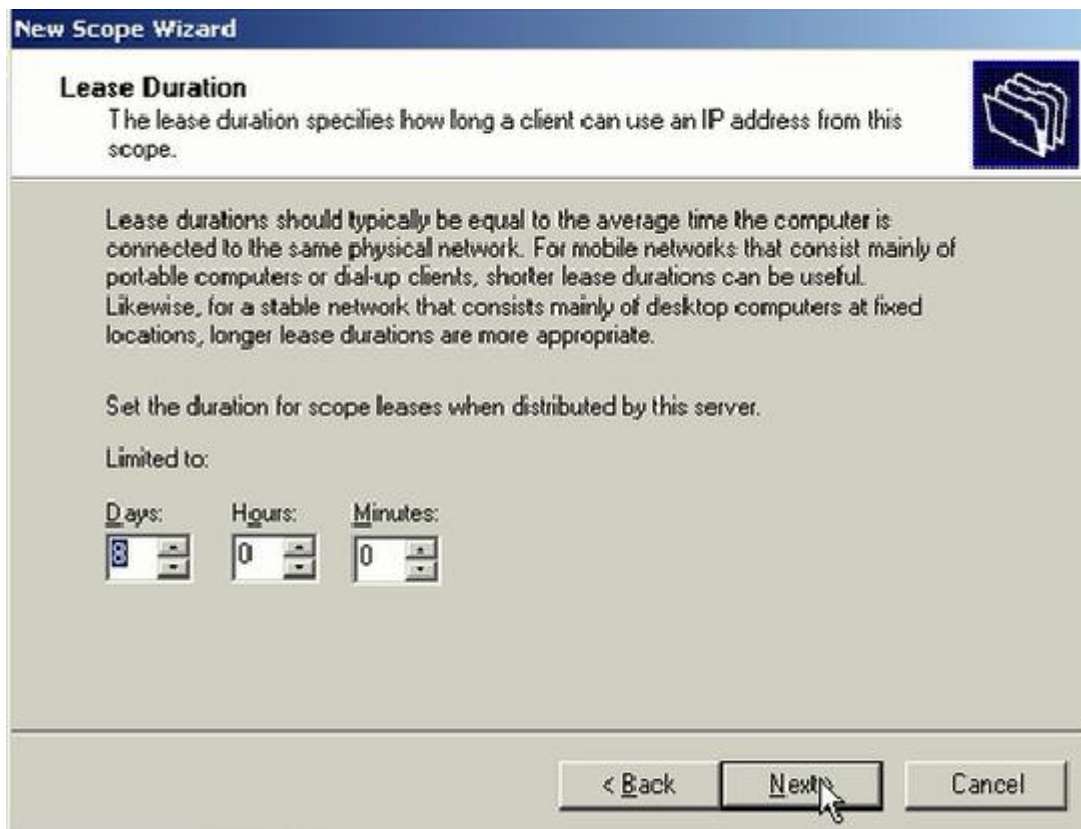
Start IP address: . . . End IP address: . . . Add

Excluded address range:

192.168.1.100 to 192.168.1.110 Remove

< Back Next > Cancel

Hộp thoại **Leas Duration** thời gian cấp IP cho máy clien, chọn **Next**



**New Scope Wizard**

**Lease Duration**

The lease duration specifies how long a client can use an IP address from this scope.

Lease durations should typically be equal to the average time the computer is connected to the same physical network. For mobile networks that consist mainly of portable computers or dial-up clients, shorter lease durations can be useful. Likewise, for a stable network that consists mainly of desktop computers at fixed locations, longer lease durations are more appropriate.

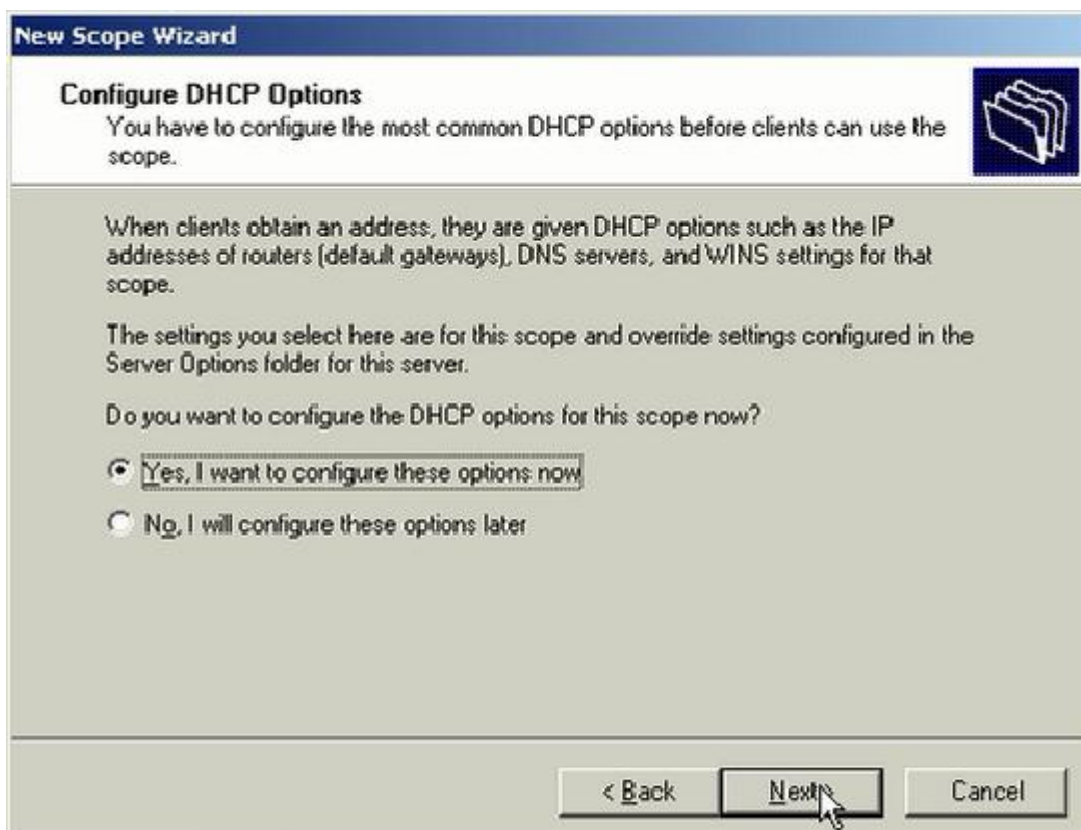
Set the duration for scope leases when distributed by this server.

Limited to:

Days: 8 Hours: 0 Minutes: 0

< Back Next Cancel

Trong hộp thoại **Configure DHCP Options** chọn Yes. I want to configure these options now, và nhấn **Next**



**New Scope Wizard**

**Configure DHCP Options**

You have to configure the most common DHCP options before clients can use the scope.

When clients obtain an address, they are given DHCP options such as the IP addresses of routers (default gateways), DNS servers, and WINS settings for that scope.

The settings you select here are for this scope and override settings configured in the Server Options folder for this server.

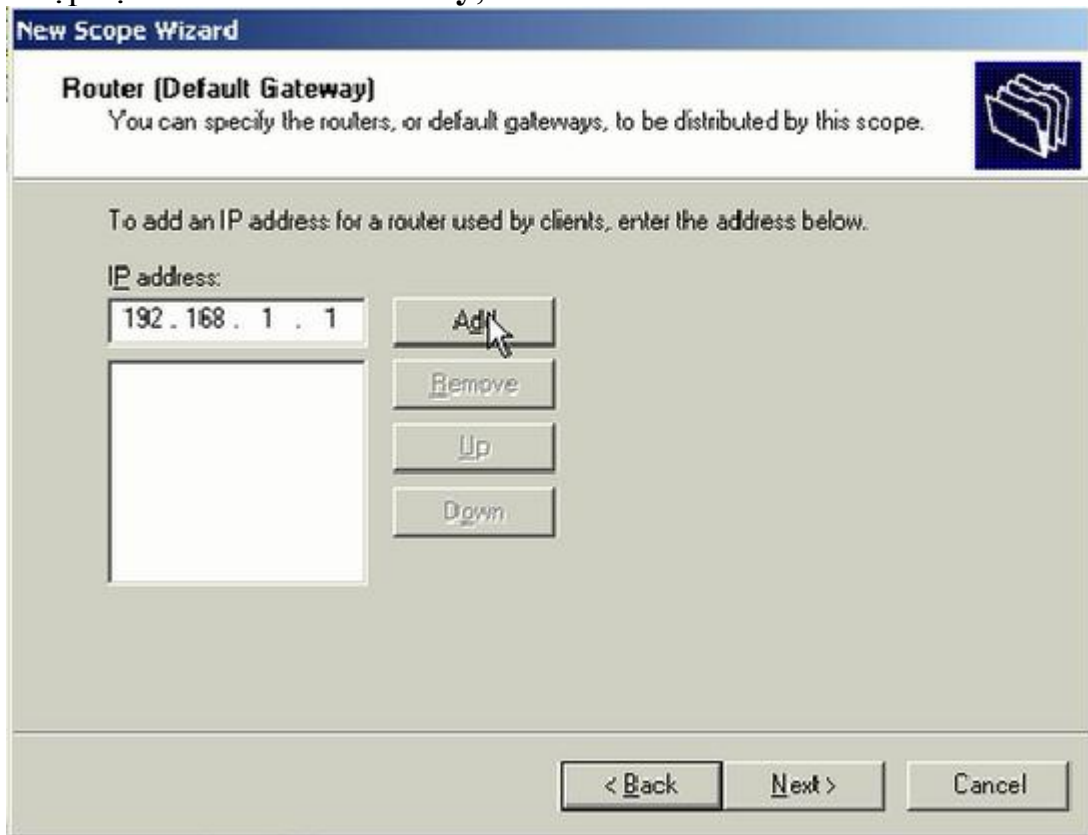
Do you want to configure the DHCP options for this scope now?

☒ Yes, I want to configure these options now

☐ No, I will configure these options later

< Back Next Cancel

Nhập địa chỉ **Default Gateway**, nhấn **Add**



**New Scope Wizard**

**Router (Default Gateway)**  
You can specify the routers, or default gateways, to be distributed by this scope.

To add an IP address for a router used by clients, enter the address below.

IP address:  
192.168.1.1

Add  
Remove  
Up  
Down

< Back   Next >   Cancel

Nhấn **Next**



**New Scope Wizard**

**Router (Default Gateway)**  
You can specify the routers, or default gateways, to be distributed by this scope.

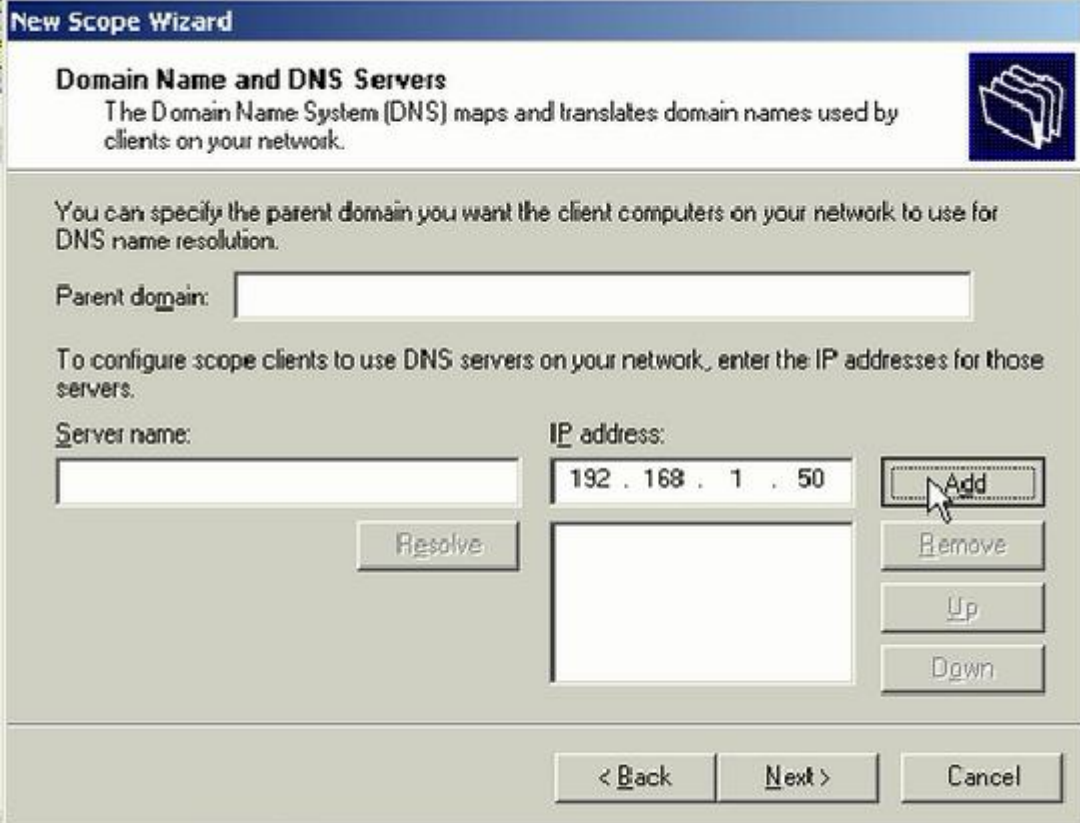
To add an IP address for a router used by clients, enter the address below.

IP address:  
192.168.1.1

Add  
Remove  
Up  
Down

< Back   Next >   Cancel

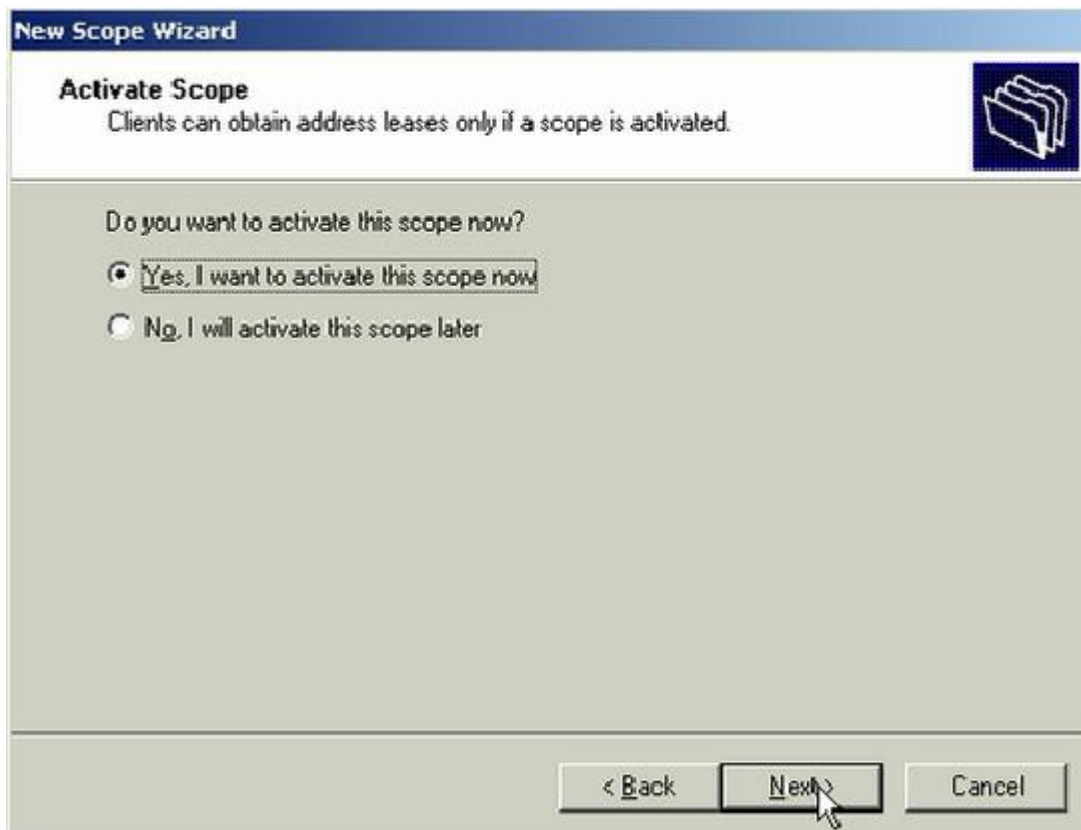
Trong hộp thoại **Domain Name and DNS Servers**, ta viết địa chỉ IP của máy Server  
nhấn **Add** và nhấn **Next**



The screenshot shows the 'New Scope Wizard' dialog box, specifically the 'Domain Name and DNS Servers' step. The title bar reads 'New Scope Wizard'. Below the title, the section is 'Domain Name and DNS Servers' with a sub-description: 'The Domain Name System (DNS) maps and translates domain names used by clients on your network.' To the right of this text is a folder icon. The main area contains instructions: 'You can specify the parent domain you want the client computers on your network to use for DNS name resolution.' followed by a 'Parent domain:' label and an empty text box. Below this, it says 'To configure scope clients to use DNS servers on your network, enter the IP addresses for those servers.' There are two input fields: 'Server name:' and 'IP address:'. The 'IP address:' field contains '192 . 168 . 1 . 50'. To the right of the 'IP address:' field is an 'Add' button with a mouse cursor over it. Below the 'Add' button are 'Remove', 'Up', and 'Down' buttons. To the left of the 'IP address:' field is a 'Resolve' button. At the bottom of the dialog are three buttons: '< Back', 'Next >', and 'Cancel'.

Trong hộp thoại **Activate Scope** chọn **Yes, I want to activate this scope now**,  
chọn **Next**





Nhấn **Finish** để hoàn thành cài đặt



